BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Đo lường cảm biến - MH1102034

Mã lớp học phần: MH110203401 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030005	Trịnh Thái	**An**	21/04/2004					C24DDT	
2	2210030002	Lê Minh	**Cẩn**	06/12/2004					C24DDT	
3	2210030009	Bùi Nguyễn Khánh	**Duy**	01/03/2004					C24DDT	
4	2210030016	Bành Bửu	**Đạt**	09/05/2004					C24DDT	
5	2210030028	Nguyễn Lê Y	**Đức**	28/08/2004					C24DDT	
6	2210030022	Huỳnh Quang	**Huy**	26/04/2003					C24DDT	
7	2210030012	Lý Ngọc	**Huy**	07/08/2004					C24DDT	
8	2210030023	Nguyễn Văn Tấn	**Hùng**	21/11/2004					C24DDT	
9	2210030004	Trần Phúc An	**Khang**	07/05/2004					C24DDT	
10	2210030001	Lê Đại	**Nghĩa**	14/02/2004					C24DDT	
11	2210030007	Nguyễn Trần Thanh	**Phong**	11/05/2004					C24DDT	
12	2210030003	Trương Minh Tuấn	**Phong**	06/02/2004					C24DDT	
13	2210030010	Vũ Minh	**Phước**	21/10/2002					C24DDT	
14	2210030024	Trần Minh	**Quang**	20/01/2004					C24DDT	
15	2210030018	Ngô Minh	**Tân**	11/06/2004					C24DDT	
16	2210030020	Phan Minh	**Thắng**	20/03/2003					C24DDT	
17	2210030011	Trần Quốc	**Thắng**	24/10/2004					C24DDT	
18	2210030017	Lương Thanh Anh	**Tuấn**	15/08/2004					C24DDT	
19	2210030019	Lê Quốc	**Việt**	23/05/2004					C24DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
20	2210030014	Phạm Văn	**Vĩ**	28/07/2002					C24DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : An toàn lao động - MH1102151

Mã lớp học phần: MH110215101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc	**An**	11/02/2005					C25CK2	
2	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
3	2310040033	Nguyễn Mạnh	**Cường**	22/02/2005					C25CK1	
4	2310040037	Bùi Đăng	**Duy**	28/05/2005					C25CK2	
5	2310040014	Võ Nhựt	**Duy**	03/04/2005					C25CK1	
6	2310040009	Phạm Tuấn	**Dũng**	22/02/2005					C25CK1	
7	2310040023	Đỗ Tấn	**Đạt**	09/12/2005					C25CK1	
8	2310040024	Đoàn Minh	**Hải**	24/05/2005					C25CK1	
9	2310040039	Trần Hoàng	**Hiệp**	09/06/2005					C25CK2	
10	2310040026	Nguyễn Lạc	**Hùng**	07/09/2005					C25CK1	
11	2310040074	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	20/05/2005					C25CK2	
12	2310040060	Võ Minh	**Kha**	07/07/2005					C25CK2	
13	2310040031	Phạm Hoàng Đăng	**Khoa**	16/06/2005					C25CK2	
14	2310040004	Lê Tuấn	**Linh**	15/04/2005					C25CK1	
15	2310040003	Nguyễn Nhật	**Linh**	09/09/2004					C25CK1	
16	2310040019	Đặng Văn Hữu	**Lộc**	20/01/2005					C25CK1	
17	2310040042	Ngô Triệu Anh	**Minh**	15/09/2003					C25CK2	
18	2310040035	Trần Nhựt	**Minh**	20/08/2005					C25CK2	
19	2310040041	Vũ Chí	**Nam**	27/08/2002					C25CK2	
20	2310040020	Cao Hoàng	**Năng**	25/03/2005					C25CK1	
21	2310040054	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	01/06/2004					C25CK1	
22	2310040062	Nguyễn Trung	**Nghĩa**	21/10/2005					C25CK2	
23	2310040011	Trần Sơn Bảo	**Ngọc**	18/11/2004					C25CK1	
24	2310040016	Võ Phước	**Nguyên**	17/04/2005					C25CK1	
25	2310040028	Trần Chí	**Nguyễn**	09/01/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	**Nhã**	30/04/2005					C25CK1	
27	2310040034	Nguyễn Lương	**Nhẫn**	06/06/2005					C25CK1	
28	2310040029	Sơn Pônh	**Nhia**	04/01/2004					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : An toàn lao động - MH1102151
Mã lớp học phần: MH110215101 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh
Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____
Giám thị 2: _____ Ký tên:_____
Giám thị 3: _____ Ký tên:_____
Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040073	Phạm Thế	**Phong**	13/01/2005					C25CK1	
2	2310040045	Nguyễn Thành	**Phước**	04/01/2005					C25CK2	
3	2310040055	Thái Quốc	**Quang**	22/10/2005					C25CK1	
4	2310040001	Ngô Minh	**Riêm**	01/11/2000					C25CK1	
5	2310040021	Nguyễn Ngọc	**Sang**	10/08/2005					C25CK1	
6	2310040044	Nguyễn Văn	**Sang**	12/03/2005					C25CK2	
7	2310040052	Trịnh Phú	**Sang**	31/08/2005					C25CK2	
8	2110010029	Nguyễn Hoàng	**Sơn**	13/09/2003					C23CK2	
9	2310040077	Nguyễn Thành	**Tài**	10/07/2005					C25CK1	
10	2310040036	Trần Chí	**Tâm**	07/03/2005					C25CK2	
11	2310040070	Đặng Nguyễn Duy	**Tân**	04/12/2005					C25CK2	
12	2310040005	Võ Tấn	**Thành**	12/06/2005					C25CK1	
13	2310010088	Trần Phú	**Thiên**	22/07/2005					C25CK1	
14	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	**Thiện**	11/09/2005					C25CK1	
15	2310040046	Phạm Bình	**Thuận**	30/06/2005					C25CK2	
16	2310040018	Nguyễn Minh	**Tiến**	23/11/2005					C25CK2	
17	2310040051	Nguyễn Trung	**Tính**	31/07/2005					C25CK2	
18	2310040053	Phan Thanh	**Toàn**	10/09/2005					C25CK2	
19	2310040059	Nguyễn Kim	**Trà**	26/01/2005					C25CK2	
20	2310040056	Nguyễn Ngọc	**Trí**	25/03/2005					C25CK2	
21	2310040075	Trần Phạm Anh	**Trọng**	15/08/2004					C25CK2	
22	2310040078	Huỳnh Trương	**Trường**	22/11/2005					C25CK1	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh	**Tuấn**	03/02/2005					C25CK1	
24	2310040010	Trần Thế	**Vinh**	10/05/2005					C25CK1	
25	2310040012	Lê Chí	**Vĩ**	02/09/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040015	Lê Minh	**Vương**	19/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429503 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	
2	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
3	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
4	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
5	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
6	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
7	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	
8	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
9	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
10	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
11	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	
12	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	
13	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	
14	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005					C25LG2	
15	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005					C25LG1	
16	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	
17	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
18	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005					C25TC	
19	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005					C25LG2	
20	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005					C25LG2	
21	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
22	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
23	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429503 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
3	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
4	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
5	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
6	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003					C25LG1	
7	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
8	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
9	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
10	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
11	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
12	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
13	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
14	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999					C25TC	
15	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
16	2310150048	Ngô Lê Gia	**Đạt**	27/04/2004					C25LG2	
17	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002					C25LG2	
18	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
19	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
20	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004					C25LG1	
21	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
22	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
23	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
24	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	
25	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005					C25LG1	
27	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	
28	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005					C25LG1	
29	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004					C25QT2	
3	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005					C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
5	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
6	2310100023	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	01/07/2005					C25QT2	
7	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
8	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004					C25QT1	
9	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
10	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
11	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
12	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005					C25QT1	
13	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002					C25QT3	
14	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
15	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005					C25QT3	
16	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005					C25QT2	
17	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005					C25QT2	
18	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
19	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005					C25QT2	
20	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002					C25QT1	
21	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
22	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005					C25QT2	
23	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều **Nga**	29/11/2005					C25QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005					C25QT3	
2	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
3	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
4	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
5	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
6	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
7	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005					C25QT2	
8	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
9	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
10	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
11	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
12	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh**	26/06/2005					C25QT2	
13	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
16	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
17	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
18	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
19	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	
20	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	
21	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001					C25QT3	
22	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
2	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
3	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	
4	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	
5	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	
6	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
7	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
8	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
10	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
11	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	
12	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
13	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004					C25QT2	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
15	2310100034	Trần Thị Lan	**Trinh**	28/06/2005					C25QT1	
16	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
17	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
18	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	
19	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
20	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
21	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	
22	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310100077	Nguyễn Thị Thanh **Vy**	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: MH110109301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000			5.5	Năm rưỡi	C25TH3	
2	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005			4.2	Bốn phẩy hai	C25TH2	
3	2310010010	Lê Đỗ Thanh	**Duy**	11/09/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH1	
4	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005			2.8	Hai phẩy tám	C25TH1	
5	2310010006	Lê Vũ	**Hải**	13/11/2003			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH1	
6	2310010017	Trần	**Hiền**	17/03/2005			6.8	Sáu phẩy tám	C25TH1	
7	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005			6.0	Sáu	C25TH1	
8	2310010018	Lê Tuấn	**Kiệt**	08/11/2005			8.0	Tám	C25TH1	
9	2310010014	Đặng Hoàng	**Lâm**	11/03/2005			7.0	Bảy	C25TH1	
10	2310010015	Đặng Hoàng	**Long**	11/03/2005			9.5	Chín rưỡi	C25TH1	
11	2310010012	Phan Thành	**Lộc**	23/11/2005			4.5	Bốn rưỡi	C25TH1	
12	2310010032	Ngô Thành	**Luân**	02/09/2005			7.0	Bảy	C25TH1	
13	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	**My**	20/01/2005			6.2	Sáu phẩy hai	C25TH1	
14	2310010020	Nguyễn Hoài	**Nam**	02/01/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH1	
15	2310010030	Võ Thị Hạnh	**Nguyên**	04/04/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25TH1	
16	2310010021	Nguyễn Lưu	**Nguyễn**	05/10/2005			8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
17	2310010023	Nguyễn Thành	**Nhân**	02/08/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25TH1	
18	2310010049	Ngô Tấn	**Phát**	02/07/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH1	
19	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH1	
20	2310010002	Lâm Gia	**Phi**	01/05/2002					C25TH1	
21	2310010029	Trần Văn	**Quy**	15/07/2005					C25TH1	
22	2310010034	Trần Phan Diễm	**Quỳnh**	08/04/2005					C25TH1	
23	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005			4.5	Bốn rưỡi	C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005			4.2	Bốn phẩy hai	C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: MH110109301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010090	Nguyễn Quốc	**Anh**	05/11/2005			3.2	Ba phẩy hai	C25TH3	
2	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005			3.8	Ba phẩy tám	C25TH2	
3	2310010074	Hồ Ngọc Gia	**Bảo**	16/08/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH3	
4	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005			3.2	Ba phẩy hai	C25TH2	
5	2310010039	Nguyễn Văn	**Bình**	29/03/2005			2.2	Hai phẩy hai	C25TH2	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005			5.0	Năm	C25TH3	
7	2310010093	Lê Tấn	**Đạt**	12/02/2005			6.8	Sáu phẩy tám	C25TH3	
8	2310010080	Võ Thành	**Đạt**	29/11/2004			3.2	Ba phẩy hai	C25TH3	
9	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003			3.2	Ba phẩy hai	C25TH2	
10	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005			3.8	Ba phẩy tám	C25TH2	
11	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005			3.2	Ba phẩy hai	C25TH2	
12	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005			3.8	Ba phẩy tám	C25TH2	
13	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/09/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH3	
14	2310010089	Trần Minh	**Hòa**	05/06/2005			4.0	Bốn	C25TH3	
15	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH1	
16	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005					C25TH2	
17	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005			6.8	Sáu phẩy tám	C25TH2	
18	2310010102	Phan Văn	**Linh**	08/07/2004			4.5	Bốn rưỡi	C25TH3	
19	2310010077	Phạm Trần Diễm	**My**	26/03/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH3	
20	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH2	
21	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005			1.8	Một phẩy tám	C25TH3	
22	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005			7.2	Bảy phẩy hai	C25TH2	
23	2310010059	Bùi Minh	**Nhựt**	12/08/2005					C25TH2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005			6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: MH110109301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005			5.2	Năm phẩy hai	C25TH2	
2	2310010078	Trương Bảo	**Phúc**	16/10/2005			2.5	Hai rưỡi	C25TH3	
3	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005			5.5	Năm rưỡi	C25TH2	
4	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005			6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	
5	2310010073	Phan Hữu Trí	**Tâm**	10/07/2005			2.5	Hai rưỡi	C25TH3	
6	2310010071	Võ Chí	**Tâm**	16/01/2004			3.8	Ba phẩy tám	C25TH3	
7	2310010087	Quách Hùng	**Tân**	11/12/2005			5.2	Năm phẩy hai	C25TH3	
8	2310010011	Trần Phước	**Tấn**	30/09/2005			3.8	Ba phẩy tám	C25TH1	
9	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003			4.0	Bốn	C25TH2	
10	2310010081	Võ Phước	**Thiện**	04/02/2004			3.8	Ba phẩy tám	C25TH3	
11	2310010025	Huỳnh Phát	**Thịnh**	07/10/2005					C25TH1	
12	2310010001	Lê Phước	**Thọ**	25/01/1999			5.5	Năm rưỡi	C25TH1	
13	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	**Thông**	12/09/2004			2.2	Hai phẩy hai	C25TH2	
14	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH2	
15	2310010026	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	10/06/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH1	
16	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005			9.0	Chín	C25TH2	
17	2310010095	Nguyễn Hữu	**Trí**	06/10/2005			3.5	Ba rưỡi	C25TH3	
18	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005			3.0	Ba	C25TH2	
19	2310010038	Nguyễn Lam	**Trường**	11/10/2005			4.0	Bốn	C25TH2	
20	2310010098	Nguyễn Quang	**Trường**	13/06/2005			6.8	Sáu phẩy tám	C25TH3	
21	2310010028	Nguyễn Thanh	**Tú**	13/11/2004					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2310010013	Lưu Hiển	**Vinh**	28/06/2004			4.8	Bốn phẩy tám	C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429502 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Mai Văn Thành

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	**An**	29/09/2005					C25TM	
2	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005					C25KT2	
3	2310160011	Huỳnh Thảo	**Chi**	05/04/2005					C25TM	
4	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
5	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc	**Cường**	06/02/2005					C25TM	
6	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
7	2310160006	Hồ Thị Mỹ	**Hạnh**	19/04/2005					C25TM	
8	2310160002	Trần Ngọc Minh	**Hân**	10/12/2005					C25TM	
9	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
10	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
11	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
12	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
13	2310160022	Nguyễn Phương Diễm	**Kiều**	23/11/2005					C25TM	
14	2310160001	Phạm Thị Mỹ	**Lệ**	12/02/2000					C25TM	
15	2310160026	Lê Thành	**Long**	14/11/2005					C25TM	
16	2310160008	Trần Hoàng	**Long**	01/11/2005					C25TM	
17	2310160036	Huỳnh Tấn	**Lộc**	16/10/2004					C25TM	
18	2310160035	Nguyễn Minh	**Luân**	08/11/2005					C25TM	
19	2310160020	Lư Trúc	**Mai**	07/05/2005					C25TM	
20	2310160015	Nhan Thanh	**Mai**	14/12/2005					C25TM	
21	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
22	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
23	2310160009	Nguyễn Thị Hà	**My**	01/01/2004					C25TM	
24	2310110044	Lê Thị Kim	**Ngân**	13/11/2005					C25KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429502 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Mai Văn Thành

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
2	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
3	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
4	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
5	2310160010	Huỳnh Xuân	**Nhi**	12/03/2005					C25TM	
6	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
7	2310160027	Nguyễn Ánh	**Như**	06/05/2005					C25TM	
8	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
9	2310160038	Nguyễn Nhựt Hà	**Phương**	01/10/2005					C25TM	
10	2310160019	Trần Trúc	**Phương**	26/10/2005					C25TM	
11	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
12	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
13	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004					C25KT2	
14	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/06/1996					C25TM	
15	2310160005	Phạm Thị Ngọc	**Thảo**	26/09/2005					C25TM	
16	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
17	2310160021	Đinh Như	**Thiện**	27/06/2005					C25TM	
18	2310110007	Nguyễn Thị Hoài	**Thơ**	18/08/2005					C25KT1	
19	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	**Thuận**	02/04/2005					C25TM	
20	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	
21	2310160013	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	10/12/2005					C25TM	
22	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005					C25KT1	
23	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	31/03/2005					C25TM	
24	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310160003	Huỳnh Thị Kim	**Trang**	17/02/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: MH110429502 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Mai Văn Thành

Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
2	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	
3	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
4	2310160040	Nguyễn Thị Huệ	**Trâm**	19/08/2005					C25TM	
5	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
6	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
7	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
8	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
9	2310160037	Nguyễn Minh	**Tú**	23/11/2005					C25TM	
10	2310160025	Lê Hoàng	**Vũ**	30/09/2005					C25TM	
11	2310160012	Lê Thị Thúy	**Vy**	10/03/2005					C25TM	
12	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005					C25KT2	
13	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
17	2310120002	Nguyễn Thị Như **Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: MH110427101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đinh Thùy Trâm

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100056	Dương Ngọc Duyên	**An**	23/09/2004					C24QT2	
2	2210100090	Đoàn Ngọc Trâm	**Anh**	20/04/2004					C24QT3	
3	2210100038	Lê Thị Phương	**Anh**	05/04/2004					C24QT2	
4	2210100091	Lê Huỳnh Quốc	**Bảo**	21/03/2003					C24QT3	
5	2210100051	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	12/09/2004					C24QT2	
6	2210100030	Nguyễn Thị Thu	**Dàng**	19/10/2004					C24QT1	
7	2210100037	Trương Nguyễn Thục	**Di**	09/02/2004					C24QT2	
8	2210100064	Quách Xuân	**Diệu**	13/08/2004					C24QT2	
9	2210100034	Phạm Thành	**Đạt**	08/09/2004					C24QT3	
10	2210100022	Nguyễn Quỳnh	**Giang**	20/05/2004					C24QT1	
11	2210100094	Nguyễn Thị Quỳnh	**Giao**	10/12/2004					C24QT3	
12	2210100007	Đặng Ngọc	**Hải**	21/09/2003					C24QT1	
13	2210100032	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	15/03/2004					C24QT1	
14	2210100081	Lê Hoàng Tuyết	**Hân**	18/07/2004					C24QT2	
15	2210100054	Ngô Phạm Ngọc	**Hân**	25/09/2004					C24QT2	
16	2210100100	Trần Hồng Thái	**Hiền**	19/02/2004					C24QT3	
17	2210100066	Trương Thị Cẩm	**Hiếu**	13/06/2004					C24QT2	
18	2210100067	Lê Thị Thanh	**Hoa**	28/08/2004					C24QT2	
19	2210100086	Đặng Văn	**Hòa**	29/03/2004					C24QT3	
20	2210100068	Hứa Nhật	**Huy**	20/01/2004					C24QT2	
21	2210100011	Nguyễn Thị Như	**Huỳnh**	12/09/2003					C24QT1	
22	2210100003	Bùi Thị Diễm	**Hương**	30/12/2002					C24QT1	
23	2210100062	Mai Thị Ngọc	**Hương**	01/12/2004					C24QT2	
24	2210100083	Phạm Thị Ngọc	**Hương**	15/05/2004					C24QT3	
25	2210100059	Trương Minh	**Kha**	23/04/2004					C24QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100013	Nguyễn Thị Mỹ	**Lệ**	03/09/2004					C24QT1	
27	2210100069	Nguyễn Thị Ngọc	**Linh**	15/12/2004					C24QT2	
28	2110100137	Nguyễn Trọng	**Linh**	06/02/2003					C23QT4	
29	2210100074	Huỳnh Kim	**Long**	03/09/2000					C24QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: MH110427101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đinh Thùy Trâm

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100096	Kheo Thanh	**Long**	19/02/2004					C24QT3	
2	2210100019	Trần Nhựt	**Long**	23/04/2004					C24QT1	
3	2210100044	Tạ Thị Ngọc	**Mai**	15/02/2004					C24QT2	
4	2210100050	Phan Tiểu	**Mẫn**	29/05/2004					C24QT2	
5	2210100079	Lê Kim	**Muôn**	21/10/2004					C24QT3	
6	2210100082	Phạm Thị Trà	**My**	25/06/2004					C24QT3	
7	2210100085	Ngô Hồng Thái	**Mỹ**	28/04/2004					C24QT3	
8	2210100097	Nguyễn Thị Thu	**Ngân**	17/06/2004					C24QT3	
9	2210100006	Bùi Trọng	**Nghĩa**	01/01/2001					C24QT1	
10	2210100087	Đào Thị Bảo	**Ngọc**	01/06/2004					C24QT1	
11	2210100047	Hà Thị Mỹ	**Ngọc**	17/04/2004					C24QT2	
12	2210100012	Nguyễn Kim	**Ngọc**	13/02/2003					C24QT1	
13	2210100021	Nguyễn Thị Ánh	**Nguyệt**	19/07/2004					C24QT1	
14	2210100040	Đỗ Thị	**Nhi**	29/07/2004					C24QT2	
15	2210100002	Nguyễn Hồng	**Nhi**	25/08/2002					C24QT1	
16	2210100065	Nguyễn Thị Ngọc	**Nhi**	25/03/2004					C24QT2	
17	2210100089	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	25/10/2004					C24QT3	
18	2210100075	Tống Thị Dương	**Nhi**	10/02/2004					C24QT3	
19	2210100102	Nguyễn Thị Cẩm	**Nhu**	29/06/2004					C24QT3	
20	2210100018	Huỳnh Thị Huyền	**Nhung**	20/03/2004					C24QT2	
21	2210100063	Nguyễn Thị	**Oanh**	15/01/2004					C24QT2	
22	2210100104	Võ Thị Kim	**Phụng**	10/07/2004					C24QT3	
23	2210100058	Lê Kim	**Phượng**	19/06/2003					C24QT2	
24	2210100057	Lăng Tiến	**Quốc**	26/01/2004					C24QT2	
25	2210100045	Phạm Thị Phương	**Quyên**	25/08/2004					C24QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100078	Huỳnh Mỹ	**Quỳnh**	19/02/2004					C24QT3	
27	2210100072	Nguyễn Đình Hoàng	**Sang**	13/07/2004					C24QT3	
28	2110100205	Trần Viết	**Sang**	05/11/2003					C23QT6	
29	2210100046	Đỗ Ngọc	**Sơn**	09/10/2004					C24QT2	
30	2210100105	Thái Tấn	**Thành**	17/05/2003					C24QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: MH110427101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đinh Thùy Trâm

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100036	Trần Thị Phương	**Thảo**	06/07/2004					C24QT2	
2	2210100023	Võ Thị Thanh	**Thảo**	16/04/2004					C24QT1	
3	2210100017	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	14/01/2004					C24QT1	
4	2210100106	Đoàn Hoàng	**Thiên**	05/04/2004					C24QT1	
5	2110100131	Trương Đình	**Thiên**	25/07/2003					C23QT4	
6	2210100103	Nguyễn Phú	**Thịnh**	03/08/2001					C24QT3	
7	2210100033	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	13/08/2004					C24QT2	
8	2210100071	Võ Thị Lệ	**Thu**	19/05/2004					C24QT3	
9	2210100010	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	16/11/2002					C24QT1	
10	2210100052	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	03/11/2004					C24QT2	
11	2210100031	Dương Thị Cẩm	**Thúy**	26/09/2004					C24QT1	
12	2210100055	Đàm Thị Thanh	**Thúy**	09/11/2002					C24QT2	
13	2210100029	Dương Thị Minh	**Thư**	15/02/2004					C24QT1	
14	2210100043	Đặng Thị Anh	**Thư**	14/03/2004					C24QT3	
15	2210100092	Hồ Thanh	**Thư**	12/02/2004					C24QT3	
16	2210100099	Võ Hoàng Minh	**Thư**	10/03/2004					C24QT3	
17	2210100008	Lê Thị Mỹ	**Tiên**	07/12/2001					C24QT1	
18	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/11/2004					C24QT3	
19	2210100053	Nguyễn Lê Tú	**Trân**	21/02/2004					C24QT1	
20	2210120028	Võ Trần Kim	**Tuyền**	02/11/2003					C24QT1	
21	2210100028	Nguyễn Ngọc Tường	**Vi**	05/04/2004					C24QT1	
22	2210100025	Nguyễn Thị Yến	**Vi**	06/03/2004					C24QT2	
23	2210100048	Phạm Thị Thảo	**Vi**	20/04/2004					C24QT1	
24	2210100014	Huỳnh Thị Lan	**Vy**	30/05/2004					C24QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2210100084	Nguyễn Kim Du **Y**	01/12/2004					C24QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thẩm định tín dụng - MH1104216
Mã lớp học phần: MH110421601 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Hà
Ngày thi: 27/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____
Giám thị 2: _____ Ký tên:_____
Giám thị 3: _____ Ký tên:_____
Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100131	Nguyễn Trang	**Anh**	09/11/2004			8.8	Tám phẩy tám	C24TC1	
2	2210120011	Trần Thị Loan	**Anh**	30/11/2004			9.0	Chín	C24TC1	
3	2210120024	Nguyễn Thị	**Cẩm**	19/09/2004			4.0	Bốn	C24TC2	
4	2210120029	Trần Thành	**Đạt**	24/04/2004			3.5	Ba rưỡi	C24TC2	
5	2210100015	Trần Thị Hồng	**Hải**	05/05/2003			8.0	Tám	C24TC1	
6	2210120019	Vương Quỳnh	**Hoa**	27/06/2004			8.5	Tám rưỡi	C24TC1	
7	2210100123	Đặng Tấn	**Huy**	14/06/2004			5.3	Năm phẩy ba	C24TC1	
8	2210120010	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	18/03/2004			7.5	Bảy rưỡi	C24TC1	
9	2210120022	Quách Thị Kim	**Ngân**	16/10/2004			8.3	Tám phẩy ba	C24TC2	
10	2210120036	Phan Thị Hồng	**Nhung**	28/01/2004			6.0	Sáu	C24TC2	
11	2210120009	Võ Thị Hồng	**Nhung**	06/12/2003			6.5	Sáu rưỡi	C24TC1	
12	2210120016	Nguyễn Như	**Phương**	07/05/2001			9.5	Chín rưỡi	C24TC1	
13	2210120023	Nguyễn Trần Mỹ	**Phương**	29/03/2004			7.0	Bảy	C24TC2	
14	2210120049	Đỗ Ngọc	**Quỳnh**	27/12/2004			8.0	Tám	C24TC2	
15	2210120025	Hồ Bích	**Quỳnh**	12/07/2004			7.0	Bảy	C24TC2	
16	2210120013	Trương Trúc	**Quỳnh**	26/08/2004			5.5	Năm rưỡi	C24TC1	
17	2210120035	Ngô Nhật Minh	**Tân**	27/10/2004			9.5	Chín rưỡi	C24TC2	
18	2210120040	Phạm Quốc	**Thái**	08/03/2003			6.8	Sáu phẩy tám	C24TC2	
19	2210010041	Lê Ngọc	**Thu**	16/04/2004			8.3	Tám phẩy ba	C24TC1	
20	2210120046	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	25/09/2004			8.5	Tám rưỡi	C24TC2	
21	2210120014	Phạm Minh	**Thư**	26/08/2004			9.5	Chín rưỡi	C24TC1	
22	2210120007	Trần Thị Thanh	**Thư**	23/10/2004			6.0	Sáu	C24TC1	
23	2210120018	Võ Ngọc Anh	**Thư**	15/09/2004			6.5	Sáu rưỡi	C24TC1	
24	2210120039	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**	29/11/2003			5.5	Năm rưỡi	C24TC2	
25	2210120042	Hà Diễm	**Trang**	19/02/2004			2.5	Hai rưỡi	C24TC2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210120033	Nguyễn Thị Kim	**Trang**	13/07/2004			5.3	Năm phẩy ba	C24TC2	
27	2210120037	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	12/09/2004			7.5	Bảy rưỡi	C24TC2	
28	2210120030	Phan Thị Hoài	**Trinh**	09/10/2004			5.5	Năm rưỡi	C24TC2	
29	2210120031	Phan Thị Thanh	**Tự**	28/11/2004			6.5	Sáu rưỡi	C24TC2	
30	2210120041	Huỳnh Phan Thị Nhựt	**Yên**	10/12/2004			5.5	Năm rưỡi	C24TC2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1102125

Mã lớp học phần: MH110212501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040002	Dương Kiện	**An**	23/08/2003					C24CK1	
2	2210040037	Phạm Thanh	**An**	08/05/2004					C24CK2	
3	2210040051	Trần Hoàng	**An**	28/10/2004					C24CK2	
4	2210040088	Lê Ngọc	**Bảo**	07/10/2004					C24CK3	
5	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
6	2210040071	Nguyễn Phạm Thái	**Bình**	17/12/2004					C24CK2	
7	2210040084	Nguyễn Tấn	**Bình**	11/12/2004					C24CK3	
8	2210040053	Phạm Quốc	**Bình**	24/11/2004					C24CK2	
9	2210040054	Nguyễn Tấn	**Dàng**	03/10/2004					C24CK2	
10	2210040083	Nguyễn Lê Trọng	**Diễn**	11/11/2004					C24CK3	
11	2210040100	Hồ Quốc	**Duy**	16/11/2003					C24CK3	
12	2210040025	Nguyễn Thanh	**Dủng**	25/05/2004					C24CK1	
13	2210040039	Nguyễn Hoàng	**Dũng**	05/05/2004					C24CK2	
14	2210040041	Hoàng Ngọc	**Dương**	08/02/2004					C24CK2	
15	2210040048	Lộc Hòa	**Dương**	12/03/2004					C24CK2	
16	2210040095	Nguyễn Ngọc Thái	**Dương**	28/11/2004					C24CK3	
17	2210040077	Bùi Sỉ	**Đan**	03/10/2004					C24CK3	
18	2210040035	Nguyễn Hoàng Hải	**Đăng**	02/02/2004					C24CK1	
19	2210040081	Nguyễn Kim	**Đông**	25/06/2003					C24CK3	
20	2210040050	Lý Hoa	**Đức**	20/10/2004					C24CK2	
21	2210040021	Trần Anh	**Đức**	02/09/2004					C24CK1	
22	2210040072	Võ Trọng	**Đức**	04/03/2003					C24CK3	
23	2210040033	Nguyễn Trường	**Giang**	01/10/2004					C24CK1	
24	2210040096	Lê Phước	**Hải**	26/03/2004					C24CK3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2210040079	Huỳnh Minh	**Hân**	05/10/2004					C24CK3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1102125

Mã lớp học phần: MH110212501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040028	Phan Văn	**Hậu**	17/03/2004					C24CK1	
2	2210040045	Nguyễn Trọng	**Hiếu**	11/03/2004					C24CK2	
3	2210040032	Trần Trí	**Huy**	07/04/2004					C24CK1	
4	2210040022	Phạm Vĩnh	**Hưng**	05/12/2003					C24CK1	
5	2210040067	Trần Duy	**Khang**	19/06/2004					C24CK2	
6	2210040017	Trần Thanh	**Khang**	30/03/2004					C24CK1	
7	2210040029	Võ Trường	**Khang**	02/09/2004					C24CK1	
8	2210040078	Nguyễn Trọng	**Khải**	04/03/2004					C24CK3	
9	2210040062	Bùi Anh	**Khoa**	07/01/2004					C24CK2	
10	2210040065	Huỳnh Tấn	**Khoa**	18/11/2004					C24CK2	
11	2210040014	Lê Nguyễn Đăng	**Khoa**	15/09/2004					C24CK2	
12	2210040018	Lê Võ Hoàng Đăng	**Khoa**	28/10/2004					C24CK1	
13	2210040089	Nguyễn Thành	**Khoa**	11/01/2004					C24CK3	
14	2210040092	Phạm Tuấn	**Kiệt**	04/5/2004					C24CK3	
15	2210040005	Nguyễn Gia	**Kỳ**	29/01/2003					C24CK1	
16	2210040030	Ngô Hoàng	**Linh**	09/06/2004					C24CK1	
17	2210040036	Nguyễn Nhật	**Linh**	07/11/2004					C24CK1	
18	2210040064	Mã Văn Hoài	**Long**	17/08/2004					C24CK2	
19	2210040086	Phạm Văn Phước	**Lộc**	25/01/2004					C24CK3	
20	2210040010	Tô Hữu	**Lợi**	22/11/2003					C24CK1	
21	2210040042	Trần Ngọc	**Mẫn**	20/10/2004					C24CK2	
22	2210040052	Nguyễn Hoàng	**Minh**	14/08/2004					C24CK2	
23	2210040012	Võ Hoàng	**Nam**	27/09/2004					C24CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2210040044	Trần Hữu	**Nghĩa**	02/08/2004					C24CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1102125

Mã lớp học phần: MH110212501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040049	Sok Quang	**Nhật**	15/09/2003					C24CK2	
2	2210040058	Hồ Văn	**Phát**	01/03/2004					C24CK2	
3	2210040097	Nguyễn Thanh	**Phong**	11/10/2004					C24CK3	
4	2210040074	Nguyễn Trần Hồng	**Phúc**	03/12/2004					C24CK3	
5	2210040011	Nguyễn Trọng	**Phúc**	08/02/2004					C24CK1	
6	2210040082	Trương Trọng	**Phúc**	07/01/2004					C24CK3	
7	2210040001	Võ Hoàng	**Phúc**	02/11/2003					C24CK1	
8	2210040063	Nguyễn Tài	**Phước**	10/06/2004					C24CK2	
9	2210040060	Hà Lê Thành	**Tài**	04/05/2004					C24CK2	
10	2210040056	Nguyễn Hữu	**Tài**	26/11/2004					C24CK1	
11	2210040076	Nguyễn Minh	**Tài**	24/04/2003					C24CK3	
12	2210040020	Nguyễn Quang	**Tân**	05/04/2004					C24CK1	
13	2210040016	Trần Quốc	**Thái**	28/02/2004					C24CK1	
14	2210040015	Nguyễn Quốc	**Thống**	03/08/2004					C24CK1	
15	2210040091	Nguyễn Minh	**Thuận**	29/08/2004					C24CK3	
16	2210040047	Chế Thành	**Trung**	21/02/2004					C24CK2	
17	2210040093	Ngô Nhật	**Trường**	05/02/2004					C24CK3	
18	2210040040	Phan Văn	**Trường**	19/12/2004					C24CK2	
19	2210040099	Trần Nguyễn Trung	**Trực**	28/08/2004					C24CK3	
20	2210040057	Lê Thanh	**Tùng**	04/11/2004					C24CK2	
21	2210040075	Nguyễn Quốc	**Việt**	08/08/2004					C24CK3	
22	2210040066	Lê Nguyễn Quốc	**Vinh**	18/07/2004					C24CK2	
23	2210040087	Nguyễn Trần Quang	**Vinh**	27/01/2004					C24CK3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2210040019	Võ Chí	**Vĩnh**	10/11/2004					C24CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Mã lớp học phần: MH110403901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005			6.6	Sáu phẩy sáu	C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004			7.2	Bảy phẩy hai	C25QT2	
3	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005					C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT1	
5	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25QT3	
6	2310100023	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	01/07/2005			5.2	Năm phẩy hai	C25QT2	
7	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003			5.8	Năm phẩy tám	C25QT3	
8	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004			8.2	Tám phẩy hai	C25QT1	
9	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	27/02/2001			4.6	Bốn phẩy sáu	C22QT4	
10	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005			6.4	Sáu phẩy bốn	C25QT1	
11	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005			5.6	Năm phẩy sáu	C25QT1	
12	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT2	
13	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005			6.0	Sáu	C25QT1	
14	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT3	
15	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005			6.6	Sáu phẩy sáu	C25QT3	
16	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT3	
17	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005			5.2	Năm phẩy hai	C25QT2	
18	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT2	
19	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25QT2	
20	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005			6.2	Sáu phẩy hai	C25QT2	
21	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT1	
22	2110040052	Cao Tấn	**Lộc**	15/05/2003			5.6	Năm phẩy sáu	C23QT6	
23	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005			7.0	Bảy	C25QT1	
24	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005			3.4	Ba phẩy bốn	C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999			7.6	Bảy phẩy sáu	C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Mã lớp học phần: MH110403901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	**Nga**	29/11/2005			3.0	Ba	C25QT2	
2	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005			3.6	Ba phẩy sáu	C25QT3	
3	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005			7.6	Bảy phẩy sáu	C25QT3	
4	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT1	
5	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25QT3	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005			4.0	Bốn	C25QT3	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT3	
8	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25QT2	
9	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004			5.6	Năm phẩy sáu	C25QT2	
10	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005			6.8	Sáu phẩy tám	C25QT2	
11	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT1	
12	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005			7.0	Bảy	C25QT1	
13	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh**	26/06/2005			7.0	Bảy	C25QT2	
14	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25QT2	
15	2310100062	Phạm Tiến	**Quân**	01/09/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25QT2	
16	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25QT1	
17	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT2	
18	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005			5.0	Năm	C25QT1	
19	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005			4.6	Bốn phẩy sáu	C25QT1	
20	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005			5.8	Năm phẩy tám	C25QT1	
21	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT1	
22	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005			7.2	Bảy phẩy hai	C25QT2	
23	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001			6.2	Sáu phẩy hai	C25QT3	
24	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005			6.2	Sáu phẩy hai	C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Mã lớp học phần: MH110403901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005			3.6	Ba phẩy sáu	C25QT2	
2	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005			6.2	Sáu phẩy hai	C25QT1	
3	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003			7.8	Bảy phẩy tám	C25QT1	
4	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005			6.8	Sáu phẩy tám	C25QT1	
5	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005			7.0	Bảy	C25QT1	
6	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005			5.6	Năm phẩy sáu	C25QT1	
7	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005			5.2	Năm phẩy hai	C25QT1	
8	2110100163	Kim Thị Kiều	**Tiên**	08/09/2003			5.4	Năm phẩy bốn	C23QT5	
9	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005			7.0	Bảy	C25QT1	
10	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005			4.0	Bốn	C25QT3	
11	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
12	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT1	
13	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005			4.4	Bốn phẩy bốn	C25QT3	
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT2	
15	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005			6.4	Sáu phẩy bốn	C25QT3	
16	2310100034	Trần Thị Lan	**Trinh**	28/06/2005			5.4	Năm phẩy bốn	C25QT1	
17	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005			5.6	Năm phẩy sáu	C25QT2	
18	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005			4.8	Bốn phẩy tám	C25QT2	
19	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005			5.6	Năm phẩy sáu	C25QT1	
20	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004			4.2	Bốn phẩy hai	C25QT2	
21	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005			6.2	Sáu phẩy hai	C25QT2	
22	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005			6.0	Sáu	C25QT2	
23	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005			7.0	Bảy	C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310100077	Nguyễn Thị Thanh **Vy**	15/05/2005			6.2	Sáu phẩy hai	C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005					C25TH2	
3	2310010090	Nguyễn Quốc	**Anh**	05/11/2005					C25TH3	
4	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005					C25TH2	
5	2310010074	Hồ Ngọc Gia	**Bảo**	16/08/2005					C25TH3	
6	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005					C25TH2	
7	2310010039	Nguyễn Văn	**Bình**	29/03/2005					C25TH2	
8	2310120017	Phạm Duy	**Bình**	02/02/2005					C25TH3	
9	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
10	2310010010	Lê Đỗ Thanh	**Duy**	11/09/2005					C25TH1	
11	2310010093	Lê Tấn	**Đạt**	12/02/2005					C25TH3	
12	2310010080	Võ Thành	**Đạt**	29/11/2004					C25TH3	
13	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003					C25TH2	
14	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005					C25TH2	
15	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005					C25TH1	
16	2310010006	Lê Vũ	**Hải**	13/11/2003					C25TH1	
17	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005					C25TH2	
18	2310010017	Trần	**Hiền**	17/03/2005					C25TH1	
19	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005					C25TH2	
20	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/09/2005					C25TH3	
21	2310010089	Trần Minh	**Hòa**	05/06/2005					C25TH3	
22	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005					C25TH1	
23	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005					C25TH1	
24	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005					C25TH2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005					C25TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010018	Lê Tuấn	**Kiệt**	08/11/2005					C25TH1	
2	2310010014	Đặng Hoàng	**Lâm**	11/03/2005					C25TH1	
3	2310010102	Phan Văn	**Linh**	08/07/2004					C25TH3	
4	2310010015	Đặng Hoàng	**Long**	11/03/2005					C25TH1	
5	2310010012	Phan Thành	**Lộc**	23/11/2005					C25TH1	
6	2310010032	Ngô Thành	**Luân**	02/09/2005					C25TH1	
7	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	**My**	20/01/2005					C25TH1	
8	2310010077	Phạm Trần Diễm	**My**	26/03/2005					C25TH3	
9	2310010020	Nguyễn Hoài	**Nam**	02/01/2005					C25TH1	
10	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004					C24TH3	
11	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005					C25TH2	
12	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005					C25TH3	
13	2310010030	Võ Thị Hạnh	**Nguyên**	04/04/2005					C25TH1	
14	2310010021	Nguyễn Lưu	**Nguyễn**	05/10/2005					C25TH1	
15	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005					C25TH2	
16	2310010023	Nguyễn Thành	**Nhân**	02/08/2005					C25TH1	
17	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005					C25TH2	
18	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003					C24TH4	
19	2310010049	Ngô Tấn	**Phát**	02/07/2005					C25TH1	
20	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005					C25TH1	
21	2310010002	Lâm Gia	**Phi**	01/05/2002					C25TH1	
22	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003					C24TH3	
23	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005					C25TH2	
24	2310010078	Trương Bảo	**Phúc**	16/10/2005					C25TH3	
25	2310010029	Trần Văn	**Quy**	15/07/2005					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310010034	Trần Phan Diễm	**Quỳnh**	08/04/2005					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005					C25TH1	
2	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005					C25TH2	
3	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005					C25TH2	
4	2310010073	Phan Hữu Trí	**Tâm**	10/07/2005					C25TH3	
5	2310010071	Võ Chí	**Tâm**	16/01/2004					C25TH3	
6	2310010087	Quách Hùng	**Tân**	11/12/2005					C25TH3	
7	2310010011	Trần Phước	**Tấn**	30/09/2005					C25TH1	
8	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005					C25TH1	
9	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003					C25TH2	
10	2310010081	Võ Phước	**Thiện**	04/02/2004					C25TH3	
11	2310010025	Huỳnh Phát	**Thịnh**	07/10/2005					C25TH1	
12	2310010001	Lê Phước	**Thọ**	25/01/1999					C25TH1	
13	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	**Thông**	12/09/2004					C25TH2	
14	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005					C25TH2	
15	2310010026	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	10/06/2005					C25TH1	
16	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005					C25TH2	
17	2310010095	Nguyễn Hữu	**Trí**	06/10/2005					C25TH3	
18	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005					C25TH2	
19	2310010098	Nguyễn Quang	**Trường**	13/06/2005					C25TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
20	2310010013	Lưu Hiển	**Vinh**	28/06/2004					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Mã lớp học phần: MH110422901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Văn Thành

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100131	Nguyễn Trang	**Anh**	09/11/2004					C24TC1	
2	2210120011	Trần Thị Loan	**Anh**	30/11/2004					C24TC1	
3	2210120024	Nguyễn Thị	**Cẩm**	19/09/2004					C24TC2	
4	2210120029	Trần Thành	**Đạt**	24/04/2004					C24TC2	
5	2210100015	Trần Thị Hồng	**Hải**	05/05/2003					C24TC1	
6	2210120019	Vương Quỳnh	**Hoa**	27/06/2004					C24TC1	
7	2210100123	Đặng Tấn	**Huy**	14/06/2004					C24TC1	
8	2210120010	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	18/03/2004					C24TC1	
9	2210120022	Quách Thị Kim	**Ngân**	16/10/2004					C24TC2	
10	2210120048	Nguyễn Trọng	**Nguyên**	14/01/2003					C24TC2	
11	2210120036	Phan Thị Hồng	**Nhung**	28/01/2004					C24TC2	
12	2210120009	Võ Thị Hồng	**Nhung**	06/12/2003					C24TC1	
13	2210120016	Nguyễn Như	**Phương**	07/05/2001					C24TC1	
14	2210120023	Nguyễn Trần Mỹ	**Phương**	29/03/2004					C24TC2	
15	2210120049	Đỗ Ngọc	**Quỳnh**	27/12/2004					C24TC2	
16	2210120025	Hồ Bích	**Quỳnh**	12/07/2004					C24TC2	
17	2210120013	Trương Trúc	**Quỳnh**	26/08/2004					C24TC1	
18	2210120035	Ngô Nhật Minh	**Tân**	27/10/2004					C24TC2	
19	2210120040	Phạm Quốc	**Thái**	08/03/2003					C24TC2	
20	2210120038	Nguyễn Phúc	**Thông**	09/08/2003					C24TC2	
21	2210010041	Lê Ngọc	**Thu**	16/04/2004					C24TC1	
22	2210120046	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	25/09/2004					C24TC2	
23	2210120014	Phạm Minh	**Thư**	26/08/2004					C24TC1	
24	2210120007	Trần Thị Thanh	**Thư**	23/10/2004					C24TC1	
25	2210120018	Võ Ngọc Anh	**Thư**	15/09/2004					C24TC1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210120039	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**	29/11/2003					C24TC2	
27	2210120042	Hà Diễm	**Trang**	19/02/2004					C24TC2	
28	2210120033	Nguyễn Thị Kim	**Trang**	13/07/2004					C24TC2	
29	2210120037	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	12/09/2004					C24TC2	
30	2210120030	Phan Thị Hoài	**Trinh**	09/10/2004					C24TC2	
31	2210120031	Phan Thị Thanh	**Tự**	28/11/2004					C24TC2	
32	2210120041	Huỳnh Phan Thị Nhựt	**Yên**	10/12/2004					C24TC2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: MH110427102 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đinh Thùy Trâm

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100199	Trần Thái	**An**	08/08/2004					C24QT6	
2	2210100222	Trần Trọng	**An**	12/04/2002					C24QT7	
3	2210100171	Đặng Quỳnh	**Anh**	23/04/2004					C24QT5	
4	2210100212	Lê Thị Hồng	**Anh**	27/04/2003					C24QT6	
5	2210100207	Lý Thảo	**Anh**	30/06/2004					C24QT6	
6	2210100184	Nguyễn Lâm Tuấn	**Anh**	23/03/2004					C24QT6	
7	2210100167	Võ Kim	**Anh**	22/11/2004					C24QT5	
8	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy	**Ái**	18/09/2004					C24QT6	
9	2210100153	Âu Hoài	**Ân**	29/10/2004					C24QT5	
10	2210100116	Trương Ngọc Bảo	**Châu**	04/08/2004					C24QT4	
11	2210100178	Bùi Nguyễn Việt	**Cường**	14/10/2004					C24QT5	
12	2210100150	Lê Thị Kim	**Dung**	15/08/2004					C24QT5	
13	2210100151	Lê Đặng Mỹ	**Duyên**	10/07/2004					C24QT5	
14	2210100154	Phạm Thị Tuyết	**Dương**	09/11/2004					C24QT5	
15	2210100220	Hồ Phát	**Đạt**	15/07/2004					C24QT7	
16	2210100157	Nguyễn	**Đức**	12/05/2004					C24QT5	
17	2210100164	Lê Thị Thu	**Hà**	05/06/2003					C24QT5	
18	2210130015	Nguyễn Thị Ngọc	**Hân**	19/08/2004					C24QT7	
19	2210100158	Đặng Minh	**Hiếu**	10/03/2004					C24QT5	
20	2210100143	Huỳnh Quang	**Hoàng**	30/10/2004					C24QT4	
21	2210100228	Nguyễn Đoan	**Hồ**	01/06/2004					C24QT7	
22	2210100162	Nguyễn Thị Diễm	**Huỳnh**	16/07/2004					C24QT5	
23	2210100213	Võ Trọng	**Hùng**	20/10/2003					C24QT6	
24	2210100204	Nguyễn Thị Trúc	**Hương**	04/09/2004					C24QT6	
25	2210100107	Võ Thị Mỹ	**Hường**	21/04/2004					C24QT4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100205	Đoái Dĩ	**Khang**	18/01/2004					C24QT6	
27	2210100142	Nguyễn Thị Kim	**Khoa**	23/08/2004					C24QT4	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: MH110427102 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đinh Thùy Trâm

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100189	Nguyễn Ngọc Mỹ	**Tâm**	05/02/2004					C24QT6	
2	2110100069	Nguyễn Hoàng	**Tấn**	08/10/2002					C23QT2	
3	2210100147	Hồ Lê Thanh	**Thảo**	02/11/2004					C24QT5	
4	2210100127	Huỳnh Ngọc	**Thảo**	16/03/2004					C24QT4	
5	2210100132	Lê Thị	**Thảo**	29/08/2004					C24QT4	
6	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc	**Thái**	18/11/2003					C24QT5	
7	2210100208	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	31/08/2000					C24QT6	
8	2210100197	Trương Huỳnh Cẩm	**Thu**	15/11/2004					C24QT6	
9	2210100191	Lê Minh	**Thư**	14/06/2004					C24QT6	
10	2210100193	Đào Thị Ngọc	**Thương**	03/11/2004					C24QT6	
11	2210100198	Phan Thành	**Thương**	16/02/2004					C24QT6	
12	2210100175	Phạm Hoàng Mỹ	**Tiên**	26/08/2004					C24QT5	
13	2210100183	Lê Hoàng Trọng	**Tín**	18/07/2000					C24QT6	
14	2210100152	Nguyễn Quốc	**Tín**	26/10/2002					C24QT5	
15	2210100148	Cù Thị Quỳnh	**Trâm**	14/09/2004					C24QT5	
16	2210100149	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	20/05/2004					C24QT5	
17	2110100026	Nguyễn Trần Ngọc	**Trâm**	08/06/2003					C23QT1	
18	2210100200	Phạm Trần Tuyết	**Trinh**	21/02/2004					C24QT6	
19	2210100140	Phan Thanh	**Trúc**	22/12/2003					C24QT4	
20	2210100185	Trần Thị Mộng	**Tuyền**	15/10/2004					C24QT6	
21	2210100177	Nguyễn Thị Ngọc	**Tuyết**	08/05/2004					C24QT5	
22	2210040003	Nguyễn Đào Anh	**Tú**	18/06/2003					C24QT5	
23	2210100201	Nguyễn Xuân Thúy	**Uyên**	20/09/2004					C24QT6	
24	2210100180	Nguyễn Trí	**Vinh**	20/10/2004					C24QT6	
25	2210100165	Nguyễn Yến	**Vy**	24/09/2004					C24QT5	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100138	Lê Thị Yến	**Xuân**	19/08/2004					C24QT4	
27	2210100129	Đặng Thị Kim	**Yến**	03/06/2004					C24QT4	
28	2210100155	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/06/2004					C24QT5	
29	2210100206	Trần Như	**Ý**	09/10/2004					C24QT6	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: MH110427102 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đinh Thùy Trâm

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100124	Đỗ Thị Kim	**Liên**	19/06/2004					C24QT4	
2	2210100117	Đồng Thị Nhã	**Linh**	01/03/2004					C24QT4	
3	2210100026	Nguyễn Ngọc Thùy	**Linh**	11/04/2004					C24QT4	
4	2110040052	Cao Tấn	**Lộc**	15/05/2003					C23QT6	
5	2210100120	Mai Thị Diễm	**My**	24/09/2004					C24QT4	
6	2210100194	Nguyễn Hà	**My**	04/09/2004					C24QT6	
7	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng	**Ngân**	20/08/2004					C24QT4	
8	2210100130	Tạ Thị Trúc	**Ngân**	14/05/2004					C24QT4	
9	2210100224	Trương Thanh	**Ngân**	12/01/2004					C24QT7	
10	2210100211	Văn Thị Kim	**Ngân**	27/09/2004					C24QT6	
11	2210100195	Phạm Như	**Ngọc**	21/09/2004					C24QT6	
12	2210100119	Giao Thị Thanh	**Nguyên**	14/11/2004					C24QT4	
13	2210100122	Lê Thị Yến	**Nhi**	23/02/2004					C24QT4	
14	2210100226	Nguyễn Thị Thảo	**Nhi**	12/01/2004					C24QT7	
15	2210100159	Phạm Thị Yến	**Nhi**	15/06/2004					C24QT5	
16	2210100190	Trần Thị Phương	**Nhi**	14/06/2004					C24QT6	
17	2210100121	Bùi Nguyễn Quỳnh	**Như**	15/10/2004					C24QT4	
18	2210100112	Lê Thị Huỳnh	**Như**	11/09/2004					C24QT4	
19	2210100125	Lê Tấn	**Phát**	30/01/2004					C24QT4	
20	2210010115	Nguyễn Thanh	**Phú**	30/07/2004					C24QT7	
21	2210100136	Lê Trọng	**Phúc**	02/04/2004					C24QT4	
22	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
23	2210100227	Võ Ngọc Phi	**Phụng**	24/05/2004					C24QT7	
24	2210100118	Nguyễn Nguyệt	**Quế**	01/07/2004					C24QT4	
25	2210100229	Phạm Anh	**Quốc**	19/11/2004					C24QT7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100126	Lê Thị Kim	**Quyên**	02/08/2004					C24QT4	
27	2210100172	Cao Thị Mỹ	**Quyền**	02/12/2004					C24QT5	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902201 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005					C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005					C25DDT	
3	2310040033	Nguyễn Mạnh	**Cường**	22/02/2005					C25CK1	
4	2310040014	Võ Nhựt	**Duy**	03/04/2005					C25CK1	
5	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005					C25DDT	
6	2310040009	Phạm Tuấn	**Dũng**	22/02/2005					C25CK1	
7	2310040023	Đỗ Tấn	**Đạt**	09/12/2005					C25CK1	
8	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005					C25DDT	
9	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004					C25DDT	
10	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005					C25DDT	
11	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005					C25DDT	
12	2310040024	Đoàn Minh	**Hải**	24/05/2005					C25CK1	
13	2310030008	Phan Trung	**Hậu**	12/01/2005					C25DDT	
14	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005					C25DDT	
15	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005					C25DDT	
16	2310040026	Nguyễn Lạc	**Hùng**	07/09/2005					C25CK1	
17	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005					C25DDT	
18	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005					C25DDT	
19	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005					C25DDT	
20	2310040004	Lê Tuấn	**Linh**	15/04/2005					C25CK1	
21	2310040003	Nguyễn Nhật	**Linh**	09/09/2004					C25CK1	
22	2310040019	Đặng Văn Hữu	**Lộc**	20/01/2005					C25CK1	
23	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004					C25DDT	
24	2310030020	Lê Hoàng	**Minh**	11/07/2005					C25DDT	
25	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002					C25DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040020	Cao Hoàng	**Năng**	25/03/2005					C25CK1	
27	2310040054	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	01/06/2004					C25CK1	
28	2310040011	Trần Sơn Bảo	**Ngọc**	18/11/2004					C25CK1	
29	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004					C25DDT	
30	2310040016	Võ Phước	**Nguyên**	17/04/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902201 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040028	Trần Chí	**Nguyễn**	09/01/2005					C25CK1	
2	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	**Nhã**	30/04/2005					C25CK1	
3	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005					C25DDT	
4	2310040034	Nguyễn Lương	**Nhẫn**	06/06/2005					C25CK1	
5	2310040029	Sơn Pônh	**Nhia**	04/01/2004					C25CK1	
6	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005					C25DDT	
7	2310040073	Phạm Thế	**Phong**	13/01/2005					C25CK1	
8	2310040055	Thái Quốc	**Quang**	22/10/2005					C25CK1	
9	2310040001	Ngô Minh	**Riêm**	01/11/2000					C25CK1	
10	2310040021	Nguyễn Ngọc	**Sang**	10/08/2005					C25CK1	
11	2310040077	Nguyễn Thành	**Tài**	10/07/2005					C25CK1	
12	2310040032	Trần Anh	**Tài**	26/12/2005					C25CK1	
13	2310030015	Nguyễn Chí	**Tâm**	17/07/2005					C25DDT	
14	2310040005	Võ Tấn	**Thành**	12/06/2005					C25CK1	
15	2310010088	Trần Phú	**Thiên**	22/07/2005					C25CK1	
16	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	**Thiện**	11/09/2005					C25CK1	
17	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005					C25DDT	
18	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005					C25DDT	
19	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005					C25DDT	
20	2310040076	Nguyễn Trần Anh	**Tuấn**	03/02/2005					C25CK1	
21	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005					C25DDT	
22	2310040010	Trần Thế	**Vinh**	10/05/2005					C25CK1	
23	2310030028	Trương Thành	**Vinh**	23/07/2005					C25DDT	
24	2310040012	Lê Chí	**Vĩ**	02/09/2005					C25CK1	
25	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005					C25DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005					C25DDT	
27	2310040015	Lê Minh	**Vương**	19/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902202 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310040069	Trần Quốc	**An**	11/02/2005					C25CK2	
3	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005					C25TA	
4	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
5	2310040037	Bùi Đăng	**Duy**	28/05/2005					C25CK2	
6	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005					C25TA	
7	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
8	2110040068	Nguyễn Tiến	**Đạt**	14/02/2003					C23CK2	
9	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005					C25TA	
10	2310130006	Nguyễn Như	**Hảo**	10/09/2005					C25TA	
11	2310040039	Trần Hoàng	**Hiệp**	09/06/2005					C25CK2	
12	2310040074	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	20/05/2005					C25CK2	
13	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004					C25TA	
14	2310040060	Võ Minh	**Kha**	07/07/2005					C25CK2	
15	2310040031	Phạm Hoàng Đăng	**Khoa**	16/06/2005					C25CK2	
16	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005					C25TA	
17	2310040042	Ngô Triệu Anh	**Minh**	15/09/2003					C25CK2	
18	2310040035	Trần Nhựt	**Minh**	20/08/2005					C25CK2	
19	2310040041	Vũ Chí	**Nam**	27/08/2002					C25CK2	
20	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
21	2310040062	Nguyễn Trung	**Nghĩa**	21/10/2005					C25CK2	
22	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
23	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
24	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
25	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
27	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902202 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
2	2310040045	Nguyễn Thành	**Phước**	04/01/2005					C25CK2	
3	2310040044	Nguyễn Văn	**Sang**	12/03/2005					C25CK2	
4	2310040052	Trịnh Phú	**Sang**	31/08/2005					C25CK2	
5	2310040036	Trần Chí	**Tâm**	07/03/2005					C25CK2	
6	2310040070	Đặng Nguyễn Duy	**Tân**	04/12/2005					C25CK2	
7	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005					C25TA	
8	2310040046	Phạm Bình	**Thuận**	30/06/2005					C25CK2	
9	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
10	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000					C25TA	
11	2310040018	Nguyễn Minh	**Tiến**	23/11/2005					C25CK2	
12	2310040051	Nguyễn Trung	**Tính**	31/07/2005					C25CK2	
13	2310040053	Phan Thanh	**Toàn**	10/09/2005					C25CK2	
14	2310040059	Nguyễn Kim	**Trà**	26/01/2005					C25CK2	
15	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
16	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
17	2310040075	Trần Phạm Anh	**Trọng**	15/08/2004					C25CK2	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	
19	2210040003	Nguyễn Đào Anh	**Tú**	18/06/2003					C24QT5	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
20	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm **Tú**	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Reading 1 - MH1105030

Mã lớp học phần: MH110503001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005					C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005					C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
6	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005					C25TA	
7	2310130006	Nguyễn Như	**Hảo**	10/09/2005					C25TA	
8	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004					C25TA	
9	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005					C25TA	
10	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
11	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
12	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
13	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
14	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	
15	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
16	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	
17	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
18	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005					C25TA	
19	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
20	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000					C25TA	
21	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
22	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
23	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm **Tú**	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: MH110103601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010044	Lâm Phương	**Khánh**	19/01/2004					C24TH2	
2	2210010022	Nguyễn Lê Anh	**Khoa**	14/09/2004					C24TH1	
3	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	**Khoa**	29/08/2003					C24TH4	
4	2210010026	Võ Trung	**Kiệt**	04/08/2003					C24TH1	
5	2210010130	Nguyễn Bằng	**Lăng**	12/04/2004					C24TH4	
6	2210010015	Tăng Bội	**Linh**	17/02/2004					C24TH1	
7	2210010072	Lê Văn	**Lộc**	08/11/2004					C24TH2	
8	2210010043	Phan Văn	**Lượng**	13/10/2003					C24TH2	
9	2210010105	Huỳnh Xuân	**Mạnh**	06/09/2004					C24TH3	
10	2210010097	Võ Trịnh Nhật	**Minh**	29/12/2004					C24TH3	
11	2210010016	Châu Thị Ái	**My**	17/08/2004					C24TH1	
12	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004					C24TH3	
13	2210010073	Trần Cao Kim	**Ngân**	10/08/2004					C24TH2	
14	2210010065	Lê Như	**Ngọc**	16/08/2004					C24TH2	
15	2210010060	Văn Phước	**Ngời**	09/01/2003					C24TH2	
16	2210010035	Lâm Chí	**Nguyên**	10/11/2004					C24TH1	
17	2210010046	Nguyễn Minh	**Nhân**	20/03/2004					C24TH2	
18	2210010102	Phạm Hoài	**Nhân**	03/10/2004					C24TH3	
19	2210010103	Trần Thanh	**Nhựt**	12/03/2004					C24TH3	
20	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003					C24TH4	
21	2210010047	Bùi Tấn	**Phát**	04/12/2004					C24TH2	
22	2210010139	Lê Thanh	**Phát**	02/02/2004					C24TH4	
23	2210010096	Nguyễn Chí	**Phi**	09/01/2004					C24TH3	
24	2210010095	Hồ Nguyễn	**Phong**	30/12/2004					C24TH3	
25	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003					C24TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210010006	Đinh Ngọc	**Phúc**	02/09/2003					C24TH1	
27	2110010019	Lê Trọng	**Phúc**	04/11/2003					C23TH1	
28	2210010089	Hoàng Sỹ	**Phương**	27/08/2003					C24TH3	
29	2210010057	Nguyễn Thị Linh	**Phương**	25/12/2004					C24TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: MH110103601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010031	Nguyễn Trần	**An**	19/06/2004					C24TH1	
2	2210010082	Phạm Nhựt	**Anh**	28/06/2004					C24TH3	
3	2210010111	Trần Tuấn	**Anh**	23/09/2004					C24TH4	
4	2210010074	Đào Lâm Gia	**Bảo**	22/09/2004					C24TH3	
5	2210010053	Đặng Bảo	**Bảo**	21/01/2003					C24TH2	
6	2210010119	Nguyễn Chí	**Bảo**	05/05/2004					C24TH4	
7	2210010013	Nguyễn Thanh	**Danh**	12/06/2003					C24TH1	
8	2210010020	Lê Biện Nguyền	**Diễm**	17/02/2004					C24TH1	
9	2210010029	Lý Quốc	**Dinh**	22/01/2003					C24TH1	
10	2210010099	Đinh Trường	**Duy**	16/12/2004					C24TH3	
11	2210010066	Trần Vũ	**Duy**	07/04/2004					C24TH2	
12	2210010078	Nguyễn Tiến	**Dũng**	12/09/2004					C24TH3	
13	2210010045	Đoàn Hải	**Dương**	05/02/2004					C24TH2	
14	2210010106	Nguyễn Thị Hồng	**Đào**	21/06/2004					C24TH3	
15	2210010001	Nguyễn Tấn	**Đạt**	26/07/2003					C24TH1	
16	2210010067	Trần Văn	**Đạt**	28/08/2004					C24TH2	
17	2210010114	Nguyễn Thị	**Đẹp**	25/05/2004					C24TH4	
18	2210010077	Lý Hoàng	**Hải**	17/11/2004					C24TH3	
19	2210010109	Nguyễn Ngọc Bảo	**Hân**	13/01/2004					C24TH3	
20	2210010040	Lâm Thế	**Hiển**	26/09/2004					C24TH2	
21	2110010097	Nguyễn Minh	**Hiếu**	06/10/2003					C23TH3	
22	2210010068	Nguyễn Văn	**Hoàng**	24/10/2004					C24TH2	
23	2210010064	Phạm Lê Thanh	**Hoàng**	13/09/2004					C24TH2	
24	2210010048	Mai Thị Yến	**Huỳnh**	02/12/2004					C24TH1	
25	2210010127	Đỗ Quốc	**Hùng**	26/10/2004					C24TH4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210010021	Nguyễn Thị Kim	**Hương**	29/10/2004					C24TH1	
27	2210010019	Phùng Thái Nhật	**Hương**	25/03/2004					C24TH1	
28	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	**Khanh**	08/12/2002					C24TH4	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: MH110103601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010070	Trần Minh	**Quang**	25/12/2004					C24TH2	
2	2210010034	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	06/06/2004					C24TH2	
3	2210010107	Lê Anh	**Tài**	02/04/2004					C24TH3	
4	2210010003	Trương Mưu	**Tấn**	06/02/2003					C24TH1	
5	2210010128	Nguyễn Quang	**Thái**	18/05/2004					C24TH4	
6	2210010007	Thượng Hồng	**Thắm**	08/07/2003					C24TH1	
7	2210010132	Nguyễn Việt	**Thắng**	20/12/2004					C24TH4	
8	2210010123	Thái Hoàng Minh	**Thông**	23/01/2004					C24TH4	
9	2210010028	Bùi Huy	**Thuận**	25/02/2003					C24TH1	
10	2210010088	Lê Thị Ngọc	**Thùy**	13/12/2004					C24TH3	
11	2210010042	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	18/08/2004					C24TH2	
12	2210010024	Lê Hoàng	**Tiến**	02/05/2004					C24TH1	
13	2210010071	Nguyễn Hữu	**Tình**	25/07/2004					C24TH2	
14	2210010085	Phạm Anh	**Toàn**	27/05/2004					C24TH2	
15	2210010032	Lê Minh	**Trung**	28/10/2000					C24TH1	
16	2210010027	Lê Thị Thanh	**Trúc**	22/10/2004					C24TH2	
17	2210010079	Nguyễn Mạnh	**Trường**	22/08/2004					C24TH3	
18	2210010012	Lê Anh	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
19	2210010011	Lê Quốc	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
20	2210010023	Nguyễn Hoàng Anh	**Tuấn**	08/10/2003					C24TH1	
21	2210010062	Tô Thanh	**Tuấn**	13/06/2004					C24TH2	
22	2110010124	Lê Quang	**Vinh**	22/01/2003					C23TH4	
23	2210010002	Nguyễn Lê Phương	**Vy**	26/08/2001					C24TH1	
24	2210010014	Nguyễn Thị Kim	**Xuyến**	30/10/2004					C24TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2210010069	Huỳnh Ang Hải	**Yến**	28/07/2004					C24TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403603 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Tuyết

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
3	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
4	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
5	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
6	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003					C25LG1	
7	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
8	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
9	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
10	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
11	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
12	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
13	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
14	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999					C25TC	
15	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
16	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002					C25LG2	
17	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
18	2210100100	Trần Hồng Thái	**Hiền**	19/02/2004					C24QT3	
19	2210110059	Khương Nhất	**Hiếu**	11/05/2001					C24KT2	
20	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
21	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
22	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
23	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
24	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403603 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Tuyết

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	
2	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	
3	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	
4	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
5	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
6	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
7	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
8	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
9	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	
10	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
11	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
12	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
13	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	
14	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	
15	2210100072	Nguyễn Đình Hoàng	**Sang**	13/07/2004					C24QT3	
16	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	
17	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005					C25LG2	
18	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005					C25LG1	
19	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	
20	2210100033	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	13/08/2004					C24QT2	
21	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
22	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005					C25TC	
23	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005					C25LG2	
24	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005					C25LG2	
25	2210110011	Trần Thị Ngọc	**Trang**	29/07/2004					C24KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
27	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
28	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	
29	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404502 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh	**Anh**	23/04/2004					C24QT5	
2	2210100167	Võ Kim	**Anh**	22/11/2004					C24QT5	
3	2210100153	Âu Hoài	**Ân**	29/10/2004					C24QT5	
4	2210100178	Bùi Nguyễn Việt	**Cường**	14/10/2004					C24QT5	
5	2210100150	Lê Thị Kim	**Dung**	15/08/2004					C24QT5	
6	2210100151	Lê Đặng Mỹ	**Duyên**	10/07/2004					C24QT5	
7	2210100154	Phạm Thị Tuyết	**Dương**	09/11/2004					C24QT5	
8	2210100157	Nguyễn	**Đức**	12/05/2004					C24QT5	
9	2210100164	Lê Thị Thu	**Hà**	05/06/2003					C24QT5	
10	2210100158	Đặng Minh	**Hiếu**	10/03/2004					C24QT5	
11	2210100162	Nguyễn Thị Diễm	**Huỳnh**	16/07/2004					C24QT5	
12	2210100159	Phạm Thị Yến	**Nhi**	15/06/2004					C24QT5	
13	2210100172	Cao Thị Mỹ	**Quyền**	02/12/2004					C24QT5	
14	2210100147	Hồ Lê Thanh	**Thảo**	02/11/2004					C24QT5	
15	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc	**Thái**	18/11/2003					C24QT5	
16	2210100175	Phạm Hoàng Mỹ	**Tiên**	26/08/2004					C24QT5	
17	2210100183	Lê Hoàng Trọng	**Tín**	18/07/2000					C24QT6	
18	2210100148	Cù Thị Quỳnh	**Trâm**	14/09/2004					C24QT5	
19	2210100149	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	20/05/2004					C24QT5	
20	2210100177	Nguyễn Thị Ngọc	**Tuyết**	08/05/2004					C24QT5	
21	2210040003	Nguyễn Đào Anh	**Tú**	18/06/2003					C24QT5	
22	2210100165	Nguyễn Yến	**Vy**	24/09/2004					C24QT5	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2210100155	Nguyễn Thị Như **Ý**	25/06/2004					C24QT5	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404502 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100121	Bùi Nguyễn Quỳnh	**Như**	15/10/2004					C24QT4	
2	2210100112	Lê Thị Huỳnh	**Như**	11/09/2004					C24QT4	
3	2210100125	Lê Tấn	**Phát**	30/01/2004					C24QT4	
4	2210010115	Nguyễn Thanh	**Phú**	30/07/2004					C24QT7	
5	2210100136	Lê Trọng	**Phúc**	02/04/2004					C24QT4	
6	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
7	2210100227	Võ Ngọc Phi	**Phụng**	24/05/2004					C24QT7	
8	2210100118	Nguyễn Nguyệt	**Quế**	01/07/2004					C24QT4	
9	2210100229	Phạm Anh	**Quốc**	19/11/2004					C24QT7	
10	2210100126	Lê Thị Kim	**Quyên**	02/08/2004					C24QT4	
11	2210100189	Nguyễn Ngọc Mỹ	**Tâm**	05/02/2004					C24QT6	
12	2210100127	Huỳnh Ngọc	**Thảo**	16/03/2004					C24QT4	
13	2210100132	Lê Thị	**Thảo**	29/08/2004					C24QT4	
14	2210100208	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	31/08/2000					C24QT6	
15	2210100197	Trương Huỳnh Cẩm	**Thu**	15/11/2004					C24QT6	
16	2210100191	Lê Minh	**Thư**	14/06/2004					C24QT6	
17	2210100193	Đào Thị Ngọc	**Thương**	03/11/2004					C24QT6	
18	2210100198	Phan Thành	**Thương**	16/02/2004					C24QT6	
19	2210100152	Nguyễn Quốc	**Tín**	26/10/2002					C24QT5	
20	2210100200	Phạm Trần Tuyết	**Trinh**	21/02/2004					C24QT6	
21	2210100140	Phan Thanh	**Trúc**	22/12/2003					C24QT4	
22	2210100185	Trần Thị Mộng	**Tuyền**	15/10/2004					C24QT6	
23	2210100201	Nguyễn Xuân Thúy	**Uyên**	20/09/2004					C24QT6	
24	2210100180	Nguyễn Trí	**Vinh**	20/10/2004					C24QT6	
25	2210100138	Lê Thị Yến	**Xuân**	19/08/2004					C24QT4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100129	Đặng Thị Kim	**Yến**	03/06/2004					C24QT4	
27	2210100206	Trần Như	**Ý**	09/10/2004					C24QT6	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404502 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100199	Trần Thái	**An**	08/08/2004					C24QT6	
2	2210100222	Trần Trọng	**An**	12/04/2002					C24QT7	
3	2210100212	Lê Thị Hồng	**Anh**	27/04/2003					C24QT6	
4	2210100207	Lý Thảo	**Anh**	30/06/2004					C24QT6	
5	2210100184	Nguyễn Lâm Tuấn	**Anh**	23/03/2004					C24QT6	
6	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy	**Ái**	18/09/2004					C24QT6	
7	2210100116	Trương Ngọc Bảo	**Châu**	04/08/2004					C24QT4	
8	2210100220	Hồ Phát	**Đạt**	15/07/2004					C24QT7	
9	2210130015	Nguyễn Thị Ngọc	**Hân**	19/08/2004					C24QT7	
10	2210100143	Huỳnh Quang	**Hoàng**	30/10/2004					C24QT4	
11	2210100228	Nguyễn Đoan	**Hồ**	01/06/2004					C24QT7	
12	2210100213	Võ Trọng	**Hùng**	20/10/2003					C24QT6	
13	2210100204	Nguyễn Thị Trúc	**Hương**	04/09/2004					C24QT6	
14	2210100107	Võ Thị Mỹ	**Hường**	21/04/2004					C24QT4	
15	2210100205	Đoái Dĩ	**Khang**	18/01/2004					C24QT6	
16	2210100142	Nguyễn Thị Kim	**Khoa**	23/08/2004					C24QT4	
17	2210100124	Đỗ Thị Kim	**Liên**	19/06/2004					C24QT4	
18	2210100117	Đồng Thị Nhã	**Linh**	01/03/2004					C24QT4	
19	2210100026	Nguyễn Ngọc Thùy	**Linh**	11/04/2004					C24QT4	
20	2210100120	Mai Thị Diễm	**My**	24/09/2004					C24QT4	
21	2210100194	Nguyễn Hà	**My**	04/09/2004					C24QT6	
22	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng	**Ngân**	20/08/2004					C24QT4	
23	2210100130	Tạ Thị Trúc	**Ngân**	14/05/2004					C24QT4	
24	2210100224	Trương Thanh	**Ngân**	12/01/2004					C24QT7	
25	2210100211	Văn Thị Kim	**Ngân**	27/09/2004					C24QT6	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100195	Phạm Như	**Ngọc**	21/09/2004					C24QT6	
27	2210100119	Giao Thị Thanh	**Nguyên**	14/11/2004					C24QT4	
28	2210100122	Lê Thị Yến	**Nhi**	23/02/2004					C24QT4	
29	2210100226	Nguyễn Thị Thảo	**Nhi**	12/01/2004					C24QT7	
30	2210100190	Trần Thị Phương	**Nhi**	14/06/2004					C24QT6	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: MH110502401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005					C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005					C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
6	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005					C25TA	
7	2310130006	Nguyễn Như	**Hảo**	10/09/2005					C25TA	
8	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004					C25TA	
9	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005					C25TA	
10	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
11	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
12	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
13	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
14	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	
15	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
16	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	
17	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
18	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005					C25TA	
19	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
20	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000					C25TA	
21	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
22	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
23	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm **Tú**	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902703 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005					C25KT2	
2	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005					C25DDT	
3	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
4	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005					C25DDT	
5	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005					C25DDT	
6	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005					C25DDT	
7	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004					C25DDT	
8	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005					C25DDT	
9	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
10	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005					C25DDT	
11	2310030008	Phan Trung	**Hậu**	12/01/2005					C25DDT	
12	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
13	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005					C25DDT	
14	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
15	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005					C25DDT	
16	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
17	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005					C25DDT	
18	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005					C25DDT	
19	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
20	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005					C25DDT	
21	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004					C25DDT	
22	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902703 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030020	Lê Hoàng	**Minh**	11/07/2005					C25DDT	
2	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002					C25DDT	
3	2310110044	Lê Thị Kim	**Ngân**	13/11/2005					C25KT2	
4	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
6	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
7	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
8	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
9	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004					C25DDT	
10	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005					C25DDT	
11	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
12	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
13	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005					C25DDT	
14	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
15	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
16	2310030015	Nguyễn Chí	**Tâm**	17/07/2005					C25DDT	
17	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004					C25KT2	
18	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
19	2310110007	Nguyễn Thị Hoài	**Thơ**	18/08/2005					C25KT1	
20	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005					C25DDT	
21	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005					C25DDT	
22	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005					C25KT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902703 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
2	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	
3	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
4	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
5	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
6	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
7	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005					C25DDT	
8	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
9	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005					C25DDT	
10	2310030028	Trương Thành	**Vinh**	23/07/2005					C25DDT	
11	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005					C25DDT	
12	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005					C25DDT	
13	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005					C25KT2	
14	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
15	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
16	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
17	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
18	2310120002	Nguyễn Thị Như **Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110901605 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
3	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
4	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
5	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
6	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
7	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
8	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901605 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
2	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999					C25TC	
3	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
4	2310160036	Huỳnh Tấn	**Lộc**	16/10/2004					C25TM	
5	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	
6	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
7	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
8	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	
9	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
10	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
11	2310160027	Nguyễn Ánh	**Như**	06/05/2005					C25TM	
12	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	
13	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	
14	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	
15	2010040026	Nguyễn Minh	**Tâm**	21/08/2002					C22CK1	
16	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005					C25LG2	
17	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005					C25TA	
18	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005					C25TC	
19	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005					C25LG2	
20	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
21	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	**Tú**	14/11/2005					C25TA	
22	2310160025	Lê Hoàng	**Vũ**	30/09/2005					C25TM	
23	2310160012	Lê Thị Thúy	**Vy**	10/03/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310160024	Trần Lê	**Vy**	21/07/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc	**An**	11/02/2005					C25CK2	
2	2310040037	Bùi Đăng	**Duy**	28/05/2005					C25CK2	
3	2310040014	Võ Nhựt	**Duy**	03/04/2005					C25CK1	
4	2310040009	Phạm Tuấn	**Dũng**	22/02/2005					C25CK1	
5	2310040023	Đỗ Tấn	**Đạt**	09/12/2005					C25CK1	
6	2310040024	Đoàn Minh	**Hải**	24/05/2005					C25CK1	
7	2310040039	Trần Hoàng	**Hiệp**	09/06/2005					C25CK2	
8	2310040026	Nguyễn Lạc	**Hùng**	07/09/2005					C25CK1	
9	2310040074	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	20/05/2005					C25CK2	
10	2310040060	Võ Minh	**Kha**	07/07/2005					C25CK2	
11	2310040031	Phạm Hoàng Đăng	**Khoa**	16/06/2005					C25CK2	
12	2310040004	Lê Tuấn	**Linh**	15/04/2005					C25CK1	
13	2310040042	Ngô Triệu Anh	**Minh**	15/09/2003					C25CK2	
14	2310040035	Trần Nhựt	**Minh**	20/08/2005					C25CK2	
15	2310040041	Vũ Chí	**Nam**	27/08/2002					C25CK2	
16	2310040020	Cao Hoàng	**Năng**	25/03/2005					C25CK1	
17	2310040054	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	01/06/2004					C25CK1	
18	2310040011	Trần Sơn Bảo	**Ngọc**	18/11/2004					C25CK1	
19	2310040016	Võ Phước	**Nguyên**	17/04/2005					C25CK1	
20	2310040028	Trần Chí	**Nguyễn**	09/01/2005					C25CK1	
21	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	**Nhã**	30/04/2005					C25CK1	
22	2310040034	Nguyễn Lương	**Nhẫn**	06/06/2005					C25CK1	
23	2310040045	Nguyễn Thành	**Phước**	04/01/2005					C25CK2	
24	2310040001	Ngô Minh	**Riêm**	01/11/2000					C25CK1	
25	2310040021	Nguyễn Ngọc	**Sang**	10/08/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040044	Nguyễn Văn	**Sang**	12/03/2005					C25CK2	
27	2310040052	Trịnh Phú	**Sang**	31/08/2005					C25CK2	
28	2310040077	Nguyễn Thành	**Tài**	10/07/2005					C25CK1	
29	2310040036	Trần Chí	**Tâm**	07/03/2005					C25CK2	
30	2310040005	Võ Tấn	**Thành**	12/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110901601 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010088	Trần Phú	**Thiên**	22/07/2005					C25CK1	
2	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	**Thiện**	11/09/2005					C25CK1	
3	2310040046	Phạm Bình	**Thuận**	30/06/2005					C25CK2	
4	2310040018	Nguyễn Minh	**Tiến**	23/11/2005					C25CK2	
5	2310040059	Nguyễn Kim	**Trà**	26/01/2005					C25CK2	
6	2310040056	Nguyễn Ngọc	**Trí**	25/03/2005					C25CK2	
7	2310040076	Nguyễn Trần Anh	**Tuấn**	03/02/2005					C25CK1	
8	2310040012	Lê Chí	**Vĩ**	02/09/2005					C25CK1	
9	2310040015	Lê Minh	**Vương**	19/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403602 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Tuyết

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	**An**	29/09/2005					C25TM	
2	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005					C25KT2	
3	2310160011	Huỳnh Thảo	**Chi**	05/04/2005					C25TM	
4	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
5	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc	**Cường**	06/02/2005					C25TM	
6	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
7	2310160006	Hồ Thị Mỹ	**Hạnh**	19/04/2005					C25TM	
8	2310160002	Trần Ngọc Minh	**Hân**	10/12/2005					C25TM	
9	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
10	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
11	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
12	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
13	2310160022	Nguyễn Phương Diễm	**Kiều**	23/11/2005					C25TM	
14	2310160001	Phạm Thị Mỹ	**Lệ**	12/02/2000					C25TM	
15	2310160026	Lê Thành	**Long**	14/11/2005					C25TM	
16	2310160008	Trần Hoàng	**Long**	01/11/2005					C25TM	
17	2310160036	Huỳnh Tấn	**Lộc**	16/10/2004					C25TM	
18	2310160035	Nguyễn Minh	**Luân**	08/11/2005					C25TM	
19	2310160020	Lư Trúc	**Mai**	07/05/2005					C25TM	
20	2310160015	Nhan Thanh	**Mai**	14/12/2005					C25TM	
21	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
22	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
23	2310160009	Nguyễn Thị Hà	**My**	01/01/2004					C25TM	
24	2310110044	Lê Thị Kim	**Ngân**	13/11/2005					C25KT2	
25	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
27	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
28	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
29	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
30	2310160010	Huỳnh Xuân	**Nhi**	12/03/2005					C25TM	
31	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
32	2310160027	Nguyễn Ánh	**Như**	06/05/2005					C25TM	
33	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
34	2310160038	Nguyễn Nhựt Hà	**Phương**	01/10/2005					C25TM	
35	2310160019	Trần Trúc	**Phương**	26/10/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403602 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Tuyết

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
2	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
3	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004					C25KT2	
4	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/06/1996					C25TM	
5	2310160005	Phạm Thị Ngọc	**Thảo**	26/09/2005					C25TM	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
7	2310160021	Đinh Như	**Thiện**	27/06/2005					C25TM	
8	2310110007	Nguyễn Thị Hoài	**Thơ**	18/08/2005					C25KT1	
9	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	**Thuận**	02/04/2005					C25TM	
10	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	
11	2310160018	Nguyễn Hoàng Kim	**Thư**	17/03/2005					C25TM	
12	2310160013	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	10/12/2005					C25TM	
13	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005					C25KT1	
14	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	31/03/2005					C25TM	
15	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	
16	2310160003	Huỳnh Thị Kim	**Trang**	17/02/2005					C25TM	
17	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
18	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	
19	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
20	2310160040	Nguyễn Thị Huệ	**Trâm**	19/08/2005					C25TM	
21	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
22	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
23	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
24	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
25	2310160037	Nguyễn Minh	**Tú**	23/11/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310160025	Lê Hoàng	**Vũ**	30/09/2005					C25TM	
27	2310160012	Lê Thị Thúy	**Vy**	10/03/2005					C25TM	
28	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005					C25KT2	
29	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
30	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
31	2310160024	Trần Lê	**Vy**	21/07/2005					C25TM	
32	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
33	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	
34	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902704 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2310010090	Nguyễn Quốc	**Anh**	05/11/2005					C25TH3	
3	2310010074	Hồ Ngọc Gia	**Bảo**	16/08/2005					C25TH3	
4	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
5	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004					C25QT2	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005					C25QT2	
8	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
9	2310100023	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	01/07/2005					C25QT2	
10	2310010093	Lê Tấn	**Đạt**	12/02/2005					C25TH3	
11	2310010080	Võ Thành	**Đạt**	29/11/2004					C25TH3	
12	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004					C25QT1	
13	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/09/2005					C25TH3	
14	2310010089	Trần Minh	**Hòa**	05/06/2005					C25TH3	
15	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
16	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
17	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
18	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005					C25QT1	
19	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005					C25QT2	
20	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005					C25QT2	
21	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
22	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002					C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902704 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
2	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005					C25QT2	
3	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	
4	2310010077	Phạm Trần Diễm	**My**	26/03/2005					C25TH3	
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	**Nga**	29/11/2005					C25QT2	
6	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
7	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005					C25QT2	
8	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
9	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
10	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
11	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
12	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh**	26/06/2005					C25QT2	
13	2310010078	Trương Bảo	**Phúc**	16/10/2005					C25TH3	
14	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	
15	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
16	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
17	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
18	2310010073	Phan Hữu Trí	**Tâm**	10/07/2005					C25TH3	
19	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
20	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
21	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902704 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005					C25QT2	
2	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	
3	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
4	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
5	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	
6	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	
7	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	
8	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
9	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
10	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
11	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	
12	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004					C25QT2	
13	2310100034	Trần Thị Lan	**Trinh**	28/06/2005					C25QT1	
14	2310010095	Nguyễn Hữu	**Trí**	06/10/2005					C25TH3	
15	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
16	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
17	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	
18	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
19	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
20	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901606 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	**An**	29/09/2005					C25TM	
2	2310160011	Huỳnh Thảo	**Chi**	05/04/2005					C25TM	
3	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc	**Cường**	06/02/2005					C25TM	
4	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
5	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005					C25TA	
6	2310130006	Nguyễn Như	**Hảo**	10/09/2005					C25TA	
7	2310160006	Hồ Thị Mỹ	**Hạnh**	19/04/2005					C25TM	
8	2310160002	Trần Ngọc Minh	**Hân**	10/12/2005					C25TM	
9	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004					C25TA	
10	2310160022	Nguyễn Phương Diễm	**Kiều**	23/11/2005					C25TM	
11	2310160001	Phạm Thị Mỹ	**Lệ**	12/02/2000					C25TM	
12	2310160026	Lê Thành	**Long**	14/11/2005					C25TM	
13	2310160008	Trần Hoàng	**Long**	01/11/2005					C25TM	
14	2310160035	Nguyễn Minh	**Luân**	08/11/2005					C25TM	
15	2310160020	Lư Trúc	**Mai**	07/05/2005					C25TM	
16	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901606 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160015	Nhan Thanh	**Mai**	14/12/2005					C25TM	
2	2310160009	Nguyễn Thị Hà	**My**	01/01/2004					C25TM	
3	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
4	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
5	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
6	2310160010	Huỳnh Xuân	**Nhi**	12/03/2005					C25TM	
7	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
8	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	
9	2310160038	Nguyễn Nhựt Hà	**Phương**	01/10/2005					C25TM	
10	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
11	2310160019	Trần Trúc	**Phương**	26/10/2005					C25TM	
12	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/06/1996					C25TM	
13	2310160005	Phạm Thị Ngọc	**Thảo**	26/09/2005					C25TM	
14	2310160021	Đinh Như	**Thiện**	27/06/2005					C25TM	
15	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	**Thuận**	02/04/2005					C25TM	
16	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
17	2310160013	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	10/12/2005					C25TM	
18	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000					C25TA	
19	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	31/03/2005					C25TM	
20	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	
21	2310160003	Huỳnh Thị Kim	**Trang**	17/02/2005					C25TM	
22	2310160040	Nguyễn Thị Huệ	**Trâm**	19/08/2005					C25TM	
23	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
24	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310160037	Nguyễn Minh	**Tú**	23/11/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Mã lớp học phần: MH110412301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210110015	Phạm Thị Thúy	**An**	29/03/2004					C24KT1	
2	2210110002	Hoàng Thị Lan	**Anh**	07/06/2003					C24KT1	
3	2210110007	Hồ Thị Kim	**Anh**	26/12/2004					C24KT1	
4	2210110062	Phạm Hà Tú	**Anh**	13/12/2001					C24KT2	
5	2210110038	Thái Thị Hoài	**Ân**	17/01/2004					C24KT2	
6	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo	**Duy**	03/07/2004					C24KT2	
7	2210110055	Lâm Thị Ngọc	**Duyên**	17/04/2003					C24KT2	
8	2210110065	Nguyễn Thị Bích	**Hằng**	16/06/1994					C24KT2	
9	2210110005	Trần Thị Bích	**Hằng**	22/08/2002					C24KT1	
10	2210110010	Lê Thị Ngọc	**Hiền**	14/07/2003					C24KT1	
11	2210110001	Nguyễn Thúy	**Hiền**	17/11/2002					C24KT1	
12	2210110059	Khương Nhất	**Hiếu**	11/05/2001					C24KT2	
13	2210110004	Nguyễn Thị Minh	**Hiếu**	18/02/2000					C24KT1	
14	2210110027	Nguyễn Thị	**Hoàn**	28/12/2000					C24KT1	
15	2210110043	Lê Gia	**Huy**	08/01/2004					C24KT2	
16	2210110048	Trần Thu	**Linh**	21/11/2004					C24KT2	
17	2210110041	Từ Thị Phương	**Linh**	20/12/2004					C24KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
18	2210110063	Phạm Nguyệt	**Minh**	06/01/2004					C24KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Mã lớp học phần: MH110412301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210110016	Nguyễn Ngọc Tú	**My**	31/10/2004					C24KT1	
2	2210110039	Lê Thị Kim	**Ngân**	02/09/2004					C24KT2	
3	2210110028	Trần Thanh	**Ngân**	21/09/2004					C24KT1	
4	2210110023	Nguyễn Ngọc Lan	**Nghi**	02/08/2004					C24KT1	
5	2210110012	Phạm Nhựt Thiên	**Nghi**	15/10/2004					C24KT1	
6	2210110009	Lê Trung	**Nghĩa**	04/10/2004					C24KT1	
7	2210110054	Trần Thị Trúc	**Ngọc**	13/05/2004					C24KT2	
8	2210110013	Võ Ngọc Thảo	**Nhi**	28/05/2004					C24KT1	
9	2210110029	Nguyễn Thị Huỳnh	**Như**	07/02/2004					C24KT1	
10	2210110036	Tô Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/07/2004					C24KT2	
11	2210110030	Đồng Lê Uyên	**Phương**	25/07/2004					C24KT1	
12	2210110040	Nguyễn Châu Thảo	**Phương**	12/08/2004					C24KT2	
13	2210110006	Nguyễn Duy	**Quang**	16/07/2000					C24KT1	
14	2210110018	Nguyễn Thị Trúc	**Quyên**	07/12/2004					C24KT1	
15	2210110045	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	16/05/2004					C24KT2	
16	2210110035	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**	22/10/2004					C24KT2	
17	2210110044	Nguyễn Đặng Anh	**Thư**	20/12/2004					C24KT2	
18	2210110020	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	05/03/2004					C24KT1	
19	2210110011	Trần Thị Ngọc	**Trang**	29/07/2004					C24KT1	
20	2210110047	Võ Thị Thùy	**Trang**	21/04/1998					C24KT2	
21	2210110056	Lê Thị Huyền	**Trân**	30/04/2004					C24KT2	
22	2210110025	Ngô Quế	**Trân**	15/02/2001					C24KT1	
23	2210110003	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trân**	11/08/2002					C24KT1	
24	2210110033	Nguyễn Kiên Ngọc	**Trinh**	28/04/2004					C24KT1	
25	2210110061	Nguyễn Thảo Phương	**Uyên**	12/03/2004					C24KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210110024	Nguyễn Hùng	**Vương**	21/03/2004					C24KT1	
27	2210110060	Huỳnh Lê Trúc	**Xuân**	09/10/2004					C24KT2	
28	2210110014	Cao Thị Hoàng	**Yến**	13/01/2004					C24KT1	
29	2210110037	Nguyễn Thụy Xuân	**Yến**	23/03/2004					C24KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100056	Dương Ngọc Duyên	**An**	23/09/2004					C24QT2	
2	2210100090	Đoàn Ngọc Trâm	**Anh**	20/04/2004					C24QT3	
3	2210100038	Lê Thị Phương	**Anh**	05/04/2004					C24QT2	
4	2210100091	Lê Huỳnh Quốc	**Bảo**	21/03/2003					C24QT3	
5	2110100198	Phạm Gia	**Bảo**	15/07/2003					C23QT6	
6	2210100051	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	12/09/2004					C24QT2	
7	2210100030	Nguyễn Thị Thu	**Dàng**	19/10/2004					C24QT1	
8	2210100037	Trương Nguyễn Thục	**Di**	09/02/2004					C24QT2	
9	2210100064	Quách Xuân	**Diệu**	13/08/2004					C24QT2	
10	2210100034	Phạm Thành	**Đạt**	08/09/2004					C24QT3	
11	2210100039	Đỗ Hồng	**Đức**	01/01/2003					C24QT2	
12	2210100022	Nguyễn Quỳnh	**Giang**	20/05/2004					C24QT1	
13	2210100094	Nguyễn Thị Quỳnh	**Giao**	10/12/2004					C24QT3	
14	2210100007	Đặng Ngọc	**Hải**	21/09/2003					C24QT1	
15	2210100032	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	15/03/2004					C24QT1	
16	2210100081	Lê Hoàng Tuyết	**Hân**	18/07/2004					C24QT2	
17	2210100054	Ngô Phạm Ngọc	**Hân**	25/09/2004					C24QT2	
18	2210100100	Trần Hồng Thái	**Hiền**	19/02/2004					C24QT3	
19	2210100066	Trương Thị Cẩm	**Hiếu**	13/06/2004					C24QT2	
20	2210100067	Lê Thị Thanh	**Hoa**	28/08/2004					C24QT2	
21	2210100086	Đặng Văn	**Hòa**	29/03/2004					C24QT3	
22	2210100068	Hứa Nhật	**Huy**	20/01/2004					C24QT2	
23	2210100011	Nguyễn Thị Như	**Huỳnh**	12/09/2003					C24QT1	
24	2210100003	Bùi Thị Diễm	**Hương**	30/12/2002					C24QT1	
25	2210100062	Mai Thị Ngọc	**Hương**	01/12/2004					C24QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100083	Phạm Thị Ngọc	**Hương**	15/05/2004					C24QT3	
27	2210100059	Trương Minh	**Kha**	23/04/2004					C24QT2	
28	2210100013	Nguyễn Thị Mỹ	**Lệ**	03/09/2004					C24QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100069	Nguyễn Thị Ngọc	**Linh**	15/12/2004					C24QT2	
2	2210100074	Huỳnh Kim	**Long**	03/09/2000					C24QT3	
3	2210100096	Kheo Thanh	**Long**	19/02/2004					C24QT3	
4	2210100019	Trần Nhựt	**Long**	23/04/2004					C24QT1	
5	2210100044	Tạ Thị Ngọc	**Mai**	15/02/2004					C24QT2	
6	2210100050	Phan Tiểu	**Mẩn**	29/05/2004					C24QT2	
7	2210100079	Lê Kim	**Muôn**	21/10/2004					C24QT3	
8	2210100082	Phạm Thị Trà	**My**	25/06/2004					C24QT3	
9	2210100085	Ngô Hồng Thái	**Mỹ**	28/04/2004					C24QT3	
10	2210100097	Nguyễn Thị Thu	**Ngân**	17/06/2004					C24QT3	
11	2210100006	Bùi Trọng	**Nghĩa**	01/01/2001					C24QT1	
12	2210100087	Đào Thị Bảo	**Ngọc**	01/06/2004					C24QT1	
13	2210100047	Hà Thị Mỹ	**Ngọc**	17/04/2004					C24QT2	
14	2210100012	Nguyễn Kim	**Ngọc**	13/02/2003					C24QT1	
15	2210100021	Nguyễn Thị Ánh	**Nguyệt**	19/07/2004					C24QT1	
16	2210100040	Đỗ Thị	**Nhi**	29/07/2004					C24QT2	
17	2210100002	Nguyễn Hồng	**Nhi**	25/08/2002					C24QT1	
18	2210100065	Nguyễn Thị Ngọc	**Nhi**	25/03/2004					C24QT2	
19	2210100089	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	25/10/2004					C24QT3	
20	2210100075	Tống Thị Dương	**Nhi**	10/02/2004					C24QT3	
21	2210100102	Nguyễn Thị Cẩm	**Nhu**	29/06/2004					C24QT3	
22	2210100063	Nguyễn Thị	**Oanh**	15/01/2004					C24QT2	
23	2210100104	Võ Thị Kim	**Phụng**	10/07/2004					C24QT3	
24	2210100058	Lê Kim	**Phượng**	19/06/2003					C24QT2	
25	2210100057	Lăng Tiến	**Quốc**	26/01/2004					C24QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100045	Phạm Thị Phương	**Quyên**	25/08/2004					C24QT2	
27	2210100078	Huỳnh Mỹ	**Quỳnh**	19/02/2004					C24QT3	
28	2210100095	Huỳnh Thanh	**Quý**	27/03/2004					C24QT3	
29	2210100072	Nguyễn Đình Hoàng	**Sang**	13/07/2004					C24QT3	
30	2110100205	Trần Viết	**Sang**	05/11/2003					C23QT6	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100018	Huỳnh Thị Huyền	**Nhung**	20/03/2004					C24QT2	
2	2210100046	Đỗ Ngọc	**Sơn**	09/10/2004					C24QT2	
3	2210100105	Thái Tấn	**Thành**	17/05/2003					C24QT3	
4	2210100036	Trần Thị Phương	**Thảo**	06/07/2004					C24QT2	
5	2210100023	Võ Thị Thanh	**Thảo**	16/04/2004					C24QT1	
6	2210100017	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	14/01/2004					C24QT1	
7	2210100106	Đoàn Hoàng	**Thiên**	05/04/2004					C24QT1	
8	2210100103	Nguyễn Phú	**Thịnh**	03/08/2001					C24QT3	
9	2210100033	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	13/08/2004					C24QT2	
10	2210100071	Võ Thị Lệ	**Thu**	19/05/2004					C24QT3	
11	2210100010	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	16/11/2002					C24QT1	
12	2210100052	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	03/11/2004					C24QT2	
13	2210100031	Dương Thị Cẩm	**Thúy**	26/09/2004					C24QT1	
14	2210100055	Đàm Thị Thanh	**Thúy**	09/11/2002					C24QT2	
15	2210100029	Dương Thị Minh	**Thư**	15/02/2004					C24QT1	
16	2210100043	Đặng Thị Anh	**Thư**	14/03/2004					C24QT3	
17	2210100092	Hồ Thanh	**Thư**	12/02/2004					C24QT3	
18	2210100099	Võ Hoàng Minh	**Thư**	10/03/2004					C24QT3	
19	2210100008	Lê Thị Mỹ	**Tiên**	07/12/2001					C24QT1	
20	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/11/2004					C24QT3	
21	2210100053	Nguyễn Lê Tú	**Trân**	21/02/2004					C24QT1	
22	2210120028	Võ Trần Kim	**Tuyền**	02/11/2003					C24QT1	
23	2210100028	Nguyễn Ngọc Tường	**Vi**	05/04/2004					C24QT1	
24	2210100025	Nguyễn Thị Yến	**Vi**	06/03/2004					C24QT2	
25	2210100048	Phạm Thị Thảo	**Vi**	20/04/2004					C24QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100014	Huỳnh Thị Lan	**Vy**	30/05/2004					C24QT1	
27	2210100084	Nguyễn Kim Du	**Y**	01/12/2004					C24QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005					C25TH2	
2	2310010039	Nguyễn Văn	**Bình**	29/03/2005					C25TH2	
3	2310010010	Lê Đỗ Thanh	**Duy**	11/09/2005					C25TH1	
4	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005					C25TH2	
5	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005					C25TH1	
6	2310010006	Lê Vũ	**Hải**	13/11/2003					C25TH1	
7	2310010017	Trần	**Hiền**	17/03/2005					C25TH1	
8	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005					C25TH1	
9	2310010018	Lê Tuấn	**Kiệt**	08/11/2005					C25TH1	
10	2310010014	Đặng Hoàng	**Lâm**	11/03/2005					C25TH1	
11	2310010048	Nguyễn Văn	**Linh**	28/07/2005					C25TH2	
12	2310010015	Đặng Hoàng	**Long**	11/03/2005					C25TH1	
13	2310010012	Phan Thành	**Lộc**	23/11/2005					C25TH1	
14	2310010032	Ngô Thành	**Luân**	02/09/2005					C25TH1	
15	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	**My**	20/01/2005					C25TH1	
16	2310010020	Nguyễn Hoài	**Nam**	02/01/2005					C25TH1	
17	2310010030	Võ Thị Hạnh	**Nguyên**	04/04/2005					C25TH1	
18	2310010021	Nguyễn Lưu	**Nguyễn**	05/10/2005					C25TH1	
19	2310010023	Nguyễn Thành	**Nhân**	02/08/2005					C25TH1	
20	2310010049	Ngô Tấn	**Phát**	02/07/2005					C25TH1	
21	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005					C25TH1	
22	2310010002	Lâm Gia	**Phi**	01/05/2002					C25TH1	
23	2310010034	Trần Phan Diễm	**Quỳnh**	08/04/2005					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2310010090	Nguyễn Quốc	**Anh**	05/11/2005					C25TH3	
3	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005					C25TH2	
4	2310010074	Hồ Ngọc Gia	**Bảo**	16/08/2005					C25TH3	
5	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005					C25TH2	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2310010093	Lê Tấn	**Đạt**	12/02/2005					C25TH3	
8	2310010080	Võ Thành	**Đạt**	29/11/2004					C25TH3	
9	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003					C25TH2	
10	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005					C25TH2	
11	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005					C25TH2	
12	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/09/2005					C25TH3	
13	2310010089	Trần Minh	**Hòa**	05/06/2005					C25TH3	
14	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005					C25TH1	
15	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005					C25TH2	
16	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005					C25TH2	
17	2310010102	Phan Văn	**Linh**	08/07/2004					C25TH3	
18	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005					C25TH2	
19	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005					C25TH2	
20	2310010011	Trần Phước	**Tấn**	30/09/2005					C25TH1	
21	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005					C25TH1	
22	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003					C25TH2	
23	2310010025	Huỳnh Phát	**Thịnh**	07/10/2005					C25TH1	
24	2310010001	Lê Phước	**Thọ**	25/01/1999					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005					C25TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010077	Phạm Trần Diễm	**My**	26/03/2005					C25TH3	
2	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005					C25TH2	
3	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005					C25TH3	
4	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005					C25TH2	
5	2310010059	Bùi Minh	**Nhựt**	12/08/2005					C25TH2	
6	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005					C25TH2	
7	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005					C25TH2	
8	2310010078	Trương Bảo	**Phúc**	16/10/2005					C25TH3	
9	2310010073	Phan Hữu Trí	**Tâm**	10/07/2005					C25TH3	
10	2310010071	Võ Chí	**Tâm**	16/01/2004					C25TH3	
11	2310010081	Võ Phước	**Thiện**	04/02/2004					C25TH3	
12	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	**Thông**	12/09/2004					C25TH2	
13	2310010026	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	10/06/2005					C25TH1	
14	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005					C25TH2	
15	2310010095	Nguyễn Hữu	**Trí**	06/10/2005					C25TH3	
16	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005					C25TH2	
17	2310010038	Nguyễn Lam	**Trường**	11/10/2005					C25TH2	
18	2310010098	Nguyễn Quang	**Trường**	13/06/2005					C25TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
19	2310010013	Lưu Hiển	**Vinh**	28/06/2004					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901604 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
4	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003					C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
6	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
8	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
9	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002					C25LG2	
10	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
11	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
12	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004					C25LG1	
13	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
14	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
15	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
16	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	
17	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	
18	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005					C25LG1	
19	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	
20	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005					C25LG1	
21	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	
22	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
23	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
24	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
25	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
27	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
28	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
29	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005					C25LG1	
30	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110901604 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
2	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005					C25LG2	
3	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
4	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
5	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	
6	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100056	Dương Ngọc Duyên	**An**	23/09/2004					C24QT2	
2	2210100090	Đoàn Ngọc Trâm	**Anh**	20/04/2004					C24QT3	
3	2210100038	Lê Thị Phương	**Anh**	05/04/2004					C24QT2	
4	2210100091	Lê Huỳnh Quốc	**Bảo**	21/03/2003					C24QT3	
5	2210100051	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	12/09/2004					C24QT2	
6	2210100030	Nguyễn Thị Thu	**Dàng**	19/10/2004					C24QT1	
7	2210100037	Trương Nguyễn Thục	**Di**	09/02/2004					C24QT2	
8	2210100064	Quách Xuân	**Diệu**	13/08/2004					C24QT2	
9	2210100034	Phạm Thành	**Đạt**	08/09/2004					C24QT3	
10	2210100022	Nguyễn Quỳnh	**Giang**	20/05/2004					C24QT1	
11	2210100094	Nguyễn Thị Quỳnh	**Giao**	10/12/2004					C24QT3	
12	2210100007	Đặng Ngọc	**Hải**	21/09/2003					C24QT1	
13	2210100032	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	15/03/2004					C24QT1	
14	2210100081	Lê Hoàng Tuyết	**Hân**	18/07/2004					C24QT2	
15	2210100054	Ngô Phạm Ngọc	**Hân**	25/09/2004					C24QT2	
16	2210100100	Trần Hồng Thái	**Hiền**	19/02/2004					C24QT3	
17	2210100066	Trương Thị Cẩm	**Hiếu**	13/06/2004					C24QT2	
18	2210100067	Lê Thị Thanh	**Hoa**	28/08/2004					C24QT2	
19	2210100086	Đặng Văn	**Hòa**	29/03/2004					C24QT3	
20	2210100068	Hứa Nhật	**Huy**	20/01/2004					C24QT2	
21	2210100011	Nguyễn Thị Như	**Huỳnh**	12/09/2003					C24QT1	
22	2210100003	Bùi Thị Diễm	**Hương**	30/12/2002					C24QT1	
23	2210100062	Mai Thị Ngọc	**Hương**	01/12/2004					C24QT2	
24	2210100083	Phạm Thị Ngọc	**Hương**	15/05/2004					C24QT3	
25	2210100059	Trương Minh	**Kha**	23/04/2004					C24QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100013	Nguyễn Thị Mỹ	**Lệ**	03/09/2004					C24QT1	
27	2210100069	Nguyễn Thị Ngọc	**Linh**	15/12/2004					C24QT2	
28	2210100074	Huỳnh Kim	**Long**	03/09/2000					C24QT3	
29	2210100096	Kheo Thanh	**Long**	19/02/2004					C24QT3	
30	2210100019	Trần Nhựt	**Long**	23/04/2004					C24QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100044	Tạ Thị Ngọc	**Mai**	15/02/2004					C24QT2	
2	2210100050	Phan Tiểu	**Mẩn**	29/05/2004					C24QT2	
3	2210100079	Lê Kim	**Muôn**	21/10/2004					C24QT3	
4	2210100082	Phạm Thị Trà	**My**	25/06/2004					C24QT3	
5	2210100085	Ngô Hồng Thái	**Mỹ**	28/04/2004					C24QT3	
6	2210100097	Nguyễn Thị Thu	**Ngân**	17/06/2004					C24QT3	
7	2210100006	Bùi Trọng	**Nghĩa**	01/01/2001					C24QT1	
8	2210100087	Đào Thị Bảo	**Ngọc**	01/06/2004					C24QT1	
9	2210100047	Hà Thị Mỹ	**Ngọc**	17/04/2004					C24QT2	
10	2210100012	Nguyễn Kim	**Ngọc**	13/02/2003					C24QT1	
11	2210100021	Nguyễn Thị Ánh	**Nguyệt**	19/07/2004					C24QT1	
12	2210100040	Đỗ Thị	**Nhi**	29/07/2004					C24QT2	
13	2210100002	Nguyễn Hồng	**Nhi**	25/08/2002					C24QT1	
14	2210100065	Nguyễn Thị Ngọc	**Nhi**	25/03/2004					C24QT2	
15	2210100089	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	25/10/2004					C24QT3	
16	2210100075	Tống Thị Dương	**Nhi**	10/02/2004					C24QT3	
17	2210100102	Nguyễn Thị Cẩm	**Nhu**	29/06/2004					C24QT3	
18	2210100018	Huỳnh Thị Huyền	**Nhung**	20/03/2004					C24QT2	
19	2210100063	Nguyễn Thị	**Oanh**	15/01/2004					C24QT2	
20	2210100104	Võ Thị Kim	**Phụng**	10/07/2004					C24QT3	
21	2210100058	Lê Kim	**Phượng**	19/06/2003					C24QT2	
22	2210100045	Phạm Thị Phương	**Quyên**	25/08/2004					C24QT2	
23	2210100078	Huỳnh Mỹ	**Quỳnh**	19/02/2004					C24QT3	
24	2210100072	Nguyễn Đình Hoàng	**Sang**	13/07/2004					C24QT3	
25	2210100046	Đỗ Ngọc	**Sơn**	09/10/2004					C24QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100105	Thái Tấn	**Thành**	17/05/2003					C24QT3	
27	2210100036	Trần Thị Phương	**Thảo**	06/07/2004					C24QT2	
28	2210100023	Võ Thị Thanh	**Thảo**	16/04/2004					C24QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100017	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	14/01/2004					C24QT1	
2	2210100106	Đoàn Hoàng	**Thiên**	05/04/2004					C24QT1	
3	2210100103	Nguyễn Phú	**Thịnh**	03/08/2001					C24QT3	
4	2210100033	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	13/08/2004					C24QT2	
5	2210100071	Võ Thị Lệ	**Thu**	19/05/2004					C24QT3	
6	2210100010	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	16/11/2002					C24QT1	
7	2210100052	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	03/11/2004					C24QT2	
8	2210100031	Dương Thị Cẩm	**Thúy**	26/09/2004					C24QT1	
9	2210100055	Đàm Thị Thanh	**Thúy**	09/11/2002					C24QT2	
10	2210100029	Dương Thị Minh	**Thư**	15/02/2004					C24QT1	
11	2210100043	Đặng Thị Anh	**Thư**	14/03/2004					C24QT3	
12	2210100092	Hồ Thanh	**Thư**	12/02/2004					C24QT3	
13	2210100099	Võ Hoàng Minh	**Thư**	10/03/2004					C24QT3	
14	2210100008	Lê Thị Mỹ	**Tiên**	07/12/2001					C24QT1	
15	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/11/2004					C24QT3	
16	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**	05/02/2004					C24QT3	
17	2210100053	Nguyễn Lê Tú	**Trân**	21/02/2004					C24QT1	
18	2210120028	Võ Trần Kim	**Tuyền**	02/11/2003					C24QT1	
19	2210100028	Nguyễn Ngọc Tường	**Vi**	05/04/2004					C24QT1	
20	2210100025	Nguyễn Thị Yến	**Vi**	06/03/2004					C24QT2	
21	2210100048	Phạm Thị Thảo	**Vi**	20/04/2004					C24QT1	
22	2210100014	Huỳnh Thị Lan	**Vy**	30/05/2004					C24QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2210100084	Nguyễn Kim Du **Y**	01/12/2004					C24QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902104 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160038	Nguyễn Nhựt Hà	**Phương**	01/10/2005					C25TM	
2	2310160019	Trần Trúc	**Phương**	26/10/2005					C25TM	
3	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
4	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
5	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	
6	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	
7	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004					C25KT2	
8	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/06/1996					C25TM	
9	2310160005	Phạm Thị Ngọc	**Thảo**	26/09/2005					C25TM	
10	2310160021	Đinh Như	**Thiện**	27/06/2005					C25TM	
11	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	**Thuận**	02/04/2005					C25TM	
12	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005					C25TC	
13	2310160013	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	10/12/2005					C25TM	
14	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	31/03/2005					C25TM	
15	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	
16	2310160003	Huỳnh Thị Kim	**Trang**	17/02/2005					C25TM	
17	2310160040	Nguyễn Thị Huệ	**Trâm**	19/08/2005					C25TM	
18	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
19	2310160037	Nguyễn Minh	**Tú**	23/11/2005					C25TM	
20	2310160025	Lê Hoàng	**Vũ**	30/09/2005					C25TM	
21	2310160012	Lê Thị Thúy	**Vy**	10/03/2005					C25TM	
22	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005					C25KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310160024	Trần Lê	**Vy**	21/07/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902104 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	**An**	29/09/2005					C25TM	
2	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
3	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
4	2310160011	Huỳnh Thảo	**Chi**	05/04/2005					C25TM	
5	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc	**Cường**	06/02/2005					C25TM	
6	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
7	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
8	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
9	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999					C25TC	
10	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
11	2310160006	Hồ Thị Mỹ	**Hạnh**	19/04/2005					C25TM	
12	2310160002	Trần Ngọc Minh	**Hân**	10/12/2005					C25TM	
13	2310160022	Nguyễn Phương Diễm	**Kiều**	23/11/2005					C25TM	
14	2310160001	Phạm Thị Mỹ	**Lệ**	12/02/2000					C25TM	
15	2310160026	Lê Thành	**Long**	14/11/2005					C25TM	
16	2310160008	Trần Hoàng	**Long**	01/11/2005					C25TM	
17	2310160036	Huỳnh Tấn	**Lộc**	16/10/2004					C25TM	
18	2310160035	Nguyễn Minh	**Luân**	08/11/2005					C25TM	
19	2310160020	Lư Trúc	**Mai**	07/05/2005					C25TM	
20	2310160015	Nhan Thanh	**Mai**	14/12/2005					C25TM	
21	2310160009	Nguyễn Thị Hà	**My**	01/01/2004					C25TM	
22	2310110044	Lê Thị Kim	**Ngân**	13/11/2005					C25KT2	
23	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
24	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
25	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310160010	Huỳnh Xuân	**Nhi**	12/03/2005					C25TM	
27	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
28	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
29	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
30	2310160027	Nguyễn Ánh	**Như**	06/05/2005					C25TM	
31	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902706 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	**An**	29/09/2005					C25TM	
3	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
4	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
5	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005					C25TA	
6	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
7	2310160011	Huỳnh Thảo	**Chi**	05/04/2005					C25TM	
8	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc	**Cường**	06/02/2005					C25TM	
9	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
10	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005					C25TA	
11	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
12	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
13	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999					C25TC	
14	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
15	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
16	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005					C25TA	
17	2310130006	Nguyễn Như	**Hảo**	10/09/2005					C25TA	
18	2310160006	Hồ Thị Mỹ	**Hạnh**	19/04/2005					C25TM	
19	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
20	2310160019	Trần Trúc	**Phương**	26/10/2005					C25TM	
21	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2310120014	Trần Đặng Công **Tạo**	19/11/2005					C25TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902706 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160002	Trần Ngọc Minh	**Hân**	10/12/2005					C25TM	
2	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004					C25TA	
3	2310160022	Nguyễn Phương Diễm	**Kiều**	23/11/2005					C25TM	
4	2310160001	Phạm Thị Mỹ	**Lệ**	12/02/2000					C25TM	
5	2310160026	Lê Thành	**Long**	14/11/2005					C25TM	
6	2310160008	Trần Hoàng	**Long**	01/11/2005					C25TM	
7	2310160036	Huỳnh Tấn	**Lộc**	16/10/2004					C25TM	
8	2310160035	Nguyễn Minh	**Luân**	08/11/2005					C25TM	
9	2310160020	Lư Trúc	**Mai**	07/05/2005					C25TM	
10	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005					C25TA	
11	2310160015	Nhan Thanh	**Mai**	14/12/2005					C25TM	
12	2310160009	Nguyễn Thị Hà	**My**	01/01/2004					C25TM	
13	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
14	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	
15	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
16	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
17	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
18	2310160010	Huỳnh Xuân	**Nhi**	12/03/2005					C25TM	
19	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	
20	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
21	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
22	2310160027	Nguyễn Ánh	**Như**	06/05/2005					C25TM	
23	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
24	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310160038	Nguyễn Nhựt Hà	**Phương**	01/10/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902706 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/06/1996					C25TM	
2	2310160005	Phạm Thị Ngọc	**Thảo**	26/09/2005					C25TM	
3	2310160021	Đinh Như	**Thiện**	27/06/2005					C25TM	
4	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005					C25TA	
5	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	**Thuận**	02/04/2005					C25TM	
6	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
7	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005					C25TC	
8	2310160013	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	10/12/2005					C25TM	
9	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000					C25TA	
10	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	31/03/2005					C25TM	
11	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	
12	2310160003	Huỳnh Thị Kim	**Trang**	17/02/2005					C25TM	
13	2310160040	Nguyễn Thị Huệ	**Trâm**	19/08/2005					C25TM	
14	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
15	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
16	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	
17	2310160037	Nguyễn Minh	**Tú**	23/11/2005					C25TM	
18	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	**Tú**	14/11/2005					C25TA	
19	2310160025	Lê Hoàng	**Vũ**	30/09/2005					C25TM	
20	2310160012	Lê Thị Thúy	**Vy**	10/03/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2310160024	Trần Lê	**Vy**	21/07/2005					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902103 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
4	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003					C25LG1	
5	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005					C25KT2	
6	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
7	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
8	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
9	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
10	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
11	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002					C25LG2	
12	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
13	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
14	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
15	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
16	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
17	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
18	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
19	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
20	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902103 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
2	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	
3	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005					C25LG1	
4	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
5	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
6	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	
7	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	
8	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005					C25LG1	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	
10	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
11	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
12	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
13	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
14	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
15	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	
16	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
17	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
18	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
19	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	
20	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902103 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
2	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	
3	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005					C25KT1	
4	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005					C25LG2	
5	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
6	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	
7	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
8	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
9	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
10	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
11	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
12	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
13	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	
14	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
15	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
16	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
17	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	
18	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
19	2310120002	Nguyễn Thị Như **Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901602 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005					C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005					C25DDT	
3	2310040033	Nguyễn Mạnh	**Cường**	22/02/2005					C25CK1	
4	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005					C25DDT	
5	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005					C25DDT	
6	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004					C25DDT	
7	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005					C25DDT	
8	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005					C25DDT	
9	2310030008	Phan Trung	**Hậu**	12/01/2005					C25DDT	
10	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005					C25DDT	
11	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005					C25DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901602 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005					C25DDT	
2	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005					C25DDT	
3	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005					C25DDT	
4	2310040003	Nguyễn Nhật	**Linh**	09/09/2004					C25CK1	
5	2310040019	Đặng Văn Hữu	**Lộc**	20/01/2005					C25CK1	
6	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004					C25DDT	
7	2310030020	Lê Hoàng	**Minh**	11/07/2005					C25DDT	
8	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002					C25DDT	
9	2310040062	Nguyễn Trung	**Nghĩa**	21/10/2005					C25CK2	
10	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004					C25DDT	
11	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005					C25DDT	
12	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005					C25DDT	
13	2310040073	Phạm Thế	**Phong**	13/01/2005					C25CK1	
14	2310040055	Thái Quốc	**Quang**	22/10/2005					C25CK1	
15	2310030015	Nguyễn Chí	**Tâm**	17/07/2005					C25DDT	
16	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005					C25DDT	
17	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005					C25DDT	
18	2310040051	Nguyễn Trung	**Tính**	31/07/2005					C25CK2	
19	2310040053	Phan Thanh	**Toàn**	10/09/2005					C25CK2	
20	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005					C25DDT	
21	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005					C25DDT	
22	2310040010	Trần Thế	**Vinh**	10/05/2005					C25CK1	
23	2310030028	Trương Thành	**Vinh**	23/07/2005					C25DDT	
24	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005					C25DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005					C25DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901603 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005					C25KT2	
2	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
3	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
4	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
5	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
6	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
7	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
8	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
9	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
10	2310110044	Lê Thị Kim	**Ngân**	13/11/2005					C25KT2	
11	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	
12	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
13	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
14	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
15	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
16	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
17	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
18	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
19	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
20	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004					C25KT2	
21	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
22	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	
23	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005					C25KT1	
24	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901603 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 01/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
2	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
3	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
4	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
5	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
6	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005					C25KT2	
7	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
8	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
9	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
10	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	
11	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404402 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng	**Ngân**	20/08/2004					C24QT4	
2	2210100130	Tạ Thị Trúc	**Ngân**	14/05/2004					C24QT4	
3	2210100224	Trương Thanh	**Ngân**	12/01/2004					C24QT7	
4	2210100211	Văn Thị Kim	**Ngân**	27/09/2004					C24QT6	
5	2210100195	Phạm Như	**Ngọc**	21/09/2004					C24QT6	
6	2210100119	Giao Thị Thanh	**Nguyên**	14/11/2004					C24QT4	
7	2210100122	Lê Thị Yến	**Nhi**	23/02/2004					C24QT4	
8	2210100226	Nguyễn Thị Thảo	**Nhi**	12/01/2004					C24QT7	
9	2210100159	Phạm Thị Yến	**Nhi**	15/06/2004					C24QT5	
10	2210100190	Trần Thị Phương	**Nhi**	14/06/2004					C24QT6	
11	2210100121	Bùi Nguyễn Quỳnh	**Như**	15/10/2004					C24QT4	
12	2210100112	Lê Thị Huỳnh	**Như**	11/09/2004					C24QT4	
13	2210100125	Lê Tấn	**Phát**	30/01/2004					C24QT4	
14	2210010115	Nguyễn Thanh	**Phú**	30/07/2004					C24QT7	
15	2210100136	Lê Trọng	**Phúc**	02/04/2004					C24QT4	
16	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
17	2210100227	Võ Ngọc Phi	**Phụng**	24/05/2004					C24QT7	
18	2210100118	Nguyễn Nguyệt	**Quế**	01/07/2004					C24QT4	
19	2210100229	Phạm Anh	**Quốc**	19/11/2004					C24QT7	
20	2210100126	Lê Thị Kim	**Quyên**	02/08/2004					C24QT4	
21	2210100172	Cao Thị Mỹ	**Quyền**	02/12/2004					C24QT5	
22	2210100189	Nguyễn Ngọc Mỹ	**Tâm**	05/02/2004					C24QT6	
23	2210100147	Hồ Lê Thanh	**Thảo**	02/11/2004					C24QT5	
24	2210100127	Huỳnh Ngọc	**Thảo**	16/03/2004					C24QT4	
25	2210100132	Lê Thị	**Thảo**	29/08/2004					C24QT4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc	**Thái**	18/11/2003					C24QT5	
27	2210100208	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	31/08/2000					C24QT6	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404402 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100199	Trần Thái	**An**	08/08/2004					C24QT6	
2	2210100222	Trần Trọng	**An**	12/04/2002					C24QT7	
3	2210100171	Đặng Quỳnh	**Anh**	23/04/2004					C24QT5	
4	2210100212	Lê Thị Hồng	**Anh**	27/04/2003					C24QT6	
5	2210100207	Lý Thảo	**Anh**	30/06/2004					C24QT6	
6	2210100184	Nguyễn Lâm Tuấn	**Anh**	23/03/2004					C24QT6	
7	2210100167	Võ Kim	**Anh**	22/11/2004					C24QT5	
8	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy	**Ái**	18/09/2004					C24QT6	
9	2210100153	Âu Hoài	**Ân**	29/10/2004					C24QT5	
10	2210100116	Trương Ngọc Bảo	**Châu**	04/08/2004					C24QT4	
11	2210100178	Bùi Nguyễn Việt	**Cường**	14/10/2004					C24QT5	
12	2210100150	Lê Thị Kim	**Dung**	15/08/2004					C24QT5	
13	2210100151	Lê Đặng Mỹ	**Duyên**	10/07/2004					C24QT5	
14	2210100154	Phạm Thị Tuyết	**Dương**	09/11/2004					C24QT5	
15	2210100220	Hồ Phát	**Đạt**	15/07/2004					C24QT7	
16	2210100157	Nguyễn	**Đức**	12/05/2004					C24QT5	
17	2210100164	Lê Thị Thu	**Hà**	05/06/2003					C24QT5	
18	2210130015	Nguyễn Thị Ngọc	**Hân**	19/08/2004					C24QT7	
19	2210100158	Đặng Minh	**Hiếu**	10/03/2004					C24QT5	
20	2210100143	Huỳnh Quang	**Hoàng**	30/10/2004					C24QT4	
21	2210100228	Nguyễn Đoan	**Hồ**	01/06/2004					C24QT7	
22	2210100162	Nguyễn Thị Diễm	**Huỳnh**	16/07/2004					C24QT5	
23	2210100213	Võ Trọng	**Hùng**	20/10/2003					C24QT6	
24	2210100204	Nguyễn Thị Trúc	**Hương**	04/09/2004					C24QT6	
25	2210100107	Võ Thị Mỹ	**Hường**	21/04/2004					C24QT4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210100205	Đoái Dĩ	**Khang**	18/01/2004					C24QT6	
27	2210100142	Nguyễn Thị Kim	**Khoa**	23/08/2004					C24QT4	
28	2210100124	Đỗ Thị Kim	**Liên**	19/06/2004					C24QT4	
29	2210100117	Đồng Thị Nhã	**Linh**	01/03/2004					C24QT4	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404402 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100026	Nguyễn Ngọc Thùy	**Linh**	11/04/2004					C24QT4	
2	2210100120	Mai Thị Diễm	**My**	24/09/2004					C24QT4	
3	2210100194	Nguyễn Hà	**My**	04/09/2004					C24QT6	
4	2210100197	Trương Huỳnh Cẩm	**Thu**	15/11/2004					C24QT6	
5	2210100191	Lê Minh	**Thư**	14/06/2004					C24QT6	
6	2210100193	Đào Thị Ngọc	**Thương**	03/11/2004					C24QT6	
7	2210100198	Phan Thành	**Thương**	16/02/2004					C24QT6	
8	2210100139	Nguyễn Thành	**Tiên**	04/06/2004					C24QT4	
9	2210100175	Phạm Hoàng Mỹ	**Tiên**	26/08/2004					C24QT5	
10	2210100183	Lê Hoàng Trọng	**Tín**	18/07/2000					C24QT6	
11	2210100152	Nguyễn Quốc	**Tín**	26/10/2002					C24QT5	
12	2210100148	Cù Thị Quỳnh	**Trâm**	14/09/2004					C24QT5	
13	2210100149	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	20/05/2004					C24QT5	
14	2210100200	Phạm Trần Tuyết	**Trinh**	21/02/2004					C24QT6	
15	2210100140	Phan Thanh	**Trúc**	22/12/2003					C24QT4	
16	2210100185	Trần Thị Mộng	**Tuyền**	15/10/2004					C24QT6	
17	2210100177	Nguyễn Thị Ngọc	**Tuyết**	08/05/2004					C24QT5	
18	2210040003	Nguyễn Đào Anh	**Tú**	18/06/2003					C24QT5	
19	2210100201	Nguyễn Xuân Thúy	**Uyên**	20/09/2004					C24QT6	
20	2210100180	Nguyễn Trí	**Vinh**	20/10/2004					C24QT6	
21	2210100165	Nguyễn Yến	**Vy**	24/09/2004					C24QT5	
22	2210100138	Lê Thị Yến	**Xuân**	19/08/2004					C24QT4	
23	2210100129	Đặng Thị Kim	**Yến**	03/06/2004					C24QT4	
24	2210100155	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/06/2004					C24QT5	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2210100206	Trần Như **Ý**	09/10/2004					C24QT6	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902702 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc	**An**	11/02/2005					C25CK2	
2	2310040033	Nguyễn Mạnh	**Cường**	22/02/2005					C25CK1	
3	2310040037	Bùi Đăng	**Duy**	28/05/2005					C25CK2	
4	2310040014	Võ Nhựt	**Duy**	03/04/2005					C25CK1	
5	2310040009	Phạm Tuấn	**Dũng**	22/02/2005					C25CK1	
6	2310040023	Đỗ Tấn	**Đạt**	09/12/2005					C25CK1	
7	2310040024	Đoàn Minh	**Hải**	24/05/2005					C25CK1	
8	2310040039	Trần Hoàng	**Hiệp**	09/06/2005					C25CK2	
9	2310040026	Nguyễn Lạc	**Hùng**	07/09/2005					C25CK1	
10	2310040074	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	20/05/2005					C25CK2	
11	2310040060	Võ Minh	**Kha**	07/07/2005					C25CK2	
12	2310040031	Phạm Hoàng Đăng	**Khoa**	16/06/2005					C25CK2	
13	2310040004	Lê Tuấn	**Linh**	15/04/2005					C25CK1	
14	2310040003	Nguyễn Nhật	**Linh**	09/09/2004					C25CK1	
15	2310040019	Đặng Văn Hữu	**Lộc**	20/01/2005					C25CK1	
16	2310040042	Ngô Triệu Anh	**Minh**	15/09/2003					C25CK2	
17	2310040035	Trần Nhựt	**Minh**	20/08/2005					C25CK2	
18	2310040041	Vũ Chí	**Nam**	27/08/2002					C25CK2	
19	2310040020	Cao Hoàng	**Năng**	25/03/2005					C25CK1	
20	2310040054	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	01/06/2004					C25CK1	
21	2310040062	Nguyễn Trung	**Nghĩa**	21/10/2005					C25CK2	
22	2310040011	Trần Sơn Bảo	**Ngọc**	18/11/2004					C25CK1	
23	2310040016	Võ Phước	**Nguyên**	17/04/2005					C25CK1	
24	2310040028	Trần Chí	**Nguyễn**	09/01/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	**Nhã**	30/04/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902702 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040034	Nguyễn Lương	**Nhẫn**	06/06/2005					C25CK1	
2	2310040029	Sơn Pônh	**Nhia**	04/01/2004					C25CK1	
3	2310040073	Phạm Thế	**Phong**	13/01/2005					C25CK1	
4	2310040045	Nguyễn Thành	**Phước**	04/01/2005					C25CK2	
5	2310040055	Thái Quốc	**Quang**	22/10/2005					C25CK1	
6	2310040001	Ngô Minh	**Riêm**	01/11/2000					C25CK1	
7	2310040021	Nguyễn Ngọc	**Sang**	10/08/2005					C25CK1	
8	2310040044	Nguyễn Văn	**Sang**	12/03/2005					C25CK2	
9	2310040052	Trịnh Phú	**Sang**	31/08/2005					C25CK2	
10	2310040077	Nguyễn Thành	**Tài**	10/07/2005					C25CK1	
11	2310040032	Trần Anh	**Tài**	26/12/2005					C25CK1	
12	2310040036	Trần Chí	**Tâm**	07/03/2005					C25CK2	
13	2310040070	Đặng Nguyễn Duy	**Tân**	04/12/2005					C25CK2	
14	2310040005	Võ Tấn	**Thành**	12/06/2005					C25CK1	
15	2310010088	Trần Phú	**Thiên**	22/07/2005					C25CK1	
16	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	**Thiện**	11/09/2005					C25CK1	
17	2310040046	Phạm Bình	**Thuận**	30/06/2005					C25CK2	
18	2310040018	Nguyễn Minh	**Tiến**	23/11/2005					C25CK2	
19	2310040051	Nguyễn Trung	**Tính**	31/07/2005					C25CK2	
20	2310040053	Phan Thanh	**Toàn**	10/09/2005					C25CK2	
21	2310040059	Nguyễn Kim	**Trà**	26/01/2005					C25CK2	
22	2310040056	Nguyễn Ngọc	**Trí**	25/03/2005					C25CK2	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh	**Tuấn**	03/02/2005					C25CK1	
24	2310040010	Trần Thế	**Vinh**	10/05/2005					C25CK1	
25	2310040012	Lê Chí	**Vĩ**	02/09/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040015	Lê Minh	**Vương**	19/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : English Skills in Business 1 - MH1105039
Mã lớp học phần: MH110503901 **Số tín chỉ: 4**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa
Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____
Giám thị 2: _____ Ký tên:_____
Giám thị 3: _____ Ký tên:_____
Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan	**Anh**	30/09/2002					C22TA1	
2	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	**Anh**	02/10/2003					C24TA	
3	2210130008	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	20/10/2004					C24TA	
4	2210130013	Lương Y	**Bình**	14/03/2004					C24TA	
5	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004					C24TA	
6	2210130020	Trần Thị Ngọc	**Hân**	07/10/2003					C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh	**Hậu**	17/05/2004					C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh	**Hên**	11/04/2004					C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu	**Linh**	25/10/2004					C24TA	
10	2210130023	Cao Thành	**Long**	28/10/2004					C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim	**Ngân**	21/10/2004					C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng	**Ngọc**	07/06/2003					C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	19/11/2003					C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân	**Nhi**	30/05/2004					C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh	**Phát**	26/02/2004					C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc	**Quyên**	17/11/2003					C24TA	
17	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	16/11/2004					C24TA	
18	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	**Thư**	17/04/2004					C24TA	
19	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	01/04/2004					C24TA	
20	2210130007	Nguyễn Huyền	**Trân**	09/05/2004					C24TA	
21	2210130004	Võ Ngọc Phương	**Vy**	19/04/2003					C24TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	**Yến**	27/11/2004					C24TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902705 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
2	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
3	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
4	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
5	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
6	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	
7	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
8	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
9	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
10	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	
11	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005					C25LG2	
12	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001					C25QT3	
13	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005					C25LG1	
14	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	
15	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
16	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005					C25LG2	
17	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005					C25LG2	
18	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
19	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
20	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
21	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
22	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
23	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
24	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	
25	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005					C25QT3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902705 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
4	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003					C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
6	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
8	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
9	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
10	2310150048	Ngô Lê Gia	**Đạt**	27/04/2004					C25LG2	
11	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
12	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002					C25LG2	
13	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
14	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
15	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004					C25LG1	
16	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
17	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
18	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
19	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	
20	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002					C25QT3	
21	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
22	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005					C25QT3	
23	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	
24	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005					C25LG1	
25	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005					C25QT3	
27	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005					C25LG1	
28	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
29	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	
30	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005					C25TH2	
2	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
3	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005					C25TH2	
4	2310010010	Lê Đỗ Thanh	**Duy**	11/09/2005					C25TH1	
5	2210010113	Uông Lê Bảo	**Duy**	12/02/2004					C24TH4	
6	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003					C25TH2	
7	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005					C25TH2	
8	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005					C25TH1	
9	2310010006	Lê Vũ	**Hải**	13/11/2003					C25TH1	
10	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005					C25TH2	
11	2310010017	Trần	**Hiền**	17/03/2005					C25TH1	
12	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005					C25TH2	
13	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005					C25TH1	
14	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005					C25TH1	
15	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005					C25TH2	
16	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005					C25TH2	
17	2310010018	Lê Tuấn	**Kiệt**	08/11/2005					C25TH1	
18	2310010014	Đặng Hoàng	**Lâm**	11/03/2005					C25TH1	
19	2310010102	Phan Văn	**Linh**	08/07/2004					C25TH3	
20	2310010015	Đặng Hoàng	**Long**	11/03/2005					C25TH1	
21	2310010012	Phan Thành	**Lộc**	23/11/2005					C25TH1	
22	2310010032	Ngô Thành	**Luân**	02/09/2005					C25TH1	
23	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	**My**	20/01/2005					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2010040026	Nguyễn Minh	**Tâm**	21/08/2002					C22CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: MH110902701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trọng Nghĩa

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010020	Nguyễn Hoài	**Nam**	02/01/2005					C25TH1	
2	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005					C25TH2	
3	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005					C25TH3	
4	2310010030	Võ Thị Hạnh	**Nguyên**	04/04/2005					C25TH1	
5	2310010021	Nguyễn Lưu	**Nguyễn**	05/10/2005					C25TH1	
6	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005					C25TH2	
7	2310010023	Nguyễn Thành	**Nhân**	02/08/2005					C25TH1	
8	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005					C25TH2	
9	2310010049	Ngô Tấn	**Phát**	02/07/2005					C25TH1	
10	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005					C25TH1	
11	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005					C25TH2	
12	2310010034	Trần Phan Diễm	**Quỳnh**	08/04/2005					C25TH1	
13	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005					C25TH1	
14	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005					C25TH2	
15	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005					C25TH2	
16	2310010011	Trần Phước	**Tấn**	30/09/2005					C25TH1	
17	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005					C25TH1	
18	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003					C25TH2	
19	2310010001	Lê Phước	**Thọ**	25/01/1999					C25TH1	
20	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005					C25TH2	
21	2310010026	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	10/06/2005					C25TH1	
22	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005					C25TH2	
23	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005					C25TH2	
24	2310010038	Nguyễn Lam	**Trường**	11/10/2005					C25TH2	
25	2310010098	Nguyễn Quang	**Trường**	13/06/2005					C25TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310010013	Lưu Hiển	**Vinh**	28/06/2004					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902102 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004					C25QT2	
3	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005					C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
5	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
6	2310100023	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	01/07/2005					C25QT2	
7	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
8	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004					C25QT1	
9	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
10	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
11	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
12	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005					C25QT1	
13	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002					C25QT3	
14	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
15	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005					C25QT3	
16	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005					C25QT2	
17	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005					C25QT2	
18	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
19	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005					C25QT2	
20	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002					C25QT1	
21	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
22	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005					C25QT2	
23	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều **Nga**	29/11/2005					C25QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902102 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
2	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005					C25QT2	
3	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
4	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
5	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
6	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
7	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh**	26/06/2005					C25QT2	
8	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	
9	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
10	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
11	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
12	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
13	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
14	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	
15	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	
16	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001					C25QT3	
17	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005					C25QT2	
18	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	
19	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
21	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: MH110902102 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005					C25QT3	
2	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
3	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
4	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
5	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
6	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
7	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
8	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
10	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
11	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	
12	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
13	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004					C25QT2	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
15	2310100034	Trần Thị Lan	**Trinh**	28/06/2005					C25QT1	
16	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
17	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
18	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	
19	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
20	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
21	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	
22	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310100077	Nguyễn Thị Thanh **Vy**	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004					C25QT2	
3	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005					C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
5	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
6	2310100023	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	01/07/2005					C25QT2	
7	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
8	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004					C25QT1	
9	2310100007	Trương Văn	**Hiếu**	01/01/2002					C25QT1	
10	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
11	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
12	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
13	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005					C25QT1	
14	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002					C25QT3	
15	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
16	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005					C25QT3	
17	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005					C25QT2	
18	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005					C25QT2	
19	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
20	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005					C25QT2	
21	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002					C25QT1	
22	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
23	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005					C25QT2	
24	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều **Nga**	29/11/2005					C25QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
2	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
3	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005					C25QT2	
4	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
5	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
6	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
7	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
8	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh**	26/06/2005					C25QT2	
9	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	
10	2310100062	Phạm Tiến	**Quân**	01/09/2005					C25QT2	
11	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
12	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
13	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
14	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
15	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
16	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	
17	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	
18	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001					C25QT3	
19	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005					C25QT2	
20	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	
21	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
22	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
23	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: MH110403601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005					C25QT3	
2	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
3	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
4	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
5	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	
6	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
7	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
8	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
10	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
11	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	
12	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
13	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004					C25QT2	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
15	2310100034	Trần Thị Lan	**Trinh**	28/06/2005					C25QT1	
16	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
17	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
18	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	
19	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
20	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
21	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	
22	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2310100077	Nguyễn Thị Thanh **Vy**	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư - MH1104030

Mã lớp học phần: MH110403001 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100131	Nguyễn Trang	**Anh**	09/11/2004					C24TC1	
2	2210120011	Trần Thị Loan	**Anh**	30/11/2004					C24TC1	
3	2210120024	Nguyễn Thị	**Cẩm**	19/09/2004					C24TC2	
4	2210120029	Trần Thành	**Đạt**	24/04/2004					C24TC2	
5	2210100015	Trần Thị Hồng	**Hải**	05/05/2003					C24TC1	
6	2210120019	Vương Quỳnh	**Hoa**	27/06/2004					C24TC1	
7	2210100123	Đặng Tấn	**Huy**	14/06/2004					C24TC1	
8	2210120010	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	18/03/2004					C24TC1	
9	2210120022	Quách Thị Kim	**Ngân**	16/10/2004					C24TC2	
10	2210120048	Nguyễn Trọng	**Nguyên**	14/01/2003					C24TC2	
11	2210120036	Phan Thị Hồng	**Nhung**	28/01/2004					C24TC2	
12	2210120009	Võ Thị Hồng	**Nhung**	06/12/2003					C24TC1	
13	2210120016	Nguyễn Như	**Phương**	07/05/2001					C24TC1	
14	2210120023	Nguyễn Trần Mỹ	**Phương**	29/03/2004					C24TC2	
15	2210120049	Đỗ Ngọc	**Quỳnh**	27/12/2004					C24TC2	
16	2210120025	Hồ Bích	**Quỳnh**	12/07/2004					C24TC2	
17	2210120013	Trương Trúc	**Quỳnh**	26/08/2004					C24TC1	
18	2110120045	Nguyễn Phạm Thanh	**Tài**	04/11/2003					C23TC2	
19	2210120035	Ngô Nhật Minh	**Tân**	27/10/2004					C24TC2	
20	2210120040	Phạm Quốc	**Thái**	08/03/2003					C24TC2	
21	2210120038	Nguyễn Phúc	**Thông**	09/08/2003					C24TC2	
22	2210010041	Lê Ngọc	**Thu**	16/04/2004					C24TC1	
23	2210120046	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	25/09/2004					C24TC2	
24	2210120014	Phạm Minh	**Thư**	26/08/2004					C24TC1	
25	2210120007	Trần Thị Thanh	**Thư**	23/10/2004					C24TC1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210120018	Võ Ngọc Anh	**Thư**	15/09/2004					C24TC1	
27	2210120039	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**	29/11/2003					C24TC2	
28	2210120042	Hà Diễm	**Trang**	19/02/2004					C24TC2	
29	2210120033	Nguyễn Thị Kim	**Trang**	13/07/2004					C24TC2	
30	2210120037	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	12/09/2004					C24TC2	
31	2210120030	Phan Thị Hoài	**Trinh**	09/10/2004					C24TC2	
32	2210120031	Phan Thị Thanh	**Tự**	28/11/2004					C24TC2	
33	2210120041	Huỳnh Phan Thị Nhựt	**Yên**	10/12/2004					C24TC2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: MH110503301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	**Anh**	02/10/2003					C24TA	
2	2210130008	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	20/10/2004					C24TA	
3	2210130013	Lương Y	**Bình**	14/03/2004					C24TA	
4	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004					C24TA	
5	2210130020	Trần Thị Ngọc	**Hân**	07/10/2003					C24TA	
6	2210130029	Võ Thị Thanh	**Hậu**	17/05/2004					C24TA	
7	2210130035	Hồ Minh	**Hên**	11/04/2004					C24TA	
8	2210130030	Đỗ Thị Diệu	**Linh**	25/10/2004					C24TA	
9	2210130023	Cao Thành	**Long**	28/10/2004					C24TA	
10	2210130031	Trần Thị Kim	**Ngân**	21/10/2004					C24TA	
11	2210130028	Lưu Hồng	**Ngọc**	07/06/2003					C24TA	
12	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	19/11/2003					C24TA	
13	2210130011	Phạm Thị Xuân	**Nhi**	30/05/2004					C24TA	
14	2210130016	Nguyễn Anh	**Phát**	26/02/2004					C24TA	
15	2210130002	Phan Ngọc	**Quyên**	17/11/2003					C24TA	
16	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	16/11/2004					C24TA	
17	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	**Thư**	17/04/2004					C24TA	
18	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	01/04/2004					C24TA	
19	2210130007	Nguyễn Huyền	**Trân**	09/05/2004					C24TA	
20	2210130004	Võ Ngọc Phương	**Vy**	19/04/2003					C24TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	**Yến**	27/11/2004					C24TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cung cấp điện - MH1102016

Mã lớp học phần: MH110201601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.8**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030005	Trịnh Thái	**An**	21/04/2004					C24DDT	
2	2210030002	Lê Minh	**Cẩn**	06/12/2004					C24DDT	
3	2210030009	Bùi Nguyễn Khánh	**Duy**	01/03/2004					C24DDT	
4	2210030016	Bành Bửu	**Đạt**	09/05/2004					C24DDT	
5	2210030028	Nguyễn Lê Y	**Đức**	28/08/2004					C24DDT	
6	2210030022	Huỳnh Quang	**Huy**	26/04/2003					C24DDT	
7	2210030012	Lý Ngọc	**Huy**	07/08/2004					C24DDT	
8	2210030023	Nguyễn Văn Tấn	**Hùng**	21/11/2004					C24DDT	
9	2210030004	Trần Phúc An	**Khang**	07/05/2004					C24DDT	
10	2210030001	Lê Đại	**Nghĩa**	14/02/2004					C24DDT	
11	2210030007	Nguyễn Trần Thanh	**Phong**	11/05/2004					C24DDT	
12	2210030003	Trương Minh Tuấn	**Phong**	06/02/2004					C24DDT	
13	2210030010	Vũ Minh	**Phước**	21/10/2002					C24DDT	
14	2210030024	Trần Minh	**Quang**	20/01/2004					C24DDT	
15	2110030015	Lê Ngọc	**Sơn**	07/10/2003					C23DDT	
16	2210030018	Ngô Minh	**Tân**	11/06/2004					C24DDT	
17	2210030020	Phan Minh	**Thắng**	20/03/2003					C24DDT	
18	2210030011	Trần Quốc	**Thắng**	24/10/2004					C24DDT	
19	2210030017	Lương Thanh Anh	**Tuấn**	15/08/2004					C24DDT	
20	2210030019	Lê Quốc	**Việt**	23/05/2004					C24DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2210030014	Phạm Văn	**Vĩ**	28/07/2002					C24DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: MH110502001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan	**Anh**	30/09/2002					C22TA1	
2	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	**Anh**	02/10/2003					C24TA	
3	2210130008	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	20/10/2004					C24TA	
4	2210130013	Lương Y	**Bình**	14/03/2004					C24TA	
5	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004					C24TA	
6	2210130020	Trần Thị Ngọc	**Hân**	07/10/2003					C24TA	
7	2210130029	Võ Thị Thanh	**Hậu**	17/05/2004					C24TA	
8	2210130035	Hồ Minh	**Hên**	11/04/2004					C24TA	
9	2210130030	Đỗ Thị Diệu	**Linh**	25/10/2004					C24TA	
10	2210130023	Cao Thành	**Long**	28/10/2004					C24TA	
11	2210130031	Trần Thị Kim	**Ngân**	21/10/2004					C24TA	
12	2210130028	Lưu Hồng	**Ngọc**	07/06/2003					C24TA	
13	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	19/11/2003					C24TA	
14	2210130011	Phạm Thị Xuân	**Nhi**	30/05/2004					C24TA	
15	2210130016	Nguyễn Anh	**Phát**	26/02/2004					C24TA	
16	2210130002	Phan Ngọc	**Quyên**	17/11/2003					C24TA	
17	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	16/11/2004					C24TA	
18	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	**Thư**	17/04/2004					C24TA	
19	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	01/04/2004					C24TA	
20	2210130007	Nguyễn Huyền	**Trân**	09/05/2004					C24TA	
21	2210130004	Võ Ngọc Phương	**Vy**	19/04/2003					C24TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	**Yến**	27/11/2004					C24TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104124 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110412401 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210110015	Phạm Thị Thúy	**An**	29/03/2004					C24KT1	
2	2210110002	Hoàng Thị Lan	**Anh**	07/06/2003					C24KT1	
3	2210110007	Hồ Thị Kim	**Anh**	26/12/2004					C24KT1	
4	2210110062	Phạm Hà Tú	**Anh**	13/12/2001					C24KT2	
5	2210110038	Thái Thị Hoài	**Ân**	17/01/2004					C24KT2	
6	2210110055	Lâm Thị Ngọc	**Duyên**	17/04/2003					C24KT2	
7	2210110065	Nguyễn Thị Bích	**Hằng**	16/06/1994					C24KT2	
8	2210110005	Trần Thị Bích	**Hằng**	22/08/2002					C24KT1	
9	2210110010	Lê Thị Ngọc	**Hiền**	14/07/2003					C24KT1	
10	2210110001	Nguyễn Thúy	**Hiền**	17/11/2002					C24KT1	
11	2210110059	Khương Nhất	**Hiếu**	11/05/2001					C24KT2	
12	2210110004	Nguyễn Thị Minh	**Hiếu**	18/02/2000					C24KT1	
13	2210110027	Nguyễn Thị	**Hoàn**	28/12/2000					C24KT1	
14	2210110043	Lê Gia	**Huy**	08/01/2004					C24KT2	
15	2210110048	Trần Thu	**Linh**	21/11/2004					C24KT2	
16	2210110041	Từ Thị Phương	**Linh**	20/12/2004					C24KT2	
17	2210110063	Phạm Nguyệt	**Minh**	06/01/2004					C24KT2	
18	2210110016	Nguyễn Ngọc Tú	**My**	31/10/2004					C24KT1	
19	2210110039	Lê Thị Kim	**Ngân**	02/09/2004					C24KT2	
20	2210110028	Trần Thanh	**Ngân**	21/09/2004					C24KT1	
21	2210110023	Nguyễn Ngọc Lan	**Nghi**	02/08/2004					C24KT1	
22	2210110012	Phạm Nhựt Thiên	**Nghi**	15/10/2004					C24KT1	
23	2210110009	Lê Trung	**Nghĩa**	04/10/2004					C24KT1	
24	2210110054	Trần Thị Trúc	**Ngọc**	13/05/2004					C24KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2210110013	Võ Ngọc Thảo	**Nhi**	28/05/2004					C24KT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104124 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110412401 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 03/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210110029	Nguyễn Thị Huỳnh	**Như**	07/02/2004					C24KT1	
2	2210110036	Tô Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/07/2004					C24KT2	
3	2210110030	Đồng Lê Uyên	**Phương**	25/07/2004					C24KT1	
4	2210110040	Nguyễn Châu Thảo	**Phương**	12/08/2004					C24KT2	
5	2210110006	Nguyễn Duy	**Quang**	16/07/2000					C24KT1	
6	2210110018	Nguyễn Thị Trúc	**Quyên**	07/12/2004					C24KT1	
7	2210110045	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	16/05/2004					C24KT2	
8	2210110035	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**	22/10/2004					C24KT2	
9	2210110044	Nguyễn Đặng Anh	**Thư**	20/12/2004					C24KT2	
10	2210110020	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	05/03/2004					C24KT1	
11	2210110011	Trần Thị Ngọc	**Trang**	29/07/2004					C24KT1	
12	2210110047	Võ Thị Thùy	**Trang**	21/04/1998					C24KT2	
13	2210110056	Lê Thị Huyền	**Trân**	30/04/2004					C24KT2	
14	2210110025	Ngô Quế	**Trân**	15/02/2001					C24KT1	
15	2210110003	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trân**	11/08/2002					C24KT1	
16	2210110033	Nguyễn Kiên Ngọc	**Trinh**	28/04/2004					C24KT1	
17	2210110061	Nguyễn Thảo Phương	**Uyên**	12/03/2004					C24KT2	
18	2210110024	Nguyễn Hùng	**Vương**	21/03/2004					C24KT1	
19	2210110060	Huỳnh Lê Trúc	**Xuân**	09/10/2004					C24KT2	
20	2210110014	Cao Thị Hoàng	**Yến**	13/01/2004					C24KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2210110037	Nguyễn Thụy Xuân **Yến**	23/03/2004					C24KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Mạch điện - MH1102028

Mã lớp học phần: MH110202801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005					C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005					C25DDT	
3	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005					C25DDT	
4	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005					C25DDT	
5	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004					C25DDT	
6	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005					C25DDT	
7	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005					C25DDT	
8	2310030008	Phan Trung	**Hậu**	12/01/2005					C25DDT	
9	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005					C25DDT	
10	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005					C25DDT	
11	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005					C25DDT	
12	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005					C25DDT	
13	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005					C25DDT	
14	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004					C25DDT	
15	2310030020	Lê Hoàng	**Minh**	11/07/2005					C25DDT	
16	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002					C25DDT	
17	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004					C25DDT	
18	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005					C25DDT	
19	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005					C25DDT	
20	2310030015	Nguyễn Chí	**Tâm**	17/07/2005					C25DDT	
21	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005					C25DDT	
22	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005					C25DDT	
23	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005					C25DDT	
24	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005					C25DDT	
25	2310030028	Trương Thành	**Vinh**	23/07/2005					C25DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005					C25DDT	
27	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005					C25DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thực hành kế toán sản xuất doanh nghiệp 2 - MH1104122

Mã lớp học phần: MH110412201 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210110015	Phạm Thị Thúy	**An**	29/03/2004					C24KT1	
2	2210110002	Hoàng Thị Lan	**Anh**	07/06/2003					C24KT1	
3	2210110007	Hồ Thị Kim	**Anh**	26/12/2004					C24KT1	
4	2210110062	Phạm Hà Tú	**Anh**	13/12/2001					C24KT2	
5	2210110038	Thái Thị Hoài	**Ân**	17/01/2004					C24KT2	
6	2210110055	Lâm Thị Ngọc	**Duyên**	17/04/2003					C24KT2	
7	2210110065	Nguyễn Thị Bích	**Hằng**	16/06/1994					C24KT2	
8	2210110005	Trần Thị Bích	**Hằng**	22/08/2002					C24KT1	
9	2210110010	Lê Thị Ngọc	**Hiền**	14/07/2003					C24KT1	
10	2210110001	Nguyễn Thúy	**Hiền**	17/11/2002					C24KT1	
11	2210110059	Khương Nhất	**Hiếu**	11/05/2001					C24KT2	
12	2210110004	Nguyễn Thị Minh	**Hiếu**	18/02/2000					C24KT1	
13	2210110027	Nguyễn Thị	**Hoàn**	28/12/2000					C24KT1	
14	2210110043	Lê Gia	**Huy**	08/01/2004					C24KT2	
15	2210110048	Trần Thu	**Linh**	21/11/2004					C24KT2	
16	2210110041	Từ Thị Phương	**Linh**	20/12/2004					C24KT2	
17	2210110063	Phạm Nguyệt	**Minh**	06/01/2004					C24KT2	
18	2210110016	Nguyễn Ngọc Tú	**My**	31/10/2004					C24KT1	
19	2210110039	Lê Thị Kim	**Ngân**	02/09/2004					C24KT2	
20	2210110028	Trần Thanh	**Ngân**	21/09/2004					C24KT1	
21	2210110023	Nguyễn Ngọc Lan	**Nghi**	02/08/2004					C24KT1	
22	2210110012	Phạm Nhựt Thiên	**Nghi**	15/10/2004					C24KT1	
23	2210110009	Lê Trung	**Nghĩa**	04/10/2004					C24KT1	
24	2210110054	Trần Thị Trúc	**Ngọc**	13/05/2004					C24KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2210110013	Võ Ngọc Thảo	**Nhi**	28/05/2004					C24KT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thực hành kế toán sản xuất doanh nghiệp 2 - MH1104122

Mã lớp học phần: MH110412201 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.8**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110110041	Phạm Ngọc Trâm	**Anh**	24/07/2003					C23KT2	
2	2210110029	Nguyễn Thị Huỳnh	**Như**	07/02/2004					C24KT1	
3	2210110036	Tô Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/07/2004					C24KT2	
4	2210110030	Đồng Lê Uyên	**Phương**	25/07/2004					C24KT1	
5	2210110040	Nguyễn Châu Thảo	**Phương**	12/08/2004					C24KT2	
6	2210110006	Nguyễn Duy	**Quang**	16/07/2000					C24KT1	
7	2210110018	Nguyễn Thị Trúc	**Quyên**	07/12/2004					C24KT1	
8	2210110045	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	16/05/2004					C24KT2	
9	2210110035	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**	22/10/2004					C24KT2	
10	2210110044	Nguyễn Đặng Anh	**Thư**	20/12/2004					C24KT2	
11	2210110020	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	05/03/2004					C24KT1	
12	2210110011	Trần Thị Ngọc	**Trang**	29/07/2004					C24KT1	
13	2210110047	Võ Thị Thùy	**Trang**	21/04/1998					C24KT2	
14	2210110056	Lê Thị Huyền	**Trân**	30/04/2004					C24KT2	
15	2210110025	Ngô Quế	**Trân**	15/02/2001					C24KT1	
16	2210110003	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trân**	11/08/2002					C24KT1	
17	2210110033	Nguyễn Kiên Ngọc	**Trinh**	28/04/2004					C24KT1	
18	2210110061	Nguyễn Thảo Phương	**Uyên**	12/03/2004					C24KT2	
19	2210110024	Nguyễn Hùng	**Vương**	21/03/2004					C24KT1	
20	2110110037	Bùi Thị Khánh	**Vy**	26/07/2003					C23KT2	
21	2210110060	Huỳnh Lê Trúc	**Xuân**	09/10/2004					C24KT2	
22	2210110014	Cao Thị Hoàng	**Yến**	13/01/2004					C24KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
23	2210110037	Nguyễn Thụy Xuân **Yến**	23/03/2004					C24KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129
Mã lớp học phần: MH110212901 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng
Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____
Giám thị 2: _____ Ký tên:_____
Giám thị 3: _____ Ký tên:_____
Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc	**An**	11/02/2005					C25CK2	
2	2310040033	Nguyễn Mạnh	**Cường**	22/02/2005					C25CK1	
3	2310040037	Bùi Đăng	**Duy**	28/05/2005					C25CK2	
4	2310040014	Võ Nhựt	**Duy**	03/04/2005					C25CK1	
5	2310040009	Phạm Tuấn	**Dũng**	22/02/2005					C25CK1	
6	2310040023	Đỗ Tấn	**Đạt**	09/12/2005					C25CK1	
7	2210040033	Nguyễn Trường	**Giang**	01/10/2004					C24CK1	
8	2310040024	Đoàn Minh	**Hải**	24/05/2005					C25CK1	
9	2310040039	Trần Hoàng	**Hiệp**	09/06/2005					C25CK2	
10	2310040026	Nguyễn Lạc	**Hùng**	07/09/2005					C25CK1	
11	2310040074	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	20/05/2005					C25CK2	
12	2310040060	Võ Minh	**Kha**	07/07/2005					C25CK2	
13	2210040017	Trần Thanh	**Khang**	30/03/2004					C24CK1	
14	2310040031	Phạm Hoàng Đăng	**Khoa**	16/06/2005					C25CK2	
15	2310040004	Lê Tuấn	**Linh**	15/04/2005					C25CK1	
16	2310040003	Nguyễn Nhật	**Linh**	09/09/2004					C25CK1	
17	2310040019	Đặng Văn Hữu	**Lộc**	20/01/2005					C25CK1	
18	2310040042	Ngô Triệu Anh	**Minh**	15/09/2003					C25CK2	
19	2310040035	Trần Nhựt	**Minh**	20/08/2005					C25CK2	
20	2310040041	Vũ Chí	**Nam**	27/08/2002					C25CK2	
21	2310040020	Cao Hoàng	**Năng**	25/03/2005					C25CK1	
22	2310040054	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	01/06/2004					C25CK1	
23	2310040062	Nguyễn Trung	**Nghĩa**	21/10/2005					C25CK2	
24	2310040011	Trần Sơn Bảo	**Ngọc**	18/11/2004					C25CK1	
25	2310040016	Võ Phước	**Nguyên**	17/04/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040028	Trần Chí	**Nguyễn**	09/01/2005					C25CK1	
27	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	**Nhã**	30/04/2005					C25CK1	
28	2310040034	Nguyễn Lương	**Nhẫn**	06/06/2005					C25CK1	
29	2310040029	Sơn Pônh	**Nhia**	04/01/2004					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng

Ngày thi: 05/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040073	Phạm Thế	**Phong**	13/01/2005					C25CK1	
2	2310040045	Nguyễn Thành	**Phước**	04/01/2005					C25CK2	
3	2310040055	Thái Quốc	**Quang**	22/10/2005					C25CK1	
4	2310040001	Ngô Minh	**Riêm**	01/11/2000					C25CK1	
5	2310040021	Nguyễn Ngọc	**Sang**	10/08/2005					C25CK1	
6	2310040044	Nguyễn Văn	**Sang**	12/03/2005					C25CK2	
7	2310040052	Trịnh Phú	**Sang**	31/08/2005					C25CK2	
8	2110010029	Nguyễn Hoàng	**Sơn**	13/09/2003					C23CK2	
9	2310040077	Nguyễn Thành	**Tài**	10/07/2005					C25CK1	
10	2310040032	Trần Anh	**Tài**	26/12/2005					C25CK1	
11	2310040036	Trần Chí	**Tâm**	07/03/2005					C25CK2	
12	2310040070	Đặng Nguyễn Duy	**Tân**	04/12/2005					C25CK2	
13	2310040005	Võ Tấn	**Thành**	12/06/2005					C25CK1	
14	2310010088	Trần Phú	**Thiên**	22/07/2005					C25CK1	
15	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	**Thiện**	11/09/2005					C25CK1	
16	2310040046	Phạm Bình	**Thuận**	30/06/2005					C25CK2	
17	2310040018	Nguyễn Minh	**Tiến**	23/11/2005					C25CK2	
18	2310040051	Nguyễn Trung	**Tính**	31/07/2005					C25CK2	
19	2310040053	Phan Thanh	**Toàn**	10/09/2005					C25CK2	
20	2310040059	Nguyễn Kim	**Trà**	26/01/2005					C25CK2	
21	2310040056	Nguyễn Ngọc	**Trí**	25/03/2005					C25CK2	
22	2310040075	Trần Phạm Anh	**Trọng**	15/08/2004					C25CK2	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh	**Tuấn**	03/02/2005					C25CK1	
24	2310040010	Trần Thế	**Vinh**	10/05/2005					C25CK1	
25	2310040012	Lê Chí	**Vĩ**	02/09/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040015	Lê Minh	**Vương**	19/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: MH110503401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 02/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130033	Nguyễn Ngọc Vân	**Anh**	02/10/2003					C24TA	
2	2210130008	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	20/10/2004					C24TA	
3	2210130013	Lương Y	**Bình**	14/03/2004					C24TA	
4	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004					C24TA	
5	2210130020	Trần Thị Ngọc	**Hân**	07/10/2003					C24TA	
6	2210130029	Võ Thị Thanh	**Hậu**	17/05/2004					C24TA	
7	2210130035	Hồ Minh	**Hên**	11/04/2004					C24TA	
8	2210130030	Đỗ Thị Diệu	**Linh**	25/10/2004					C24TA	
9	2210130023	Cao Thành	**Long**	28/10/2004					C24TA	
10	2210130031	Trần Thị Kim	**Ngân**	21/10/2004					C24TA	
11	2210130028	Lưu Hồng	**Ngọc**	07/06/2003					C24TA	
12	2210130001	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	19/11/2003					C24TA	
13	2210130011	Phạm Thị Xuân	**Nhi**	30/05/2004					C24TA	
14	2210130016	Nguyễn Anh	**Phát**	26/02/2004					C24TA	
15	2210130002	Phan Ngọc	**Quyên**	17/11/2003					C24TA	
16	2210130021	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	16/11/2004					C24TA	
17	2210100076	Nguyễn Hoàng Phương	**Thư**	17/04/2004					C24TA	
18	2210130006	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	01/04/2004					C24TA	
19	2210130007	Nguyễn Huyền	**Trân**	09/05/2004					C24TA	
20	2210130004	Võ Ngọc Phương	**Vy**	19/04/2003					C24TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
21	2210130010	Nguyễn Hoàng Phi	**Yến**	27/11/2004					C24TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Đồ họa ứng dụng (Adobe illustrator) - MH1101039

Mã lớp học phần: MH110103901 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Võ Vân Anh

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010031	Nguyễn Trần	**An**	19/06/2004					C24TH1	
2	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật	**Anh**	17/03/2001					C24TH4	
3	2210010082	Phạm Nhựt	**Anh**	28/06/2004					C24TH3	
4	2210010111	Trần Tuấn	**Anh**	23/09/2004					C24TH4	
5	2210010074	Đào Lâm Gia	**Bảo**	22/09/2004					C24TH3	
6	2210010053	Đặng Bảo	**Bảo**	21/01/2003					C24TH2	
7	2210010119	Nguyễn Chí	**Bảo**	05/05/2004					C24TH4	
8	2210010013	Nguyễn Thanh	**Danh**	12/06/2003					C24TH1	
9	2210010020	Lê Biện Nguyền	**Diễm**	17/02/2004					C24TH1	
10	2210010099	Đinh Trường	**Duy**	16/12/2004					C24TH3	
11	2210010066	Trần Vũ	**Duy**	07/04/2004					C24TH2	
12	2210010113	Uông Lê Bảo	**Duy**	12/02/2004					C24TH4	
13	2210010078	Nguyễn Tiến	**Dũng**	12/09/2004					C24TH3	
14	2210010045	Đoàn Hải	**Dương**	05/02/2004					C24TH2	
15	2210010106	Nguyễn Thị Hồng	**Đào**	21/06/2004					C24TH3	
16	2210010001	Nguyễn Tấn	**Đạt**	26/07/2003					C24TH1	
17	2210010067	Trần Văn	**Đạt**	28/08/2004					C24TH2	
18	2210010114	Nguyễn Thị	**Đẹp**	25/05/2004					C24TH4	
19	2210010077	Lý Hoàng	**Hải**	17/11/2004					C24TH3	
20	2210010109	Nguyễn Ngọc Bảo	**Hân**	13/01/2004					C24TH3	
21	2210010040	Lâm Thế	**Hiển**	26/09/2004					C24TH2	
22	2210010068	Nguyễn Văn	**Hoàng**	24/10/2004					C24TH2	
23	2210010064	Phạm Lê Thanh	**Hoàng**	13/09/2004					C24TH2	
24	2210010048	Mai Thị Yến	**Huỳnh**	02/12/2004					C24TH1	
25	2210010127	Đỗ Quốc	**Hùng**	26/10/2004					C24TH4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210010021	Nguyễn Thị Kim	**Hương**	29/10/2004					C24TH1	
27	2210010019	Phùng Thái Nhật	**Hương**	25/03/2004					C24TH1	
28	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	**Khanh**	08/12/2002					C24TH4	
29	2210010044	Lâm Phương	**Khánh**	19/01/2004					C24TH2	
30	2210010022	Nguyễn Lê Anh	**Khoa**	14/09/2004					C24TH1	
31	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	**Khoa**	29/08/2003					C24TH4	
32	2210010026	Võ Trung	**Kiệt**	04/08/2003					C24TH1	
33	2210010130	Nguyễn Bằng	**Lăng**	12/04/2004					C24TH4	
34	2210010015	Tăng Bội	**Linh**	17/02/2004					C24TH1	
35	2210010072	Lê Văn	**Lộc**	08/11/2004					C24TH2	
36	2210010108	Trần Huê	**Lộc**	14/12/2002					C24TH3	
37	2210010043	Phan Văn	**Lượng**	13/10/2003					C24TH2	
38	2210010105	Huỳnh Xuân	**Mạnh**	06/09/2004					C24TH3	
39	2210010097	Võ Trịnh Nhật	**Minh**	29/12/2004					C24TH3	
40	2210010016	Châu Thị Ái	**My**	17/08/2004					C24TH1	
41	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004					C24TH3	
42	2210010073	Trần Cao Kim	**Ngân**	10/08/2004					C24TH2	
43	2210010065	Lê Như	**Ngọc**	16/08/2004					C24TH2	
44	2210010060	Văn Phước	**Ngời**	09/01/2003					C24TH2	
45	2210010035	Lâm Chí	**Nguyên**	10/11/2004					C24TH1	
46	2210010046	Nguyễn Minh	**Nhân**	20/03/2004					C24TH2	
47	2210010102	Phạm Hoài	**Nhân**	03/10/2004					C24TH3	
48	2210010103	Trần Thanh	**Nhựt**	12/03/2004					C24TH3	
49	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003					C24TH4	
50	2210010047	Bùi Tấn	**Phát**	04/12/2004					C24TH2	
51	2210010139	Lê Thanh	**Phát**	02/02/2004					C24TH4	
52	2210010096	Nguyễn Chí	**Phi**	09/01/2004					C24TH3	
53	2210010095	Hồ Nguyễn	**Phong**	30/12/2004					C24TH3	
54	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003					C24TH3	
55	2210010006	Đinh Ngọc	**Phúc**	02/09/2003					C24TH1	
56	2210010089	Hoàng Sỹ	**Phương**	27/08/2003					C24TH3	
57	2210010057	Nguyễn Thị Linh	**Phương**	25/12/2004					C24TH2	
58	2210010070	Trần Minh	**Quang**	25/12/2004					C24TH2	
59	2210010034	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	06/06/2004					C24TH2	
60	2210010107	Lê Anh	**Tài**	02/04/2004					C24TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
61	2210010003	Trương Mưu	**Tấn**	06/02/2003					C24TH1	
62	2210010128	Nguyễn Quang	**Thái**	18/05/2004					C24TH4	
63	2210010007	Thượng Hồng	**Thắm**	08/07/2003					C24TH1	
64	2210010132	Nguyễn Việt	**Thắng**	20/12/2004					C24TH4	
65	2210010123	Thái Hoàng Minh	**Thông**	23/01/2004					C24TH4	
66	2210010028	Bùi Huy	**Thuận**	25/02/2003					C24TH1	
67	2210010088	Lê Thị Ngọc	**Thùy**	13/12/2004					C24TH3	
68	2210010042	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	18/08/2004					C24TH2	
69	2210010024	Lê Hoàng	**Tiến**	02/05/2004					C24TH1	
70	2210010071	Nguyễn Hữu	**Tình**	25/07/2004					C24TH2	
71	2210010085	Phạm Anh	**Toàn**	27/05/2004					C24TH2	
72	2210010032	Lê Minh	**Trung**	28/10/2000					C24TH1	
73	2210010027	Lê Thị Thanh	**Trúc**	22/10/2004					C24TH2	
74	2210010079	Nguyễn Mạnh	**Trường**	22/08/2004					C24TH3	
75	2210010012	Lê Anh	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
76	2210010011	Lê Quốc	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
77	2210010023	Nguyễn Hoàng Anh	**Tuấn**	08/10/2003					C24TH1	
78	2210010062	Tô Thanh	**Tuấn**	13/06/2004					C24TH2	
79	2210010002	Nguyễn Lê Phương	**Vy**	26/08/2001					C24TH1	
80	2210010014	Nguyễn Thị Kim	**Xuyến**	30/10/2004					C24TH1	
81	2210010069	Huỳnh Ang Hải	**Yến**	28/07/2004					C24TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lập trình PHP cơ bản - MH1101041

Mã lớp học phần: MH110104101 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 30/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010031	Nguyễn Trần	**An**	19/06/2004					C24TH1	
2	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật	**Anh**	17/03/2001					C24TH4	
3	2210010082	Phạm Nhựt	**Anh**	28/06/2004					C24TH3	
4	2210010111	Trần Tuấn	**Anh**	23/09/2004					C24TH4	
5	2210010074	Đào Lâm Gia	**Bảo**	22/09/2004					C24TH3	
6	2210010053	Đặng Bảo	**Bảo**	21/01/2003					C24TH2	
7	2210010119	Nguyễn Chí	**Bảo**	05/05/2004					C24TH4	
8	2210010017	Nguyễn Trần Gia	**Bảo**	13/2/2004					C24TH1	
9	2210010013	Nguyễn Thanh	**Danh**	12/06/2003					C24TH1	
10	2210010020	Lê Biện Nguyền	**Diễm**	17/02/2004					C24TH1	
11	2210010029	Lý Quốc	**Dinh**	22/01/2003					C24TH1	
12	2210010099	Đinh Trường	**Duy**	16/12/2004					C24TH3	
13	2210010066	Trần Vũ	**Duy**	07/04/2004					C24TH2	
14	2210010113	Uông Lê Bảo	**Duy**	12/02/2004					C24TH4	
15	2210010078	Nguyễn Tiến	**Dũng**	12/09/2004					C24TH3	
16	2210010045	Đoàn Hải	**Dương**	05/02/2004					C24TH2	
17	2210010106	Nguyễn Thị Hồng	**Đào**	21/06/2004					C24TH3	
18	2210010001	Nguyễn Tấn	**Đạt**	26/07/2003					C24TH1	
19	2210010067	Trần Văn	**Đạt**	28/08/2004					C24TH2	
20	2210010114	Nguyễn Thị	**Đẹp**	25/05/2004					C24TH4	
21	2210010077	Lý Hoàng	**Hải**	17/11/2004					C24TH3	
22	2210010109	Nguyễn Ngọc Bảo	**Hân**	13/01/2004					C24TH3	
23	2210010040	Lâm Thế	**Hiển**	26/09/2004					C24TH2	
24	2210010068	Nguyễn Văn	**Hoàng**	24/10/2004					C24TH2	
25	2210010064	Phạm Lê Thanh	**Hoàng**	13/09/2004					C24TH2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210010048	Mai Thị Yến	**Huỳnh**	02/12/2004					C24TH1	
27	2210010127	Đỗ Quốc	**Hùng**	26/10/2004					C24TH4	
28	2210010021	Nguyễn Thị Kim	**Hương**	29/10/2004					C24TH1	
29	2210010019	Phùng Thái Nhật	**Hương**	25/03/2004					C24TH1	
30	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	**Khanh**	08/12/2002					C24TH4	
31	2210010044	Lâm Phương	**Khánh**	19/01/2004					C24TH2	
32	2210010022	Nguyễn Lê Anh	**Khoa**	14/09/2004					C24TH1	
33	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	**Khoa**	29/08/2003					C24TH4	
34	2210010026	Võ Trung	**Kiệt**	04/08/2003					C24TH1	
35	2210010130	Nguyễn Bằng	**Lăng**	12/04/2004					C24TH4	
36	2210010015	Tăng Bội	**Linh**	17/02/2004					C24TH1	
37	2210010072	Lê Văn	**Lộc**	08/11/2004					C24TH2	
38	2210010108	Trần Huê	**Lộc**	14/12/2002					C24TH3	
39	2210010043	Phan Văn	**Lượng**	13/10/2003					C24TH2	
40	2210010105	Huỳnh Xuân	**Mạnh**	06/09/2004					C24TH3	
41	2210010097	Võ Trịnh Nhật	**Minh**	29/12/2004					C24TH3	
42	2210010016	Châu Thị Ái	**My**	17/08/2004					C24TH1	
43	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004					C24TH3	
44	2210010073	Trần Cao Kim	**Ngân**	10/08/2004					C24TH2	
45	2210010065	Lê Như	**Ngọc**	16/08/2004					C24TH2	
46	2210010060	Văn Phước	**Ngời**	09/01/2003					C24TH2	
47	2210010035	Lâm Chí	**Nguyên**	10/11/2004					C24TH1	
48	2210010046	Nguyễn Minh	**Nhân**	20/03/2004					C24TH2	
49	2210010102	Phạm Hoài	**Nhân**	03/10/2004					C24TH3	
50	2210010103	Trần Thanh	**Nhựt**	12/03/2004					C24TH3	
51	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003					C24TH4	
52	2210010047	Bùi Tấn	**Phát**	04/12/2004					C24TH2	
53	2210010139	Lê Thanh	**Phát**	02/02/2004					C24TH4	
54	2210010096	Nguyễn Chí	**Phi**	09/01/2004					C24TH3	
55	2210010095	Hồ Nguyễn	**Phong**	30/12/2004					C24TH3	
56	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003					C24TH3	
57	2210010089	Hoàng Sỹ	**Phương**	27/08/2003					C24TH3	
58	2210010057	Nguyễn Thị Linh	**Phương**	25/12/2004					C24TH2	
59	2210010070	Trần Minh	**Quang**	25/12/2004					C24TH2	
60	2210010061	Nguyễn Quốc	**Quài**	24/08/2003					C24TH2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
61	2210010034	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	06/06/2004					C24TH2	
62	2210010107	Lê Anh	**Tài**	02/04/2004					C24TH3	
63	2210010003	Trương Mưu	**Tấn**	06/02/2003					C24TH1	
64	2210010128	Nguyễn Quang	**Thái**	18/05/2004					C24TH4	
65	2210010132	Nguyễn Việt	**Thắng**	20/12/2004					C24TH4	
66	2210010123	Thái Hoàng Minh	**Thông**	23/01/2004					C24TH4	
67	2210010028	Bùi Huy	**Thuận**	25/02/2003					C24TH1	
68	2210010088	Lê Thị Ngọc	**Thùy**	13/12/2004					C24TH3	
69	2210010042	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	18/08/2004					C24TH2	
70	2210010024	Lê Hoàng	**Tiến**	02/05/2004					C24TH1	
71	2210010071	Nguyễn Hữu	**Tình**	25/07/2004					C24TH2	
72	2210010085	Phạm Anh	**Toàn**	27/05/2004					C24TH2	
73	2210010032	Lê Minh	**Trung**	28/10/2000					C24TH1	
74	2210010027	Lê Thị Thanh	**Trúc**	22/10/2004					C24TH2	
75	2210010079	Nguyễn Mạnh	**Trường**	22/08/2004					C24TH3	
76	2210010012	Lê Anh	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
77	2210010011	Lê Quốc	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
78	2210010023	Nguyễn Hoàng Anh	**Tuấn**	08/10/2003					C24TH1	
79	2210010062	Tô Thanh	**Tuấn**	13/06/2004					C24TH2	
80	2210010002	Nguyễn Lê Phương	**Vy**	26/08/2001					C24TH1	
81	2210010014	Nguyễn Thị Kim	**Xuyến**	30/10/2004					C24TH1	
82	2210010069	Huỳnh Ang Hải	**Yến**	28/07/2004					C24TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: MH110107101 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc

Ngày thi: 30/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005					C25TH2	
3	2310010090	Nguyễn Quốc	**Anh**	05/11/2005					C25TH3	
4	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005					C25TH2	
5	2310010074	Hồ Ngọc Gia	**Bảo**	16/08/2005					C25TH3	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2310010010	Lê Đỗ Thanh	**Duy**	11/09/2005					C25TH1	
8	2310010093	Lê Tấn	**Đạt**	12/02/2005					C25TH3	
9	2310010080	Võ Thành	**Đạt**	29/11/2004					C25TH3	
10	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003					C25TH2	
11	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005					C25TH2	
12	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005					C25TH1	
13	2310010006	Lê Vũ	**Hải**	13/11/2003					C25TH1	
14	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005					C25TH2	
15	2310010017	Trần	**Hiền**	17/03/2005					C25TH1	
16	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005					C25TH2	
17	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/09/2005					C25TH3	
18	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005					C25TH1	
19	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005					C25TH1	
20	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005					C25TH2	
21	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005					C25TH2	
22	2110010053	Đặng Hoàng	**Khiêm**	17/10/2003					C23TH2	
23	2310010018	Lê Tuấn	**Kiệt**	08/11/2005					C25TH1	
24	2310010014	Đặng Hoàng	**Lâm**	11/03/2005					C25TH1	
25	2310010102	Phan Văn	**Linh**	08/07/2004					C25TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310010015	Đặng Hoàng	**Long**	11/03/2005					C25TH1	
27	2310010012	Phan Thành	**Lộc**	23/11/2005					C25TH1	
28	2310010032	Ngô Thành	**Luân**	02/09/2005					C25TH1	
29	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	**My**	20/01/2005					C25TH1	
30	2310010020	Nguyễn Hoài	**Nam**	02/01/2005					C25TH1	
31	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005					C25TH3	
32	2310010030	Võ Thị Hạnh	**Nguyên**	04/04/2005					C25TH1	
33	2310010021	Nguyễn Lưu	**Nguyễn**	05/10/2005					C25TH1	
34	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005					C25TH2	
35	2310010023	Nguyễn Thành	**Nhân**	02/08/2005					C25TH1	
36	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005					C25TH2	
37	2310010049	Ngô Tấn	**Phát**	02/07/2005					C25TH1	
38	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005					C25TH1	
39	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005					C25TH2	
40	2310010029	Trần Văn	**Quy**	15/07/2005					C25TH1	
41	2310010034	Trần Phan Diễm	**Quỳnh**	08/04/2005					C25TH1	
42	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005					C25TH1	
43	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005					C25TH2	
44	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005					C25TH2	
45	2310010073	Phan Hữu Trí	**Tâm**	10/07/2005					C25TH3	
46	2310010071	Võ Chí	**Tâm**	16/01/2004					C25TH3	
47	2310010087	Quách Hùng	**Tân**	11/12/2005					C25TH3	
48	2310010011	Trần Phước	**Tấn**	30/09/2005					C25TH1	
49	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005					C25TH1	
50	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003					C25TH2	
51	2110010070	Lưu Hoàng	**Thái**	03/03/2003					C23TH2	
52	2310010001	Lê Phước	**Thọ**	25/01/1999					C25TH1	
53	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005					C25TH2	
54	2310010026	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	10/06/2005					C25TH1	
55	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005					C25TH2	
56	2310010095	Nguyễn Hữu	**Trí**	06/10/2005					C25TH3	
57	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005					C25TH2	
58	2310010098	Nguyễn Quang	**Trường**	13/06/2005					C25TH3	
59	2310010013	Lưu Hiển	**Vinh**	28/06/2004					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
60	2110010092	Ngô Bảo	**Xuyên**	02/01/2003					C23TH3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lập trình ASP.NET cơ bản - MH1101042

Mã lớp học phần: MH110104201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí

Ngày thi: 29/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010031	Nguyễn Trần	**An**	19/06/2004					C24TH1	
2	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật	**Anh**	17/03/2001					C24TH4	
3	2210010082	Phạm Nhựt	**Anh**	28/06/2004					C24TH3	
4	2210010111	Trần Tuấn	**Anh**	23/09/2004					C24TH4	
5	2210010074	Đào Lâm Gia	**Bảo**	22/09/2004					C24TH3	
6	2210010053	Đặng Bảo	**Bảo**	21/01/2003					C24TH2	
7	2210010119	Nguyễn Chí	**Bảo**	05/05/2004					C24TH4	
8	2210010013	Nguyễn Thanh	**Danh**	12/06/2003					C24TH1	
9	2210010020	Lê Biện Nguyền	**Diễm**	17/02/2004					C24TH1	
10	2210010099	Đinh Trường	**Duy**	16/12/2004					C24TH3	
11	2210010066	Trần Vũ	**Duy**	07/04/2004					C24TH2	
12	2210010113	Uông Lê Bảo	**Duy**	12/02/2004					C24TH4	
13	2210010078	Nguyễn Tiến	**Dũng**	12/09/2004					C24TH3	
14	2210010045	Đoàn Hải	**Dương**	05/02/2004					C24TH2	
15	2210010106	Nguyễn Thị Hồng	**Đào**	21/06/2004					C24TH3	
16	2210010001	Nguyễn Tấn	**Đạt**	26/07/2003					C24TH1	
17	2210010067	Trần Văn	**Đạt**	28/08/2004					C24TH2	
18	2210010114	Nguyễn Thị	**Đẹp**	25/05/2004					C24TH4	
19	2210010077	Lý Hoàng	**Hải**	17/11/2004					C24TH3	
20	2210010109	Nguyễn Ngọc Bảo	**Hân**	13/01/2004					C24TH3	
21	2210010040	Lâm Thế	**Hiển**	26/09/2004					C24TH2	
22	2210010068	Nguyễn Văn	**Hoàng**	24/10/2004					C24TH2	
23	2210010064	Phạm Lê Thanh	**Hoàng**	13/09/2004					C24TH2	
24	2210010048	Mai Thị Yến	**Huỳnh**	02/12/2004					C24TH1	
25	2210010127	Đỗ Quốc	**Hùng**	26/10/2004					C24TH4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210010021	Nguyễn Thị Kim	**Hương**	29/10/2004					C24TH1	
27	2210010019	Phùng Thái Nhật	**Hương**	25/03/2004					C24TH1	
28	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	**Khanh**	08/12/2002					C24TH4	
29	2210010044	Lâm Phương	**Khánh**	19/01/2004					C24TH2	
30	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	**Khoa**	29/08/2003					C24TH4	
31	2210010130	Nguyễn Bằng	**Lăng**	12/04/2004					C24TH4	
32	2210010015	Tăng Bội	**Linh**	17/02/2004					C24TH1	
33	2210010072	Lê Văn	**Lộc**	08/11/2004					C24TH2	
34	2210010108	Trần Huê	**Lộc**	14/12/2002					C24TH3	
35	2210010043	Phan Văn	**Lượng**	13/10/2003					C24TH2	
36	2210010105	Huỳnh Xuân	**Mạnh**	06/09/2004					C24TH3	
37	2210010097	Võ Trịnh Nhật	**Minh**	29/12/2004					C24TH3	
38	2210010016	Châu Thị Ái	**My**	17/08/2004					C24TH1	
39	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004					C24TH3	
40	2210010073	Trần Cao Kim	**Ngân**	10/08/2004					C24TH2	
41	2210010065	Lê Như	**Ngọc**	16/08/2004					C24TH2	
42	2210010060	Văn Phước	**Ngời**	09/01/2003					C24TH2	
43	2210010035	Lâm Chí	**Nguyên**	10/11/2004					C24TH1	
44	2210010046	Nguyễn Minh	**Nhân**	20/03/2004					C24TH2	
45	2210010102	Phạm Hoài	**Nhân**	03/10/2004					C24TH3	
46	2210010103	Trần Thanh	**Nhựt**	12/03/2004					C24TH3	
47	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003					C24TH4	
48	2210010047	Bùi Tấn	**Phát**	04/12/2004					C24TH2	
49	2210010139	Lê Thanh	**Phát**	02/02/2004					C24TH4	
50	2210010096	Nguyễn Chí	**Phi**	09/01/2004					C24TH3	
51	2210010095	Hồ Nguyễn	**Phong**	30/12/2004					C24TH3	
52	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003					C24TH3	
53	2210010089	Hoàng Sỹ	**Phương**	27/08/2003					C24TH3	
54	2210010057	Nguyễn Thị Linh	**Phương**	25/12/2004					C24TH2	
55	2210010070	Trần Minh	**Quang**	25/12/2004					C24TH2	
56	2210010034	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	06/06/2004					C24TH2	
57	2210010107	Lê Anh	**Tài**	02/04/2004					C24TH3	
58	2210010003	Trương Mưu	**Tấn**	06/02/2003					C24TH1	
59	2210010128	Nguyễn Quang	**Thái**	18/05/2004					C24TH4	
60	2210010132	Nguyễn Việt	**Thắng**	20/12/2004					C24TH4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
61	2210010123	Thái Hoàng Minh	**Thông**	23/01/2004					C24TH4	
62	2210010028	Bùi Huy	**Thuận**	25/02/2003					C24TH1	
63	2210010088	Lê Thị Ngọc	**Thùy**	13/12/2004					C24TH3	
64	2210010042	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	18/08/2004					C24TH2	
65	2210010024	Lê Hoàng	**Tiến**	02/05/2004					C24TH1	
66	2210010071	Nguyễn Hữu	**Tình**	25/07/2004					C24TH2	
67	2210010085	Phạm Anh	**Toàn**	27/05/2004					C24TH2	
68	2210010032	Lê Minh	**Trung**	28/10/2000					C24TH1	
69	2210010027	Lê Thị Thanh	**Trúc**	22/10/2004					C24TH2	
70	2210010079	Nguyễn Mạnh	**Trường**	22/08/2004					C24TH3	
71	2210010012	Lê Anh	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
72	2210010011	Lê Quốc	**Tuấn**	09/03/2002					C24TH1	
73	2210010023	Nguyễn Hoàng Anh	**Tuấn**	08/10/2003					C24TH1	
74	2210010062	Tô Thanh	**Tuấn**	13/06/2004					C24TH2	
75	2210010002	Nguyễn Lê Phương	**Vy**	26/08/2001					C24TH1	
76	2210010014	Nguyễn Thị Kim	**Xuyến**	30/10/2004					C24TH1	
77	2210010069	Huỳnh Ang Hải	**Yến**	28/07/2004					C24TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Điện tử cơ bản - MH1102031

Mã lớp học phần: MH110203101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng Vi mạch số**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005					C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005					C25DDT	
3	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005					C25DDT	
4	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005					C25DDT	
5	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004					C25DDT	
6	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005					C25DDT	
7	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005					C25DDT	
8	2310030008	Phan Trung	**Hậu**	12/01/2005					C25DDT	
9	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005					C25DDT	
10	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005					C25DDT	
11	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004					C25DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: MH110213501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 22/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040002	Dương Kiện	**An**	23/08/2003					C24CK1	
2	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
3	2210040071	Nguyễn Phạm Thái	**Bình**	17/12/2004					C24CK2	
4	2210040083	Nguyễn Lê Trọng	**Diễn**	11/11/2004					C24CK3	
5	2210040025	Nguyễn Thanh	**Dủng**	25/05/2004					C24CK1	
6	2210040039	Nguyễn Hoàng	**Dũng**	05/05/2004					C24CK2	
7	2210040048	Lộc Hòa	**Dương**	12/03/2004					C24CK2	
8	2210040077	Bùi Sỉ	**Đan**	03/10/2004					C24CK3	
9	2210040035	Nguyễn Hoàng Hải	**Đăng**	02/02/2004					C24CK1	
10	2210040050	Lý Hoa	**Đức**	20/10/2004					C24CK2	
11	2210040072	Võ Trọng	**Đức**	04/03/2003					C24CK3	
12	2210040033	Nguyễn Trường	**Giang**	01/10/2004					C24CK1	
13	2210040032	Trần Trí	**Huy**	07/04/2004					C24CK1	
14	2210040067	Trần Duy	**Khang**	19/06/2004					C24CK2	
15	2210040017	Trần Thanh	**Khang**	30/03/2004					C24CK1	
16	2210040029	Võ Trường	**Khang**	02/09/2004					C24CK1	
17	2210040078	Nguyễn Trọng	**Khải**	04/03/2004					C24CK3	
18	2210040030	Ngô Hoàng	**Linh**	09/06/2004					C24CK1	
19	2210040064	Mã Văn Hoài	**Long**	17/08/2004					C24CK2	
20	2210040010	Tô Hữu	**Lợi**	22/11/2003					C24CK1	
21	2210040042	Trần Ngọc	**Mẫn**	20/10/2004					C24CK2	
22	2210040012	Võ Hoàng	**Nam**	27/09/2004					C24CK1	
23	2210040049	Sok Quang	**Nhật**	15/09/2003					C24CK2	
24	2210040097	Nguyễn Thanh	**Phong**	11/10/2004					C24CK3	
25	2210040011	Nguyễn Trọng	**Phúc**	08/02/2004					C24CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210040082	Trương Trọng	**Phúc**	07/01/2004					C24CK3	
27	2210040001	Võ Hoàng	**Phúc**	02/11/2003					C24CK1	
28	2210040016	Trần Quốc	**Thái**	28/02/2004					C24CK1	
29	2210040015	Nguyễn Quốc	**Thống**	03/08/2004					C24CK1	
30	2110040020	Nguyễn Đăng	**Trường**	26/04/2002					C23CK1	
31	2210040040	Phan Văn	**Trường**	19/12/2004					C24CK2	
32	2210040075	Nguyễn Quốc	**Việt**	08/08/2004					C24CK3	
33	2210040019	Võ Chí	**Vĩnh**	10/11/2004					C24CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: MH110204101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng Vi mạch số**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030005	Trịnh Thái	**An**	21/04/2004					C24DDT	
2	2210030002	Lê Minh	**Cẩn**	06/12/2004					C24DDT	
3	2210030009	Bùi Nguyễn Khánh	**Duy**	01/03/2004					C24DDT	
4	2210030016	Bành Bửu	**Đạt**	09/05/2004					C24DDT	
5	2210030028	Nguyễn Lê Y	**Đức**	28/08/2004					C24DDT	
6	2210030022	Huỳnh Quang	**Huy**	26/04/2003					C24DDT	
7	2210030023	Nguyễn Văn Tấn	**Hùng**	21/11/2004					C24DDT	
8	2210030004	Trần Phúc An	**Khang**	07/05/2004					C24DDT	
9	2210030001	Lê Đại	**Nghĩa**	14/02/2004					C24DDT	
10	2210030007	Nguyễn Trần Thanh	**Phong**	11/05/2004					C24DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: MH110214101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040037	Phạm Thanh	**An**	08/05/2004					C24CK2	
2	2210040051	Trần Hoàng	**An**	28/10/2004					C24CK2	
3	2210040088	Lê Ngọc	**Bảo**	07/10/2004					C24CK3	
4	2210040084	Nguyễn Tấn	**Bình**	11/12/2004					C24CK3	
5	2210040053	Phạm Quốc	**Bình**	24/11/2004					C24CK2	
6	2210040100	Hồ Quốc	**Duy**	16/11/2003					C24CK3	
7	2210040041	Hoàng Ngọc	**Dương**	08/02/2004					C24CK2	
8	2210040095	Nguyễn Ngọc Thái	**Dương**	28/11/2004					C24CK3	
9	2210040081	Nguyễn Kim	**Đông**	25/06/2003					C24CK3	
10	2210040021	Trần Anh	**Đức**	02/09/2004					C24CK1	
11	2210040079	Huỳnh Minh	**Hân**	05/10/2004					C24CK3	
12	2210040028	Phan Văn	**Hậu**	17/03/2004					C24CK1	
13	2210040045	Nguyễn Trọng	**Hiếu**	11/03/2004					C24CK2	
14	2210040022	Phạm Vĩnh	**Hưng**	05/12/2003					C24CK1	
15	2210040062	Bùi Anh	**Khoa**	07/01/2004					C24CK2	
16	2210040065	Huỳnh Tấn	**Khoa**	18/11/2004					C24CK2	
17	2210040014	Lê Nguyễn Đăng	**Khoa**	15/09/2004					C24CK2	
18	2210040089	Nguyễn Thành	**Khoa**	11/01/2004					C24CK3	
19	2210040092	Phạm Tuấn	**Kiệt**	04/5/2004					C24CK3	
20	2210040005	Nguyễn Gia	**Kỳ**	29/01/2003					C24CK1	
21	2210040036	Nguyễn Nhật	**Linh**	07/11/2004					C24CK1	
22	2210040086	Phạm Văn Phước	**Lộc**	25/01/2004					C24CK3	
23	2210040052	Nguyễn Hoàng	**Minh**	14/08/2004					C24CK2	
24	2210040044	Trần Hữu	**Nghĩa**	02/08/2004					C24CK2	
25	2210040058	Hồ Văn	**Phát**	01/03/2004					C24CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210040063	Nguyễn Tài	**Phước**	10/06/2004					C24CK2	
27	2210040060	Hà Lê Thành	**Tài**	04/05/2004					C24CK2	
28	2210040056	Nguyễn Hữu	**Tài**	26/11/2004					C24CK1	
29	2210040076	Nguyễn Minh	**Tài**	24/04/2003					C24CK3	
30	2210040020	Nguyễn Quang	**Tân**	05/04/2004					C24CK1	
31	2210040091	Nguyễn Minh	**Thuận**	29/08/2004					C24CK3	
32	2210040047	Chế Thành	**Trung**	21/02/2004					C24CK2	
33	2210040093	Ngô Nhật	**Trường**	05/02/2004					C24CK3	
34	2210040099	Trần Nguyễn Trung	**Trực**	28/08/2004					C24CK3	
35	2210040057	Lê Thanh	**Tùng**	04/11/2004					C24CK2	
36	2210040066	Lê Nguyễn Quốc	**Vinh**	18/07/2004					C24CK2	
37	2210040087	Nguyễn Trần Quang	**Vinh**	27/01/2004					C24CK3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110214201 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: Xưởng CNC** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040002	Dương Kiện	**An**	23/08/2003					C24CK1	
2	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
3	2210040025	Nguyễn Thanh	**Dủng**	25/05/2004					C24CK1	
4	2210040035	Nguyễn Hoàng Hải	**Đăng**	02/02/2004					C24CK1	
5	2210040021	Trần Anh	**Đức**	02/09/2004					C24CK1	
6	2210040033	Nguyễn Trường	**Giang**	01/10/2004					C24CK1	
7	2210040028	Phan Văn	**Hậu**	17/03/2004					C24CK1	
8	2210040032	Trần Trí	**Huy**	07/04/2004					C24CK1	
9	2210040022	Phạm Vĩnh	**Hưng**	05/12/2003					C24CK1	
10	2210040017	Trần Thanh	**Khang**	30/03/2004					C24CK1	
11	2210040029	Võ Trường	**Khang**	02/09/2004					C24CK1	
12	2210040018	Lê Võ Hoàng Đăng	**Khoa**	28/10/2004					C24CK1	
13	2210040005	Nguyễn Gia	**Kỳ**	29/01/2003					C24CK1	
14	2210040030	Ngô Hoàng	**Linh**	09/06/2004					C24CK1	
15	2210040036	Nguyễn Nhật	**Linh**	07/11/2004					C24CK1	
16	2210040010	Tô Hữu	**Lợi**	22/11/2003					C24CK1	
17	2210040012	Võ Hoàng	**Nam**	27/09/2004					C24CK1	
18	2210040011	Nguyễn Trọng	**Phúc**	08/02/2004					C24CK1	
19	2210040001	Võ Hoàng	**Phúc**	02/11/2003					C24CK1	
20	2210040056	Nguyễn Hữu	**Tài**	26/11/2004					C24CK1	
21	2210040020	Nguyễn Quang	**Tân**	05/04/2004					C24CK1	
22	2210040016	Trần Quốc	**Thái**	28/02/2004					C24CK1	
23	2210040015	Nguyễn Quốc	**Thống**	03/08/2004					C24CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2210040019	Võ Chí	**Vĩnh**	10/11/2004					C24CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: MH110213901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: X.PHAY**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040002	Dương Kiện	**An**	23/08/2003			7.5	Bảy rưỡi	C24CK1	
2	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
3	2210040025	Nguyễn Thanh	**Dủng**	25/05/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
4	2210040035	Nguyễn Hoàng Hải	**Đăng**	02/02/2004			7.3	Bảy phẩy ba	C24CK1	
5	2210040021	Trần Anh	**Đức**	02/09/2004			8.0	Tám	C24CK1	
6	2210040033	Nguyễn Trường	**Giang**	01/10/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
7	2210040028	Phan Văn	**Hậu**	17/03/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
8	2210040032	Trần Trí	**Huy**	07/04/2004			7.5	Bảy rưỡi	C24CK1	
9	2210040022	Phạm Vĩnh	**Hưng**	05/12/2003			7.0	Bảy	C24CK1	
10	2210040017	Trần Thanh	**Khang**	30/03/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
11	2210040029	Võ Trường	**Khang**	02/09/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
12	2210040018	Lê Võ Hoàng Đăng	**Khoa**	28/10/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
13	2210040005	Nguyễn Gia	**Kỳ**	29/01/2003			7.0	Bảy	C24CK1	
14	2210040030	Ngô Hoàng	**Linh**	09/06/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
15	2210040036	Nguyễn Nhật	**Linh**	07/11/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
16	2210040010	Tô Hữu	**Lợi**	22/11/2003			7.5	Bảy rưỡi	C24CK1	
17	2210040012	Võ Hoàng	**Nam**	27/09/2004			7.5	Bảy rưỡi	C24CK1	
18	2210040011	Nguyễn Trọng	**Phúc**	08/02/2004			7.5	Bảy rưỡi	C24CK1	
19	2210040001	Võ Hoàng	**Phúc**	02/11/2003			7.0	Bảy	C24CK1	
20	2210040056	Nguyễn Hữu	**Tài**	26/11/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
21	2210040020	Nguyễn Quang	**Tân**	05/04/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
22	2210040016	Trần Quốc	**Thái**	28/02/2004			7.0	Bảy	C24CK1	
23	2210040015	Nguyễn Quốc	**Thống**	03/08/2004			7.0	Bảy	C24CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
24	2210040019	Võ Chí	**Vĩnh**	10/11/2004			7.0	Bảy	C24CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: MH110203801 **Số tín chỉ: 5**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 22/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.16**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030005	Trịnh Thái	**An**	21/04/2004					C24DDT	
2	2210030002	Lê Minh	**Cẩn**	06/12/2004					C24DDT	
3	2210030009	Bùi Nguyễn Khánh	**Duy**	01/03/2004					C24DDT	
4	2210030016	Bành Bửu	**Đạt**	09/05/2004					C24DDT	
5	2210030028	Nguyễn Lê Y	**Đức**	28/08/2004					C24DDT	
6	2210030022	Huỳnh Quang	**Huy**	26/04/2003					C24DDT	
7	2210030023	Nguyễn Văn Tấn	**Hùng**	21/11/2004					C24DDT	
8	2210030004	Trần Phúc An	**Khang**	07/05/2004					C24DDT	
9	2210030001	Lê Đại	**Nghĩa**	14/02/2004					C24DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Điện tử cơ bản - MH1102031

Mã lớp học phần: MH110203101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: Xưởng Vi mạch số**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002					C25DDT	
2	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004					C25DDT	
3	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005					C25DDT	
4	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005					C25DDT	
5	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005					C25DDT	
6	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005					C25DDT	
7	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005					C25DDT	
8	2210030019	Lê Quốc	**Việt**	23/05/2004					C24DDT	
9	2310030028	Trương Thành	**Vinh**	23/07/2005					C25DDT	
10	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005					C25DDT	
11	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005					C25DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: MH110203801 **Số tín chỉ: 5**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 22/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.16**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030003	Trương Minh Tuấn	**Phong**	06/02/2004					C24DDT	
2	2210030010	Vũ Minh	**Phước**	21/10/2002					C24DDT	
3	2210030024	Trần Minh	**Quang**	20/01/2004					C24DDT	
4	2210030018	Ngô Minh	**Tân**	11/06/2004					C24DDT	
5	2210030020	Phan Minh	**Thắng**	20/03/2003					C24DDT	
6	2210030011	Trần Quốc	**Thắng**	24/10/2004					C24DDT	
7	2210030017	Lương Thanh Anh	**Tuấn**	15/08/2004					C24DDT	
8	2210030019	Lê Quốc	**Việt**	23/05/2004					C24DDT	
9	2210030014	Phạm Văn	**Vĩ**	28/07/2002					C24DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: MH110204101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 28/03/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: Xưởng Vi mạch số**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030003	Trương Minh Tuấn	**Phong**	06/02/2004					C24DDT	
2	2210030010	Vũ Minh	**Phước**	21/10/2002					C24DDT	
3	2210030024	Trần Minh	**Quang**	20/01/2004					C24DDT	
4	2110030015	Lê Ngọc	**Sơn**	07/10/2003					C23DDT	
5	2210030018	Ngô Minh	**Tân**	11/06/2004					C24DDT	
6	2210030020	Phan Minh	**Thắng**	20/03/2003					C24DDT	
7	2210030011	Trần Quốc	**Thắng**	24/10/2004					C24DDT	
8	2210030017	Lương Thanh Anh	**Tuấn**	15/08/2004					C24DDT	
9	2210030019	Lê Quốc	**Việt**	23/05/2004					C24DDT	
10	2210030014	Phạm Văn	**Vĩ**	28/07/2002					C24DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110213101 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: Xưởng Nguội** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc	**An**	11/02/2005					C25CK2	
2	2310040037	Bùi Đăng	**Duy**	28/05/2005					C25CK2	
3	2310040039	Trần Hoàng	**Hiệp**	09/06/2005					C25CK2	
4	2310040074	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	20/05/2005					C25CK2	
5	2310040060	Võ Minh	**Kha**	07/07/2005					C25CK2	
6	2310040031	Phạm Hoàng Đăng	**Khoa**	16/06/2005					C25CK2	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh	**Minh**	15/09/2003					C25CK2	
8	2310040035	Trần Nhựt	**Minh**	20/08/2005					C25CK2	
9	2310040041	Vũ Chí	**Nam**	27/08/2002					C25CK2	
10	2310040062	Nguyễn Trung	**Nghĩa**	21/10/2005					C25CK2	
11	2310040045	Nguyễn Thành	**Phước**	04/01/2005					C25CK2	
12	2310040044	Nguyễn Văn	**Sang**	12/03/2005					C25CK2	
13	2310040052	Trịnh Phú	**Sang**	31/08/2005					C25CK2	
14	2110010029	Nguyễn Hoàng	**Sơn**	13/09/2003					C23CK2	
15	2310040036	Trần Chí	**Tâm**	07/03/2005					C25CK2	
16	2310040046	Phạm Bình	**Thuận**	30/06/2005					C25CK2	
17	2310040018	Nguyễn Minh	**Tiến**	23/11/2005					C25CK2	
18	2310040051	Nguyễn Trung	**Tính**	31/07/2005					C25CK2	
19	2310040053	Phan Thanh	**Toàn**	10/09/2005					C25CK2	
20	2310040059	Nguyễn Kim	**Trà**	26/01/2005					C25CK2	
21	2310040056	Nguyễn Ngọc	**Trí**	25/03/2005					C25CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2310040075	Trần Phạm Anh	**Trọng**	15/08/2004					C25CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: MH110213501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040037	Phạm Thanh	**An**	08/05/2004					C24CK2	
2	2210040051	Trần Hoàng	**An**	28/10/2004					C24CK2	
3	2210040088	Lê Ngọc	**Bảo**	07/10/2004					C24CK3	
4	2210040084	Nguyễn Tấn	**Bình**	11/12/2004					C24CK3	
5	2210040053	Phạm Quốc	**Bình**	24/11/2004					C24CK2	
6	2210040054	Nguyễn Tấn	**Dàng**	03/10/2004					C24CK2	
7	2210040100	Hồ Quốc	**Duy**	16/11/2003					C24CK3	
8	2210040041	Hoàng Ngọc	**Dương**	08/02/2004					C24CK2	
9	2210040095	Nguyễn Ngọc Thái	**Dương**	28/11/2004					C24CK3	
10	2210040081	Nguyễn Kim	**Đông**	25/06/2003					C24CK3	
11	2210040021	Trần Anh	**Đức**	02/09/2004					C24CK1	
12	2210040079	Huỳnh Minh	**Hân**	05/10/2004					C24CK3	
13	2210040028	Phan Văn	**Hậu**	17/03/2004					C24CK1	
14	2210040045	Nguyễn Trọng	**Hiếu**	11/03/2004					C24CK2	
15	2210040022	Phạm Vĩnh	**Hưng**	05/12/2003					C24CK1	
16	2210040062	Bùi Anh	**Khoa**	07/01/2004					C24CK2	
17	2210040065	Huỳnh Tấn	**Khoa**	18/11/2004					C24CK2	
18	2210040014	Lê Nguyễn Đăng	**Khoa**	15/09/2004					C24CK2	
19	2210040089	Nguyễn Thành	**Khoa**	11/01/2004					C24CK3	
20	2210040092	Phạm Tuấn	**Kiệt**	04/5/2004					C24CK3	
21	2210040005	Nguyễn Gia	**Kỳ**	29/01/2003					C24CK1	
22	2210040036	Nguyễn Nhật	**Linh**	07/11/2004					C24CK1	
23	2210040086	Phạm Văn Phước	**Lộc**	25/01/2004					C24CK3	
24	2210040052	Nguyễn Hoàng	**Minh**	14/08/2004					C24CK2	
25	2210040044	Trần Hữu	**Nghĩa**	02/08/2004					C24CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210040058	Hồ Văn	**Phát**	01/03/2004					C24CK2	
27	2210040074	Nguyễn Trần Hồng	**Phúc**	03/12/2004					C24CK3	
28	2210040063	Nguyễn Tài	**Phước**	10/06/2004					C24CK2	
29	2210040060	Hà Lê Thành	**Tài**	04/05/2004					C24CK2	
30	2210040056	Nguyễn Hữu	**Tài**	26/11/2004					C24CK1	
31	2210040076	Nguyễn Minh	**Tài**	24/04/2003					C24CK3	
32	2210040020	Nguyễn Quang	**Tân**	05/04/2004					C24CK1	
33	2210040091	Nguyễn Minh	**Thuận**	29/08/2004					C24CK3	
34	2210040047	Chế Thành	**Trung**	21/02/2004					C24CK2	
35	2210040093	Ngô Nhật	**Trường**	05/02/2004					C24CK3	
36	2210040099	Trần Nguyễn Trung	**Trực**	28/08/2004					C24CK3	
37	2210040057	Lê Thanh	**Tùng**	04/11/2004					C24CK2	
38	2210040066	Lê Nguyễn Quốc	**Vinh**	18/07/2004					C24CK2	
39	2210040087	Nguyễn Trần Quang	**Vinh**	27/01/2004					C24CK3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: MH110213901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: X.PHAY**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040037	Phạm Thanh	**An**	08/05/2004					C24CK2	
2	2210040051	Trần Hoàng	**An**	28/10/2004					C24CK2	
3	2210040071	Nguyễn Phạm Thái	**Bình**	17/12/2004					C24CK2	
4	2210040053	Phạm Quốc	**Bình**	24/11/2004					C24CK2	
5	2210040054	Nguyễn Tấn	**Dàng**	03/10/2004					C24CK2	
6	2210040039	Nguyễn Hoàng	**Dũng**	05/05/2004					C24CK2	
7	2210040041	Hoàng Ngọc	**Dương**	08/02/2004					C24CK2	
8	2210040048	Lộc Hòa	**Dương**	12/03/2004					C24CK2	
9	2210040050	Lý Hoa	**Đức**	20/10/2004					C24CK2	
10	2210040045	Nguyễn Trọng	**Hiếu**	11/03/2004					C24CK2	
11	2210040067	Trần Duy	**Khang**	19/06/2004					C24CK2	
12	2210040062	Bùi Anh	**Khoa**	07/01/2004					C24CK2	
13	2210040065	Huỳnh Tấn	**Khoa**	18/11/2004					C24CK2	
14	2210040014	Lê Nguyễn Đăng	**Khoa**	15/09/2004					C24CK2	
15	2210040064	Mã Văn Hoài	**Long**	17/08/2004					C24CK2	
16	2210040042	Trần Ngọc	**Mẫn**	20/10/2004					C24CK2	
17	2210040052	Nguyễn Hoàng	**Minh**	14/08/2004					C24CK2	
18	2210040044	Trần Hữu	**Nghĩa**	02/08/2004					C24CK2	
19	2210040049	Sok Quang	**Nhật**	15/09/2003					C24CK2	
20	2210040058	Hồ Văn	**Phát**	01/03/2004					C24CK2	
21	2210040063	Nguyễn Tài	**Phước**	10/06/2004					C24CK2	
22	2210040060	Hà Lê Thành	**Tài**	04/05/2004					C24CK2	
23	2210040047	Chế Thành	**Trung**	21/02/2004					C24CK2	
24	2210040040	Phan Văn	**Trường**	19/12/2004					C24CK2	
25	2210040057	Lê Thanh	**Tùng**	04/11/2004					C24CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210040066	Lê Nguyễn Quốc	**Vinh**	18/07/2004					C24CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: MH110213901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: X.PHAY**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040088	Lê Ngọc	**Bảo**	07/10/2004					C24CK3	
2	2210040084	Nguyễn Tấn	**Bình**	11/12/2004					C24CK3	
3	2210040083	Nguyễn Lê Trọng	**Diễn**	11/11/2004					C24CK3	
4	2210040100	Hồ Quốc	**Duy**	16/11/2003					C24CK3	
5	2210040095	Nguyễn Ngọc Thái	**Dương**	28/11/2004					C24CK3	
6	2210040077	Bùi Sỉ	**Đan**	03/10/2004					C24CK3	
7	2210040081	Nguyễn Kim	**Đông**	25/06/2003					C24CK3	
8	2210040072	Võ Trọng	**Đức**	04/03/2003					C24CK3	
9	2210040079	Huỳnh Minh	**Hân**	05/10/2004					C24CK3	
10	2210040078	Nguyễn Trọng	**Khải**	04/03/2004					C24CK3	
11	2210040089	Nguyễn Thành	**Khoa**	11/01/2004					C24CK3	
12	2210040092	Phạm Tuấn	**Kiệt**	04/5/2004					C24CK3	
13	2210040086	Phạm Văn Phước	**Lộc**	25/01/2004					C24CK3	
14	2210040097	Nguyễn Thanh	**Phong**	11/10/2004					C24CK3	
15	2210040074	Nguyễn Trần Hồng	**Phúc**	03/12/2004					C24CK3	
16	2210040082	Trương Trọng	**Phúc**	07/01/2004					C24CK3	
17	2210040076	Nguyễn Minh	**Tài**	24/04/2003					C24CK3	
18	2210040091	Nguyễn Minh	**Thuận**	29/08/2004					C24CK3	
19	2210040093	Ngô Nhật	**Trường**	05/02/2004					C24CK3	
20	2210040099	Trần Nguyễn Trung	**Trực**	28/08/2004					C24CK3	
21	2210040075	Nguyễn Quốc	**Việt**	08/08/2004					C24CK3	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2210040087	Nguyễn Trần Quang **Vinh**	27/01/2004					C24CK3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110214201 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: Xưởng CNC** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040037	Phạm Thanh	**An**	08/05/2004					C24CK2	
2	2210040051	Trần Hoàng	**An**	28/10/2004					C24CK2	
3	2210040071	Nguyễn Phạm Thái	**Bình**	17/12/2004					C24CK2	
4	2210040053	Phạm Quốc	**Bình**	24/11/2004					C24CK2	
5	2210040054	Nguyễn Tấn	**Dàng**	03/10/2004					C24CK2	
6	2210040039	Nguyễn Hoàng	**Dũng**	05/05/2004					C24CK2	
7	2210040041	Hoàng Ngọc	**Dương**	08/02/2004					C24CK2	
8	2210040048	Lộc Hòa	**Dương**	12/03/2004					C24CK2	
9	2210040050	Lý Hoa	**Đức**	20/10/2004					C24CK2	
10	2210040045	Nguyễn Trọng	**Hiếu**	11/03/2004					C24CK2	
11	2210040067	Trần Duy	**Khang**	19/06/2004					C24CK2	
12	2210040062	Bùi Anh	**Khoa**	07/01/2004					C24CK2	
13	2210040065	Huỳnh Tấn	**Khoa**	18/11/2004					C24CK2	
14	2210040014	Lê Nguyễn Đăng	**Khoa**	15/09/2004					C24CK2	
15	2210040064	Mã Văn Hoài	**Long**	17/08/2004					C24CK2	
16	2210040042	Trần Ngọc	**Mẫn**	20/10/2004					C24CK2	
17	2210040052	Nguyễn Hoàng	**Minh**	14/08/2004					C24CK2	
18	2210040044	Trần Hữu	**Nghĩa**	02/08/2004					C24CK2	
19	2210040049	Sok Quang	**Nhật**	15/09/2003					C24CK2	
20	2210040058	Hồ Văn	**Phát**	01/03/2004					C24CK2	
21	2210040063	Nguyễn Tài	**Phước**	10/06/2004					C24CK2	
22	2210040060	Hà Lê Thành	**Tài**	04/05/2004					C24CK2	
23	2210040047	Chế Thành	**Trung**	21/02/2004					C24CK2	
24	2210040040	Phan Văn	**Trường**	19/12/2004					C24CK2	
25	2210040057	Lê Thanh	**Tùng**	04/11/2004					C24CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210040066	Lê Nguyễn Quốc	**Vinh**	18/07/2004					C24CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110214201 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 04/04/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: Xưởng CNC** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040088	Lê Ngọc	**Bảo**	07/10/2004					C24CK3	
2	2210040084	Nguyễn Tấn	**Bình**	11/12/2004					C24CK3	
3	2210040083	Nguyễn Lê Trọng	**Diễn**	11/11/2004					C24CK3	
4	2210040100	Hồ Quốc	**Duy**	16/11/2003					C24CK3	
5	2210040095	Nguyễn Ngọc Thái	**Dương**	28/11/2004					C24CK3	
6	2210040077	Bùi Sỉ	**Đan**	03/10/2004					C24CK3	
7	2210040081	Nguyễn Kim	**Đông**	25/06/2003					C24CK3	
8	2210040072	Võ Trọng	**Đức**	04/03/2003					C24CK3	
9	2210040079	Huỳnh Minh	**Hân**	05/10/2004					C24CK3	
10	2210040078	Nguyễn Trọng	**Khải**	04/03/2004					C24CK3	
11	2210040089	Nguyễn Thành	**Khoa**	11/01/2004					C24CK3	
12	2210040092	Phạm Tuấn	**Kiệt**	04/5/2004					C24CK3	
13	2210040086	Phạm Văn Phước	**Lộc**	25/01/2004					C24CK3	
14	2210040097	Nguyễn Thanh	**Phong**	11/10/2004					C24CK3	
15	2210040074	Nguyễn Trần Hồng	**Phúc**	03/12/2004					C24CK3	
16	2210040082	Trương Trọng	**Phúc**	07/01/2004					C24CK3	
17	2210040076	Nguyễn Minh	**Tài**	24/04/2003					C24CK3	
18	2210040091	Nguyễn Minh	**Thuận**	29/08/2004					C24CK3	
19	2210040093	Ngô Nhật	**Trường**	05/02/2004					C24CK3	
20	2210040099	Trần Nguyễn Trung	**Trực**	28/08/2004					C24CK3	
21	2210040075	Nguyễn Quốc	**Việt**	08/08/2004					C24CK3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
22	2210040087	Nguyễn Trần Quang	**Vinh**	27/01/2004					C24CK3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: MH110214101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 22/03/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 1**

Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040002	Dương Kiện	**An**	23/08/2003					C24CK1	
2	2210040031	Nguyễn Văn Quốc	**Bảo**	09/04/2004					C24CK1	
3	2210040071	Nguyễn Phạm Thái	**Bình**	17/12/2004					C24CK2	
4	2210040083	Nguyễn Lê Trọng	**Diễn**	11/11/2004					C24CK3	
5	2210040025	Nguyễn Thanh	**Dủng**	25/05/2004					C24CK1	
6	2210040039	Nguyễn Hoàng	**Dũng**	05/05/2004					C24CK2	
7	2210040048	Lộc Hòa	**Dương**	12/03/2004					C24CK2	
8	2210040077	Bùi Sỉ	**Đan**	03/10/2004					C24CK3	
9	2210040035	Nguyễn Hoàng Hải	**Đăng**	02/02/2004					C24CK1	
10	2210040050	Lý Hoa	**Đức**	20/10/2004					C24CK2	
11	2210040072	Võ Trọng	**Đức**	04/03/2003					C24CK3	
12	2210040033	Nguyễn Trường	**Giang**	01/10/2004					C24CK1	
13	2210040032	Trần Trí	**Huy**	07/04/2004					C24CK1	
14	2210040067	Trần Duy	**Khang**	19/06/2004					C24CK2	
15	2210040017	Trần Thanh	**Khang**	30/03/2004					C24CK1	
16	2210040029	Võ Trường	**Khang**	02/09/2004					C24CK1	
17	2210040078	Nguyễn Trọng	**Khải**	04/03/2004					C24CK3	
18	2210040030	Ngô Hoàng	**Linh**	09/06/2004					C24CK1	
19	2210040064	Mã Văn Hoài	**Long**	17/08/2004					C24CK2	
20	2210040010	Tô Hữu	**Lợi**	22/11/2003					C24CK1	
21	2210040042	Trần Ngọc	**Mẫn**	20/10/2004					C24CK2	
22	2210040012	Võ Hoàng	**Nam**	27/09/2004					C24CK1	
23	2210040049	Sok Quang	**Nhật**	15/09/2003					C24CK2	
24	2210040097	Nguyễn Thanh	**Phong**	11/10/2004					C24CK3	
25	2210040011	Nguyễn Trọng	**Phúc**	08/02/2004					C24CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2210040082	Trương Trọng	**Phúc**	07/01/2004					C24CK3	
27	2210040001	Võ Hoàng	**Phúc**	02/11/2003					C24CK1	
28	2210040016	Trần Quốc	**Thái**	28/02/2004					C24CK1	
29	2210040015	Nguyễn Quốc	**Thống**	03/08/2004					C24CK1	
30	2110040020	Nguyễn Đăng	**Trường**	26/04/2002					C23CK1	
31	2210040040	Phan Văn	**Trường**	19/12/2004					C24CK2	
32	2210040075	Nguyễn Quốc	**Việt**	08/08/2004					C24CK3	
33	2210040019	Võ Chí	**Vĩnh**	10/11/2004					C24CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131 Giám thị 1: _____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110213101 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: _____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng Giám thị 3: _____ Ký tên:_____

Ngày thi: 26/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng Nguội** Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh	**Cường**	22/02/2005					C25CK1	
2	2310040014	Võ Nhựt	**Duy**	03/04/2005					C25CK1	
3	2310040009	Phạm Tuấn	**Dũng**	22/02/2005					C25CK1	
4	2310040023	Đỗ Tấn	**Đạt**	09/12/2005					C25CK1	
5	2310040024	Đoàn Minh	**Hải**	24/05/2005					C25CK1	
6	2310040026	Nguyễn Lạc	**Hùng**	07/09/2005					C25CK1	
7	2310040004	Lê Tuấn	**Linh**	15/04/2005					C25CK1	
8	2310040003	Nguyễn Nhật	**Linh**	09/09/2004					C25CK1	
9	2310040019	Đặng Văn Hữu	**Lộc**	20/01/2005					C25CK1	
10	2310040020	Cao Hoàng	**Năng**	25/03/2005					C25CK1	
11	2310040054	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	01/06/2004					C25CK1	
12	2310040011	Trần Sơn Bảo	**Ngọc**	18/11/2004					C25CK1	
13	2310040016	Võ Phước	**Nguyên**	17/04/2005					C25CK1	
14	2310040028	Trần Chí	**Nguyễn**	09/01/2005					C25CK1	
15	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	**Nhã**	30/04/2005					C25CK1	
16	2310040034	Nguyễn Lương	**Nhẫn**	06/06/2005					C25CK1	
17	2310040029	Sơn Pônh	**Nhia**	04/01/2004					C25CK1	
18	2310040073	Phạm Thế	**Phong**	13/01/2005					C25CK1	
19	2310040055	Thái Quốc	**Quang**	22/10/2005					C25CK1	
20	2310040001	Ngô Minh	**Riêm**	01/11/2000					C25CK1	
21	2310040021	Nguyễn Ngọc	**Sang**	10/08/2005					C25CK1	
22	2310040077	Nguyễn Thành	**Tài**	10/07/2005					C25CK1	
23	2310040032	Trần Anh	**Tài**	26/12/2005					C25CK1	
24	2310040005	Võ Tấn	**Thành**	12/06/2005					C25CK1	
25	2310010088	Trần Phú	**Thiên**	22/07/2005					C25CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	**Thiện**	11/09/2005					C25CK1	
27	2310040076	Nguyễn Trần Anh	**Tuấn**	03/02/2005					C25CK1	
28	2310040010	Trần Thế	**Vinh**	10/05/2005					C25CK1	
29	2310040012	Lê Chí	**Vĩ**	02/09/2005					C25CK1	
30	2310040015	Lê Minh	**Vương**	19/06/2005					C25CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày……tháng…..năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày……tháng…..năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)